

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH KHUYẾN
CÁO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ NÊN THAM KHẢO KỸ CÁC THÔNG TIN TRONG TÀI LIỆU NÀY VÀ
QUY CHẾ ĐÁU GIÁ TRƯỚC KHI QUYẾT ĐỊNH ĐĂNG KÝ THAM DỰ ĐÁU GIÁ.**

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Tổ chức thực hiện bán đấu giá



SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3941 2626 Fax: (84-24) 3934 7818

Tổ chức tư vấn và thực hiện đấu giá



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Địa chỉ: Tầng 6 tòa nhà TTXVN, 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 Fax: (84-24) 3728 0920

Tổ chức phát hành

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hoà Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Điện thoại: 0203 2212588 Fax: 0203 3887359

MỤC LỤC

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT	1
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	2
1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa	2
2. Doanh nghiệp cổ phần hóa	2
3. Tổ chức tư vấn	2
III. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG	3
1. Căn cứ pháp lý về đợt chào bán	3
2. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần	4
IV. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA	6
1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp cổ phần hóa	6
2. Ngành nghề kinh doanh	7
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu	9
4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty trước khi cổ phần hóa	9
5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	12
6. Giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa	12
7. Tài sản chủ yếu của Công ty	14
8. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, liên doanh	18
9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa	19
10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	25
V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC SAU CỔ PHẦN HÓA CỦA CÔNG TY	26
1. Thông tin chung về công ty cổ phần	26
2. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau cổ phần hóa	26
2.1 Mục tiêu, định hướng phát triển sau cổ phần hóa	26
2.2 Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa	27
2.3 Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa	29
2.4 Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa	30
2.5 Kế hoạch đầu tư phát triển	30
2.6 Các giải pháp thực hiện để đạt được kế hoạch:	31
2.7 Cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự của Công ty sau cổ phần hóa	33
2.8 Sơ đồ tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa	34

VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HÓA	38
1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần	38
2. Dự kiến chi phí cổ phần hóa	39
VII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	40
1. Rủi ro về kinh tế.....	40
2. Rủi ro pháp lý	42
3. Rủi ro từ đợt chào bán	42
4. Rủi ro đặc thù.....	42
5. Rủi ro khác	43
VIII.CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐÀU RA CÔNG CHÚNG:	43
1. Chủ sở hữu vốn nhà nước	43
2. Tổ chức phát hành.....	43
3. Tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp	44
4. Tổ chức kiểm toán	44
5. Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng	44
IX. KẾT LUẬN.....	44

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Bảng cơ cấu lao động chuyển sang công ty cổ phần.....	12
Bảng 2. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại 0h ngày 01/01/2017	13
Bảng 3. Chi tiết về từng vị trí lô đất Công ty đang sử dụng tại thời điểm 31/12/2017	15
Bảng 4. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp.....	17
Bảng 5. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017	17
Bảng 6. Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận 03 năm trước cổ phần hóa.....	19
Bảng 7. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa	21
Bảng 8. Một số máy móc thiết bị của Công ty	22
Bảng 9. Kết quả SXKD của Công ty 3 năm trước cổ phần hóa	23
Bảng 10. Một số các chỉ tiêu tài chính của Công ty 3 năm trước cổ phần	24
Bảng 11. Cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa	29
Bảng 12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty 3 năm sau cổ phần hóa	30
Bảng 13. Hoạt động đầu tư và phát triển giai đoạn 2018-2020.....	30
Bảng 14. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa	39
Bảng 15. Dự toán chi phí cổ phần hóa.....	39

DANH MỤC HÌNH

Hình 1. Sơ đồ tổ chức hiện tại của Công ty	10
Hình 2. Sơ đồ tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa.....	34

I. CÁC KHÁI NIỆM VÀ TỪ VIẾT TẮT

- Bán đấu giá cổ phần : Là hình thức bán cổ phần của doanh nghiệp nhà nước cổ phần hóa công khai cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá, ở đây cụ thể là cổ phần của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh
- Nhà đầu tư : Là tổ chức kinh tế và cá nhân trong và ngoài nước theo quy định tại Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành Công ty cổ phần
- Ban chỉ đạo cổ phần hoá : Ban Chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh
- TVSI : Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt
- CBCNV : Cán bộ công nhân viên
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- DTT : Doanh thu thuần
- LNST : Lợi nhuận sau thuế
- VCSH : Vốn chủ sở hữu
- NPT : Nợ phải trả
- ĐKKD : Đăng ký kinh doanh
- GTDN : Giá trị doanh nghiệp
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- CP : Cổ phần
- SXKD : Sản xuất kinh doanh
- BCTC : Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2015, 2016 và 2017 của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh
- XDCCB : Xây dựng cơ bản

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY QUẢNG NINH

Bà: Đỗ Thị Hoàng Chức vụ: Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ông Hoàng Bá Nam Chức vụ: Chánh Văn phòng Tỉnh ủy, Phó trưởng Ban Chỉ đạo cổ phần hóa

Và các thành viên khác theo quyết định số 302-QĐ/TU ngày 10/08/2016 về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa các doanh nghiệp trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy và Quyết định số 961-QĐ/TU ngày 16/03/2018 về việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa các doanh nghiệp trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy.

Bản công bố thông tin này do Doanh nghiệp cổ phần hóa và Tổ chức tư vấn xây dựng đã được Ban chỉ đạo cổ phần hóa thông qua.

2. Doanh nghiệp cổ phần hóa

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Ông: Nguyễn Văn Thắng Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là đầy đủ, chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

3. Tổ chức tư vấn: CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT

Ông Lê Thanh Tùng Chức vụ: Phó Tổng Giám đốc

(Theo Giấy ủy quyền số 144/2016/UQ-TGD ngày 16/3/2016 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt)

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh do Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh cung cấp.

Bản công bố thông tin chỉ có giá trị tham khảo, các nhà đầu tư phải tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư dựa trên các nội dung công bố thông tin và tình hình thực tế của doanh nghiệp.

III. CÁC THÔNG TIN CƠ BẢN LIÊN QUAN ĐẾN CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

1. Căn cứ pháp lý về đợt chào bán

- Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;
- Công văn số 53/TTg-ĐMDN, ngày 11/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2011-2015;
- Quyết định số 06-QĐ/TU ngày 27/10/2015 của Ban thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH MTV Duyên Hải, Công ty TNHH MTV Trung đại ô tô và Thiết bị máy mỏ và Công ty TNHH MTV In Quảng Ninh trực thuộc Tỉnh ủy;
- Kế hoạch số 07-KH/VPTU ngày 21/03/2016 về thực hiện công tác chuyển đổi các Công ty TNHH MTV Duyên Hải, Công ty TNHH MTV Trung đại ô tô và Thiết bị máy mỏ và Công ty TNHH MTV In Quảng Ninh do Tỉnh ủy sở hữu 100% vốn điều lệ trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy thành công ty cổ phần năm 2016;
- Quyết định số 653-QĐ/TU ngày 14/07/2017 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc sửa đổi nội dung Quyết định số 06-QĐ/TU ngày 27/10/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc phê duyệt kế hoạch sắp xếp, đổi mới Công ty TNHH MTV Duyên Hải, Công ty TNHH MTV Trung đại ô tô và Thiết bị máy mỏ và Công ty TNHH MTV In Quảng Ninh trực thuộc Tỉnh ủy;
- Quyết định số 302-QĐ/TU ngày 10/08/2016 về việc thành lập Ban chỉ đạo cổ phần hóa các doanh nghiệp trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy;
- Quyết định số 961-QĐ/TU ngày 16/03/2018 về việc bổ sung, thay thế thành viên Ban Chỉ đạo cổ phần hóa các doanh nghiệp trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy;
- Quyết định số 42/QĐ-VPTU ngày 21/03/2016 của Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Duyên Hải Quảng Ninh năm 2016;
- Quyết định số 773-QĐ/TU ngày 30/11/2017 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Duyên Hải Quảng Ninh;
- Quyết định số 982-QĐ/TU ngày 30/03/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Duyên Hải Quảng Ninh.

2. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

2.1 Thông tin cơ bản về tổ chức chào bán và cổ phiếu chào bán

- Tên tổ chức chào bán : Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh
- Trụ sở chính : Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, phường Hoà Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
- Vốn điều lệ dự kiến sau : 19.500.000.000 đồng
cổ phần hóa (Mười chín tỷ năm trăm triệu đồng)
- Cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa:
- + Cổ phần nhà nước nắm : 0 cổ phần tương đương 0 đồng, chiếm 0% vốn điều lệ công ty cổ phần.
- + Cổ phần bán ưu đãi cho : 72.900 cổ phần tương đương 729.000.000 đồng, CBCNV theo năm công chiếm 3,74% vốn điều lệ công ty cổ phần tác
- + Cổ phần bán ưu đãi cho : 114.100 cổ phần tương đương 1.141.000.000 đồng, CBCNV cam kết làm chiếm 5,85% vốn điều lệ công ty cổ phần việc lâu dài
- + Cổ phần bán đấu giá : 1.763.000 cổ phần tương đương 17.630.000.000 đồng, chiếm 90,41% vốn điều lệ công ty cổ phần công khai
- Tổng số lượng cổ phần : 1.763.000 cổ phần
bán đấu giá công khai (Một triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn cổ phần)
- Loại cổ phần chào bán : Cổ phần phổ thông
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng/một cổ phần)
- Giá khởi điểm : 15.100 đồng/cổ phần
- Đối tượng tham gia đấu giá: Các nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2.2 Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần đấu giá

2.2.1 Thời gian và địa điểm đăng ký tham dự đấu giá và nộp tiền đặt cọc

Theo Quy chế đấu giá do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

2.2.2 Địa điểm và thời gian tổ chức đấu giá

- Địa điểm tổ chức đấu giá: Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội
- Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Thời gian tổ chức đấu giá: Theo Quy chế đấu giá do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

2.2.3 Thời gian thanh toán tiền mua cổ phần và hoàn trả tiền đặt cọc

Theo Quy chế đấu giá do Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội ban hành.

2.3 Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần bán cho người lao động

Cổ phần bán cho CBCNV được thực hiện qua 2 hình thức, cụ thể:

2.3.1 Cổ phần bán cho CBCNV theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong Công ty

Số lượng cổ phần Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh chào bán ưu đãi cho người lao động theo năm công tác tính đến thời điểm Phê duyệt giá trị doanh nghiệp là 72.900 cổ phần, chiếm 3,74% vốn điều lệ của công ty cổ phần.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 42 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là “*giá bán bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phần)*” tương ứng với 6.000 đồng/cổ phần.

2.3.2 Cổ phần CBCNV mua theo hình thức cam kết làm việc lâu dài tại Công ty

Số lượng cổ phần Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh bán cho người lao động mua theo hình thức cam kết làm việc lâu dài tại Công ty là 114.100 cổ phần, chiếm 5,85% vốn điều lệ của công ty cổ phần.

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 42 Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần thì giá bán cổ phần cho người lao động trong trường hợp này là 15.100 đồng/cổ phần - giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa.

Thời gian thực hiện bán cổ phần cho CBCNV sẽ thực hiện sau khi bán đấu giá công khai ra công chúng.

2.4 Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và các văn bản pháp luật liên quan. Hiện tại Công ty đang có ngành nghề kinh doanh bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo. Căn cứ theo Thông tư số 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương về việc công bố lộ trình thực hiện hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam, theo đó ngành nghề kinh doanh bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo không thuộc danh mục được phép kinh doanh của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài. Vì vậy, tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0%.

2.5 Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Tất cả cổ phần của Công ty Cổ phần Duyên Hải Quảng Ninh tại thời điểm thành lập là cổ phần phổ thông. Đối với cổ phần bán ưu đãi cho người lao động theo thâm niên công tác bị hạn chế chuyển nhượng 03 năm kể từ thời điểm nộp tiền mua cổ phần ưu đãi. Đối với cổ phần bán cho người lao động theo cam kết làm việc lâu dài tại Công ty, sau khi hết thời gian cam kết sẽ được chuyển thành cổ phần phổ thông.

Các hoạt động mua, bán, chuyển nhượng, thừa kế cổ phần được thực hiện theo quy định của Điều lệ công ty cổ phần và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

IV. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Giới thiệu chung về doanh nghiệp cổ phần hóa

1.1 Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa

- Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH**
- Tên gọi ngắn gọn : **CÔNG TY DUYÊN HẢI QUẢNG NINH**
- Địa chỉ : Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, phường Hoà Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh
- Điện thoại : 0203 2212588
- Fax : 0203 3887359
- Người đại diện : Ông Nguyễn Văn Thắng
theo pháp luật Chức vụ: Chủ tịch kiêm Giám đốc Công ty
- Vốn điều lệ thực : 17.170.915.444 đồng
góp tính đến thời điểm 31/12/2017 (Mười bảy tỷ, một trăm bảy mươi triệu, chín trăm mười lăm nghìn, bốn trăm bốn mươi bốn đồng)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 5700101387 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2005 thay đổi lần thứ 9 ngày 08 tháng 04 năm 2015

1.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Công ty TNHH một thành viên Duyên Hải Quảng Ninh là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh, hoạt động trong lĩnh vực Du lịch, Khách sạn, thương mại tổng hợp...

Tiền thân của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh là Doanh nghiệp đoàn thể Công ty Duyên Hải Quảng Ninh được thành lập theo Quyết định số 1396-QĐ/UB ngày 15/07/1993 của UBND Tỉnh Quảng Ninh. Trụ sở chính đặt tại Phường Hồng Hà, TP Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vốn kinh doanh khi mới thành lập là 8.348.147.623 đồng.

Bản công bố thông tin Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Tại thời điểm thành lập, Công ty Duyên Hải Quảng Ninh gồm có 06 đơn vị trực thuộc:

- Xí nghiệp than 30-4;
- Xí nghiệp sản xuất dịch vụ tổng hợp;
- Xí nghiệp nước khoáng Quảng Ninh;
- Khách sạn Hồng Hà;
- Khách sạn Tiên Long;
- Xưởng sửa chữa ô tô Hạ Long.

Trong quá trình hoạt động SXKD, một số đơn vị trực thuộc trước kia của Công ty đã tách ra thành các Công ty, đơn vị độc lập, Công ty tiếp tục thành lập các đơn vị trực thuộc mới đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh và phát triển của Công ty.

Năm 2003, Công ty chuyển trụ sở chính từ TP Hạ Long ra đặt tại tầng II, Khách sạn Hữu Nghị I, Đường Nguyễn Du, Phường Hòa Lạc, TP.Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh.

Năm 2005, theo chủ trương của Chính phủ, Công ty Duyên Hải được chuyển đổi từ doanh nghiệp đoàn thể Công ty Duyên Hải thành Công ty TNHH một thành viên Duyên Hải Quảng Ninh theo Quyết định số 54/QĐ/UB ngày 07/01/2005 của UBND tỉnh Quảng Ninh.

Hiện nay Công ty gồm có 04 đơn vị trực thuộc sau:

- Khách sạn Hữu Nghị (Bao gồm cơ sở I và cơ sở II)
- Phòng Xuất nhập khẩu – Lữ hành;
- Cửa hàng thương mại Bắc Luân.

Ngoài ra Công ty còn tham gia liên doanh với nước ngoài trong dự án Khu đô thị Phụng Hoàng tại Móng Cái và Cửa hàng miễn thuế Móng Cái.

2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số 5700101387 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2005 thay đổi lần thứ 9 ngày 08 tháng 04 năm 2015, ngành nghề kinh doanh của Công ty bao gồm:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931 (Chính)
2	Bán buôn thực phẩm	4632
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
5	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
7	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
8	Xây dựng nhà các loại	4100

Bản công bố thông tin Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

STT	Tên ngành	Mã ngành
9	Phá dỡ	4311
10	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
13	Xây dựng công trình công ích	4220
14	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
15	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
16	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
17	Bán buôn tổng hợp	4690
18	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
20	Khai thác và thu gom than cứng	0510
21	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
23	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
24	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
25	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
27	Bán buôn gạo	4631
28	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634
29	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
30	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
31	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
32	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
33	Bốc xếp hàng hóa	5224
34	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35	Điều hành tua du lịch	7912
36	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
40	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530

Bản công bố thông tin Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

STT	Tên ngành	Mã ngành
41	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43	Khai thác và thu gom than non	0520
44	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
45	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
46	Bán buôn đồ uống	4633
47	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Đồ uống có cồn; - Đồ uống không cồn.	4659
48	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
49	Đại lý du lịch	7911
50	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
51	Khai thác và thu gom than bùn	0892
52	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
53	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
54	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
55	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
56	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
57	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
58	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
59	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
60	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của Công ty bao gồm:

- Dịch vụ du lịch lữ hành;
- Kinh doanh nhà hàng khách sạn;
- Kinh doanh cửa hàng thương mại và cửa hàng miễn thuế;
- Thương mại xuất nhập khẩu.

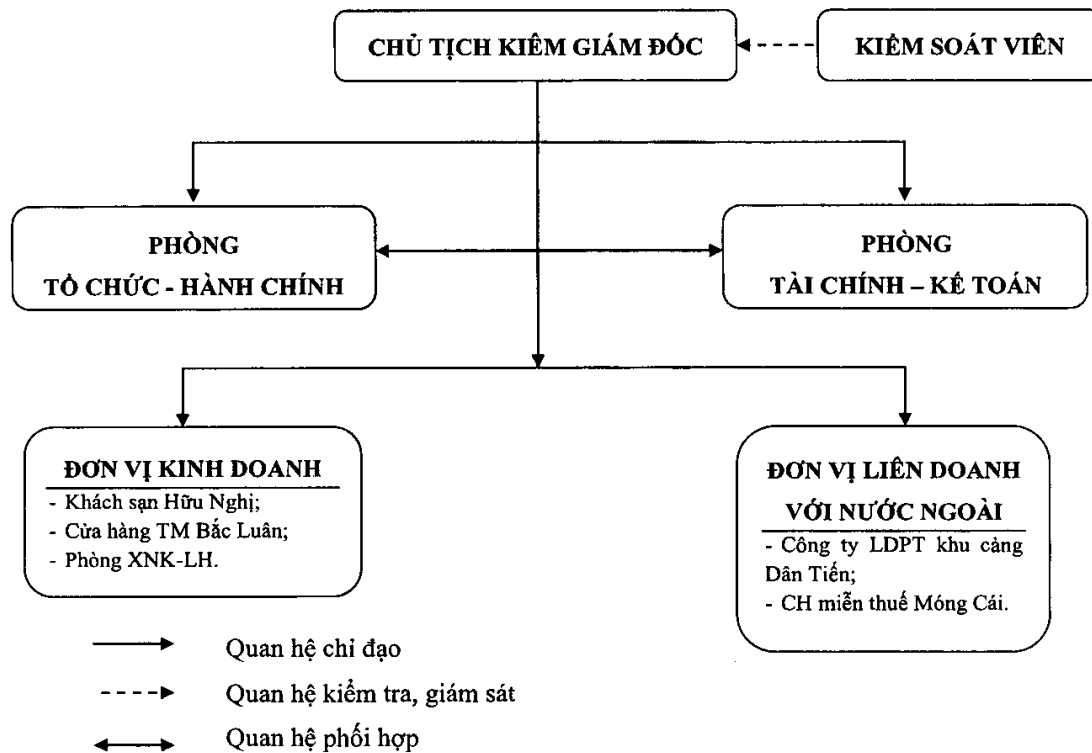
4. Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty trước khi cổ phần hóa

4.1 Mô hình quản lý của Công ty

Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh gồm: Chủ tịch kiêm Giám đốc, kiểm soát viên không chuyên trách, các phòng ban chức năng, các đơn vị trực thuộc và đơn vị liên doanh.

4.2 Cơ cấu tổ chức bộ máy quản lý của Công ty

Hình 1. Sơ đồ tổ chức hiện tại của Công ty



(Nguồn: Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

❖ **Các phòng ban chức năng bao gồm:**

- Phòng Tổ chức - Hành chính
- Phòng Tài chính - Kế toán

❖ **Các đơn vị kinh doanh bao gồm:**

- Khách sạn Hữu Nghị
- Cửa hàng thương mại Bắc Luân
- Phòng Xuất nhập khẩu - Lữ hành

❖ **Các đơn vị liên doanh bao gồm:**

- Cửa hàng miễn thuế Móng Cái
- Công ty liên doanh phát triển khu cảng Dân Tiến

❖ **Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban:**

✚ **Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của Phòng Tổ chức – Hành chính**

▪ **Chức năng**

Phòng Tổ chức - Hành chính là Phòng chuyên môn nghiệp vụ, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện công tác tổ chức, lao động tiền lương, công tác hành chính – tổng hợp, văn thư - lưu trữ, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

- **Nhiệm vụ**
 - Dự thảo các văn bản đối nội, đối ngoại, thực hiện nghiệp vụ văn phòng;
 - Kiểm tra, đôn đốc các bộ phận trong Công ty thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế Công ty;
 - Làm đầu mối liên lạc cho mọi thông tin của Giám đốc Công ty.
- 4. **Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của Phòng Tài chính – Kế toán**
 - **Chức năng**

Phòng Tài chính - Kế toán là phòng chuyên môn, nghiệp vụ chịu sự lãnh đạo của Ban Giám đốc mà trực tiếp là Giám đốc Công ty. Có chức năng tham mưu cho Giám đốc trong việc quản lý các lĩnh vực liên quan đến tài chính kế toán.
 - **Nhiệm vụ**
 - Thực hiện công tác tài chính – kế toán;
 - Thực hiện công tác kiểm toán nội bộ;
 - Thực hiện công tác quản lý tài sản;
 - Thực hiện công tác thanh quyết toán hợp đồng kinh tế;
 - Kiểm soát các chi phí hoạt động của Công ty;
 - Quản lý vốn, tài sản của Công ty, tổ chức, chỉ đạo công tác kế toán trong toàn Công ty.
- 4. **Chức năng nhiệm vụ cơ bản của Khách sạn Hữu Nghị**
 - **Chức năng**

Khách sạn Hữu Nghị là đơn vị trực thuộc Công ty, chịu sự lãnh đạo và tuân theo phương hướng hoạt động chung của Công ty. Thực hiện hoạt động cung cấp dịch vụ khách sạn mang lại doanh thu theo chỉ đạo và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.
 - **Nhiệm vụ**

Cung cấp dịch vụ khách sạn, phòng nghỉ và các dịch vụ kèm theo, mang lại doanh thu cho Công ty.
- 4. **Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của Cửa hàng thương mại Bắc Luân**
 - **Chức năng**

Cửa hàng thương mại Bắc Luân là đơn vị trực thuộc Công ty, chịu sự lãnh đạo và tuân theo phương hướng hoạt động chung của Công ty. Thực hiện hoạt động kinh doanh hàng hóa mang lại doanh thu theo chỉ đạo và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.
 - **Nhiệm vụ**

Kinh doanh bán hàng thương mại phục vụ khách du lịch qua Cửa khẩu quốc tế Bắc Luân.
- 4. **Chức năng nhiệm vụ của Phòng xuất nhập khẩu – Lữ hành**
 - **Chức năng**

Phòng Xuất nhập khẩu – Lữ hành là đơn vị trực thuộc Công ty, chịu sự lãnh đạo và tuân theo phương hướng hoạt động chung của Công ty. Thực hiện hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa, cung cấp dịch vụ lữ hành quốc tế, mang lại doanh thu theo chỉ đạo và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.
 - **Nhiệm vụ**
 - Kinh doanh xuất nhập khẩu hàng hóa;
 - Cung cấp dịch vụ Lữ hành Quốc tế.

5. Tổng số lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, phát huy được năng lực của người lao động sau khi chuyển sang loại hình công ty cổ phần; dựa trên cơ sở hiện trạng đội ngũ lao động hiện có của Công ty, nhu cầu lao động dự kiến của Công ty giai đoạn sau cổ phần hóa và các quy định của pháp luật về lao động, Công ty dự kiến sẽ tiến hành phương án sắp xếp lại lao động như sau:

- Công ty sẽ sử dụng số cán bộ công nhân viên đáp ứng yêu cầu của công ty cổ phần và có nhu cầu làm việc tiếp.
- Giải quyết chính sách theo quy định cho cán bộ công nhân viên có đủ điều kiện nghỉ chế độ, và cho cán bộ công nhân viên chưa đủ điều kiện nghỉ chế độ nhưng có nguyện vọng nghỉ.

Công ty dự kiến cơ cấu lao động sau cổ phần hóa như sau:

Bảng 1. Bảng cơ cấu lao động chuyển sang công ty cổ phần

STT	Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I	Phân theo trình độ	53	100,00
1	Trên đại học	2	3,77
2	Đại học	24	45,28
3	Cao đẳng, trung cấp	10	18,87
4	Lao động phổ thông	3	5,66
5	Khác (Chứng chỉ, bằng nghề)	14	26,42
II	Phân theo thời hạn hợp đồng	53	100,00
1	Hợp đồng không xác định thời hạn	41	77,36
2	Hợp đồng thời hạn từ 1-3 năm	10	18,87
4	Hợp đồng thời vụ hoặc dưới 1 năm	0	0,00
5	Không thuộc đối tượng ký hợp đồng	2	3,77
II	Phân theo giới tính	53	100,00
1	Nam	25	47,17
2	Nữ	28	52,83

(Nguồn: Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

6. Giá trị doanh nghiệp cổ phần hóa

Căn cứ Quyết định số 773-QĐ/TU ngày 30/11/2017 của Tỉnh ủy tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên Duyên Hải Quảng Ninh để cổ phần hóa tại thời điểm 0h ngày 01/01/2017 và Hồ sơ tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa tại thời điểm 0h ngày 01/01/2017 của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh, giá trị thực tế tại thời điểm 0h ngày 01/01/2017 của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh cụ thể như sau:

Bản công bố thông tin Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

- ❖ Tổng giá trị thực tế của doanh nghiệp
 - Giá trị sổ sách : 24.538.183.251 đồng
 - Giá trị xác định lại : 34.293.806.971 đồng
 - Chênh lệch : 9.755.623.720 đồng
- ❖ Tổng giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp
 - Giá trị sổ sách : 19.436.115.457 đồng
 - Giá trị xác định lại : 29.191.739.177 đồng
 - Chênh lệch : 9.755.623.720 đồng

Bảng 2. Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại 0h ngày 01/01/2017

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)-(2)
A. Tài sản đang dùng (I+II+III+IV)	24.538.183.251	34.293.806.971	9.755.623.720
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	11.779.327.593	20.098.718.943	8.319.391.350
1. Tài sản cố định	10.875.676.301	19.195.067.651	8.319.391.350
a. Tài sản cố định hữu hình	10.875.676.301	19.195.067.651	8.319.391.350
b. Tài sản cố định vô hình (chưa gồm giá trị quyền sử dụng đất)	-	-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	619.971.110	619.971.110	-
3. Các khoản phải thu dài hạn	271.996.829	271.996.829	-
4. Tài sản dài hạn khác	11.683.353	11.683.353	-
II. Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	12.758.855.658	14.147.388.028	1.388.532.370
1. Tiền	3.652.421.149	3.652.431.483	10.334
a. Tiền mặt tồn quỹ	1.533.246.666	1.533.257.000	10.334
b. Tiền gửi ngân hàng	2.119.174.483	2.119.174.483	-
2. Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.475.447.123	1.475.447.123	-
3. Các khoản phải thu	5.825.049.072	5.825.049.072	-
4. Vật tư hàng hoá tồn kho	632.197.812	632.197.812	-
5. Tài sản lưu động ngắn hạn khác	1.173.740.502	2.562.262.538	1.388.522.036
III. Giá trị lợi thế kinh doanh của DN	-	47.700.000	47.700.000
IV. Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B. Tài sản không cần dùng	-	-	-
C. Tài sản chờ thanh lý	-	-	-

Bản công bố thông tin Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
D. Tài sản chờ bàn giao cho địa phương theo Quyết định của Cơ quan có thẩm quyền (*)	2.151.920.823	2.151.920.823	-
I. Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	2.138.096.550	2.138.096.550	-
II. TS lưu động và đầu tư ngắn hạn	13.824.273	13.824.273	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN (A+ B+ C+ D)	26.690.104.074	36.445.727.794	9.755.623.720
Trong đó:			
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ DOANH NGHIỆP (Mục A)	24.538.183.251	34.293.806.971	9.755.623.720
E1. Nợ thực tế phải trả	5.102.067.794	5.102.067.794	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHÂN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP {A- (E1+E2)}	19.436.115.457	29.191.739.177	9.755.623.720

(Trích hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/01/2017 để cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

(*) Về Tài sản chờ bàn giao cho địa phương theo Quyết định của Cơ quan có thẩm quyền:

Tài sản chờ bàn giao không tính vào giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 31/12/2016 là giá trị tài sản trên đất tại khu đất Đại lộ Hòa Bình, TP. Móng Cái và khu đất tại Cửa hàng miễn thuế Móng Cái có nguyên giá: 3.079.238.371 đồng, đã khấu hao 1.175.461.218 đồng, giá trị còn lại 1.903.777.153 đồng.

Ngoài ra, tài sản chờ bàn giao còn khoản chi phí đầu tư xây dựng cơ bản dở dang chờ bàn giao có giá trị còn lại 234.319.397 đồng và tài sản ngắn hạn chờ bàn giao có giá trị còn lại 13.824.273 đồng.

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh có trách nhiệm làm thủ tục bàn giao tài sản và các thủ tục liên quan khác cho Văn phòng Tỉnh Ủy Quảng Ninh liên quan đến tài sản đã loại trừ không tính vào giá trị doanh nghiệp theo nội dung tại Văn bản số 1511.1-CV/VPTU ngày 28/11/2017 của Văn phòng Tỉnh Ủy Quảng Ninh. Mọi quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến tài sản tại hai khu đất trên do Văn phòng Tỉnh Ủy Quảng Ninh quyết định.

7. Tài sản chủ yếu của Công ty

7.1 Tình hình đất đai của Công ty

Tình hình đất đai Công ty đang quản lý và sử dụng tại thời điểm 31/12/2017 cụ thể như sau:

Bảng 3. Chi tiết về từng vị trí lô đất Công ty đang sử dụng tại thời điểm 31/12/2017

STT	Vị trí	Diện tích (m2)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Tại đường Nguyễn Du - Phường Hòa Lạc - TP Móng Cái - tỉnh Quảng Ninh	849,9	Xây dựng khách sạn Hữu Nghị	- Thuê đất trả tiền hàng năm. Thời gian thuê 11 năm (hết hạn sử dụng ngày 31/12/2027)	- Quyết định số 809/ QĐ-UB ngày 23/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh; - Hợp đồng thuê đất số 503/HĐTĐ ngày 06/9/2016 của Sở Tài nguyên và môi trường; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CD 919744.
2	Tại đường Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc, TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	9.930,1	Kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch	- Thuê đất trả tiền hàng năm. Thời gian thuê đất 50 năm (hết hạn sử dụng ngày 19/08/2055)	- Quyết định số 2940/ QĐ-UB ngày 19/8/2005 của UBND tỉnh Quảng Ninh; - Hợp đồng thuê đất số 501/HĐTĐ ngày 06/9/2016 của Sở Tài nguyên và môi trường. - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AD 582449
3	Cửa khẩu quốc tế Bắc Luân, Phường Trần Phú, TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	1.340,9	Xây dựng cửa hàng miễn thuế	- Thuê đất trả tiền hàng năm. Thời gian thuê đất 20 năm (hết hạn sử dụng tháng 10/2016)	- Quyết định số 2676- QĐ/UB ngày 18/10/1996 của UBND tỉnh Quảng Ninh; - Hợp đồng thuê đất số 502/HĐTĐ ngày 06/9/2016 của Sở Tài nguyên và môi trường; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số H 103580 - Công văn số 7815/ UBND - QLĐĐT1 ngày 30/11/2016 V/v đề nghị xin gia hạn thời gian thuê đất kinh doanh cửa hàng miễn thuế.
Tổng		12.120,9			

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

❖ **Ghi chú:**

- Khu đất tại Cửa khẩu quốc tế Bắc Luân, Phường Trần Phú, TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh sẽ được tiếp tục sử dụng theo hiện trạng và sử dụng đúng mục đích đến hết ngày 31/12/2018 theo Quyết định gia hạn thuê đất của UBND tỉnh Quảng Ninh. Sau thời hạn trên Công ty sẽ tiến hành bàn giao đất lại cho UBND tỉnh Quảng Ninh theo quy định.

Bản công bố thông tin Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Căn cứ Quyết định số 4474/QĐ-UBND ngày 15/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh để thực hiện cổ phần hóa, phương án sử dụng đất sau cổ phần hóa của Công ty như sau:

STT	Vị trí	Diện tích (m ²)	Mục đích sử dụng	Hình thức sử dụng	Cơ sở pháp lý
1	Tại đường Nguyễn Du - Phường Hòa Lạc - TP Móng Cái - tỉnh Quảng Ninh	849,9	Xây dựng khách sạn Hữu Nghị (cơ sở 1)	- Thuê đất trả tiền hàng năm. - Thời gian thuê 11 năm (hết hạn sử dụng ngày 31/12/2027)	- Quyết định số 809/QĐ-UBND ngày 23/03/2016 của UBND tỉnh Quảng Ninh; - Hợp đồng thuê đất số 503/HĐTD ngày 06/9/2016 ký với Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ninh; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số CD 919744.
2	Tại đường Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc, TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh	9.930,1	Kinh doanh khách sạn và dịch vụ du lịch (cơ sở 2)	- Thuê đất trả tiền hàng năm. - Thời gian thuê đất 50 năm (hết hạn sử dụng ngày 19/08/2055)	- Quyết định số 2940/QĐ-UB ngày 19/8/2005 của UBND tỉnh Quảng Ninh; - Hợp đồng thuê đất số 501/HĐTD ngày 06/9/2016 ký với Sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Quảng Ninh; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất Số AD 582449.
	Tổng	10.780			

Theo Phương án sử dụng đất đã được phê duyệt, các lô đất của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh đều được sử dụng theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm. Căn cứ Khoản 1 Điều 14 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần có quy định: “Đối với tài sản do doanh nghiệp cổ phần hóa thuê, mượn, nhận góp vốn liên doanh, liên kết và các tài sản khác không phải của doanh nghiệp thì không tính vào giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa”. Do đó, không xác định giá trị quyền sử dụng đất tính vào giá trị doanh nghiệp của Công ty.

7.2 Tình hình tài sản cố định chủ yếu của Công ty

Tình hình tài sản cố định của Công ty tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (01/01/2017) như sau:

Bảng 4. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp

Đơn vị tính: Đồng

TT	Loại tài sản	Nguyên giá theo sổ kế toán	GTCL theo sổ kế toán (1)	GTCL khi xác định lại GTDN (2)	Chênh lệch (2) – (1)
A	TSCĐ đang dùng	22.484.394.386	10.875.676.301	19.195.067.651	8.319.391.350
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	21.058.116.147	10.875.676.301	18.682.363.329	7.806.687.028
2	Máy móc, thiết bị	481.778.423	-	194.360.196	194.360.196
3	Phương tiện vận tải	567.594.364	-	142.214.545	142.214.545
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	-	-	-	-
5	Tài sản cố định khác	376.905.452	-	176.129.581	176.129.581
6	TSCĐ vô hình	-	-	-	-
B	TSCĐ không cần dùng	-	-	-	-
C	TSCĐ chờ thanh lý	-	-	-	-
D	TSCĐ chờ bàn giao theo quyết định của Cơ quan thẩm quyền	3.079.238.371	1.903.777.153	1.903.777.153	-
	Tổng cộng	25.563.632.757	12.779.453.454	21.098.844.804	8.319.391.350

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/01/2017 để cổ phần hóa - Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

Bảng 5. Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2017

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao	Giá trị còn lại (31/12/2017)
1	Tài sản cố định hữu hình	25.563.632.757	13.907.058.167	11.656.574.590
	- Nhà cửa, vật kiến trúc	24.073.761.788	12.533.084.698	11.540.677.090
	- Máy móc thiết bị	524.978.423	524.978.423	0
	- Phương tiện vận tải	567.594.364	567.594.364	0
	- Tài sản cố định khác	397.298.182	281.400.682	115.897.500
2	Tài sản cố định vô hình	0	0	0
	Tổng cộng	25.563.632.757	13.907.058.167	11.656.574.590

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017 của Công ty Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

- **Nhà cửa, vật kiến trúc:** Chủ yếu là văn phòng làm việc, khách sạn, Cửa hàng bán hàng của Công ty.
- **Máy móc thiết bị:** Chủ yếu là các máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thiết bị quản lý chủ yếu phục vụ cho công tác văn phòng.
- **Phương tiện vận tải:** Bao gồm xe ô tô con phục vụ công tác lãnh đạo.
- **Thiết bị dụng cụ quản lý:** Chủ yếu là máy photocopy, máy in.

8. Danh sách công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết, liên doanh

8.1 Chủ sở hữu

Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh

- Địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Quảng Ninh
- Tỷ lệ vốn Nhà nước tại Công ty: 100% Vốn Điều lệ

8.2 Công ty con

Công ty không có công ty con.

8.3 Công ty liên doanh liên kết:

❖ **Công ty liên doanh phát triển khu cảng Dân Tiến**

Địa chỉ: Xã Hải Xuân – TP Móng Cái - Tỉnh Quảng Ninh

Tổng vốn đầu tư: 40.000.000 USD tương đương 645.200.000.000 VND.

Vốn điều lệ: 30.000.000 USD trong đó Bên Việt Nam góp 6.000.000 USD chiếm 20% vốn pháp định, Bên nước ngoài góp 24.000.000 USD chiếm 80% vốn pháp định.

Nội dung hợp tác liên doanh: Xây dựng cảng Dân Tiến; Đầu tư xây dựng và kinh doanh Khu đô thị du lịch và thương mại Phượng Hoàng.

Giấy chứng nhận đầu tư lần đầu số 45/GP- UB ngày 27 tháng 6 năm 2003 và thay đổi lần thứ 2 số: 221.022.000.107 ngày 28 tháng 12 năm 2007 do UBND tỉnh Quảng Ninh cấp.

Công ty liên doanh phát triển khu cảng Dân Tiến được góp vốn thành lập trên cơ sở Hợp đồng liên doanh giữa Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh và Công ty Good Wishes Development Ltd Hồng Kông được ký kết ngày 03/06/2003 và bản sửa đổi số 1 của Hợp đồng liên doanh được ký ngày 18/12/2007. Thời hạn của hợp đồng là 50 năm kể từ ngày thành lập. Việc phân chia lợi nhuận căn cứ vào lợi nhuận ròng sau khi hoàn thành nghĩa vụ với nhà nước và trích lập các quỹ sẽ được chia cho các Bên theo tỷ lệ góp vốn. Tại nội dung bản sửa đổi số 1 Hợp đồng liên doanh quy định: Bên Nước ngoài đồng ý cho Bên Việt Nam vay tiền góp Vốn Điều lệ không tính lãi. Bên Việt Nam có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền vay góp Vốn Điều lệ cho Bên Nước ngoài ngay bằng phần lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH Liên doanh phát triển khu cảng Dân Tiến. Sau khi hoàn trả hết toàn bộ số tiền vay góp Vốn Điều lệ cho Bên Nước ngoài, Bên Việt Nam mới được nhận phần lợi nhuận được chia từ Công ty TNHH Liên doanh phát triển khu cảng Dân Tiến. Vì vậy trên thực tế, Công ty Duyên Hải chưa đóng góp tiền tham gia góp Vốn Điều lệ với Công ty liên doanh.

Mục tiêu hoạt động chính của Công ty liên doanh ban đầu là xây dựng bến cảng Dân Tiến. Năm 2007, Công ty bổ sung thêm hoạt động đầu tư xây dựng và kinh doanh Khu đô thị du lịch và thương mại Phượng Hoàng. Đối với dự án xây dựng Cảng Dân Tiến, do Phía Nước ngoài gặp khó khăn về tài chính nên dự án đang tạm ngừng triển khai thực hiện. Phía Công ty Duyên Hải đã xin rút khỏi dự án xây dựng cảng Dân Tiến và đã được UBND tỉnh Quảng Ninh đồng ý cho rút khỏi dự án tại công văn số 1081/UBND-GT2 ngày 21/03/2012. Hiện tại, Công ty chỉ tham gia vào dự án khu đô thị Phượng Hoàng. Dự án được quy hoạch với tổng diện tích là 393 ha và được chia làm hai đợt:

- Đợt 1: Quy mô diện tích 150 ha. Thời gian thực hiện 06 năm (năm 2005-2010) chia làm 04 giai đoạn, mỗi giai đoạn thực hiện trong 1,5 năm.
- Đợt 2: Thời gian thực hiện trong khoảng 11 năm (năm 2010-2020). Quy mô là phần diện tích còn lại của khu đô thị - du lịch 243 ha.

Bản công bố thông tin Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Theo Quyết định số 1244/QĐ-UBND ngày 09/05/2006 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật khu đô thị, du lịch và thương mại Phụng Hoàng (Giai đoạn I) tại xã Hải Xuân, thị xã Móng Cái: Diện tích quy hoạch là 36,24 ha. Thời gian thực hiện là 03 năm (năm 2006 đến năm 2008). Do gặp nhiều khó khăn về tài chính, đến thời điểm hiện tại, dự án Khu đô thị du lịch và thương mại Phụng Hoàng mới cơ bản hoàn thiện được Giai đoạn 1 (Đợt 1) của Dự án với các hạng mục: San nền, giao thông, cấp thoát nước, cấp điện. Các giai đoạn tiếp theo của Dự án sẽ tiếp tục triển khai thực hiện trong thời gian tới.

Do hoạt động của liên doanh chưa có lợi nhuận nên phía Công ty Duyên Hải chưa được hưởng bất kỳ lợi ích gì từ dự án này.

❖ Cửa hàng miễn thuế Móng Cái

Địa chỉ: Cửa khẩu quốc tế Bắc Luân, Phường Trần Phú, TP Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Cửa hàng Miễn thuế Móng Cái được góp vốn thành lập trên cơ sở Hợp đồng hợp tác kinh doanh giữa Công ty Duyên Hải Quảng Ninh và Công ty Good Wishes Development Ltd Hồng Kông được ký kết ngày 25/08/2004 để thực hiện dự án đầu tư Cửa hàng miễn thuế Móng Cái.

Diện tích đất sử dụng: 1.340,9m²

Phạm vi kinh doanh: kinh doanh hàng hóa miễn thuế tại Khu đất trong khu vực Cửa khẩu Quốc tế Móng Cái (Cửa khẩu Bắc Luân).

Giấy chứng nhận đầu tư số 222 22 000101 chứng nhận lần đầu ngày 10/11/2014 do Ban Quản lý khu kinh tế Quảng Ninh cấp (Cấp đổi Giấy phép đầu tư số 2431/GP ngày 12/11/2004 và Giấy phép đầu tư điều chỉnh số 2431/GPĐC ngày 05/04/2005 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp).

Tổng vốn đầu tư: 1.000.000 USD do Bên nước ngoài góp. Bên Việt Nam có trách nhiệm làm thủ tục xin thuê đất xây dựng cửa hàng tại khu vực cửa khẩu và các thủ tục giấy tờ kinh doanh có liên quan.

Phân chia lợi nhuận: lợi nhuận ròng của Cửa hàng sẽ được phân chia căn cứ vào kết quả quyết toán hàng tháng của kế toán theo tỷ lệ Bên Việt Nam được 40% và Bên Nước ngoài được 60%.

Thời gian hoạt động của dự án: đến 10/11/2024.

9. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

9.1 Tình hình hoạt động kinh doanh

9.1.1 Sản lượng sản phẩm, giá trị dịch vụ của Công ty qua các năm:

Bảng 6. Cơ cấu doanh thu thuần, lợi nhuận 03 năm trước cổ phần hóa

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
1	Doanh thu thuần	35.991	100%	83.708	100%	34.186	100%	46.224	100%
a	Dịch vụ thương mại, XNK	18.256	50,72%	65.455	78,19%	8.676	25,38%	6.050	13,09%
b	Dịch vụ Du lịch	4.644	12,90%	4.091	4,89%	11.358	33,22%	27.733	60,00%
c	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn	8.960	24,89%	9.675	11,56%	9.441	27,62%	9.515	20,58%
d	Dịch vụ bán hàng hóa	1.166	3,24%	1.695	2,03%	1.696	4,96%	1.748	3,78%
e	Dịch vụ khác	2.965	8,24%	2.792	3,34%	3.015	8,82%	1.177	2,55%

Bản công bố thông tin Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

TT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
2	Lợi nhuận gộp	15.004	100%	12.147	100%	12.376	100%	11.238	100%
a	Dịch vụ thương mại, XNK	5.573	37,14%	1.945	16,01%	1.099	8,88%	730	6,50%
b	Dịch vụ Du lịch	706	4,71%	648	5,33%	1.381	11,16%	2.327	20,71%
c	Dịch vụ nhà hàng, khách sạn	5.029	33,51%	5.765	47,46%	5.783	46,73%	5.810	51,70%
d	Dịch vụ bán hàng hóa	731	4,87%	997	8,21%	1.098	8,87%	1.193	10,62%
e	Dịch vụ khác	2.965	19,76%	2.792	22,98%	3.015	24,36%	1.177	10,47%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2015, 2016 và 2017 của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty gồm 4 lĩnh vực cung cấp dịch vụ chính: Dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu, dịch vụ du lịch, dịch vụ nhà hàng khách sạn, dịch vụ bán hàng hóa và dịch vụ khác (cho thuê mặt bằng). Trong đó, doanh thu từ dịch vụ thương mại xuất nhập khẩu của Công ty biến động không ổn định qua các năm. Cụ thể từ năm 2015, doanh thu từ hoạt động thương mại xuất nhập khẩu tăng trưởng 258% so với năm 2014, chiếm tỷ trọng lên tới 78,2% trong tổng doanh thu thuần. Tuy nhiên từ năm 2016 trở đi, doanh thu từ hoạt động này giảm mạnh xuống chỉ còn 8,7 tỷ đồng (tương ứng với mức tỷ trọng 25,4% trong cơ cấu doanh thu thuần) và 6,1 tỷ đồng (tương ứng với mức tỷ trọng 13,1% trong cơ cấu doanh thu thuần) trong năm 2017. Nguyên nhân chính là do trong năm 2015 Công ty mở rộng hoạt động kinh doanh, ngoài việc cung cấp dịch vụ xuất nhập khẩu ủy thác 2 mặt hàng chủ yếu là quặng kim loại và than, Công ty kinh doanh nhập khẩu trực tiếp quặng kim loại và than, do đó doanh thu và giá vốn tăng đột biến. Tuy nhiên, hoạt động này của Công ty gặp khó khăn, tỉ giá trong năm biến động mạnh khiến hoạt động kinh doanh này của Công ty không hiệu quả. Theo đó, lợi nhuận gộp của hoạt động này sụt giảm mạnh.

Hoạt động bán hàng của Công ty được thực hiện chủ yếu thông qua cửa hàng thương mại Bắc Luân với sản phẩm chủ yếu là bánh kẹo, đồ thủ công mỹ nghệ... phục vụ khách du lịch. Doanh thu và lợi nhuận từ hoạt động này rất ổn định và có xu hướng tăng nhẹ qua các năm. Bên cạnh đó, dịch vụ nhà hàng khách sạn là hoạt động mang lại doanh thu tương đối ổn định cho Công ty (khoảng 9 tỷ đồng/năm). Đây cũng là hoạt động kinh doanh mang lại lợi nhuận gộp cao nhất và ổn định cho Công ty (khoảng hơn 5 tỷ đồng/năm và chiếm tỷ trọng bình quân 44,85% trong cơ cấu lợi nhuận gộp qua các năm). Một phần nguyên nhân là do hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu chịu ảnh hưởng lớn của sự biến động trên thị trường, với các yếu tố thay đổi không ngừng như tỷ giá, lãi suất, việc ký kết các hiệp định kinh tế và thay đổi chính sách về thuế. Trong khi mảng kinh doanh nhà hàng khách sạn ít chịu ảnh hưởng hơn từ những biến động trên. Cùng với đó, đặc trưng của kinh tế vùng biên, chịu sự tác động của quan hệ chính trị giữa hai nước cũng là một yếu tố ảnh hưởng không nhỏ đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

Bản công bố thông tin Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Ngoài ra, Công ty có thêm nguồn thu nhập từ hoạt động kinh doanh cửa hàng miễn thuế. Đây là hoạt động kinh doanh liên kết với đối tác nước ngoài. Hàng năm, Công ty được phân chia lợi nhuận từ cửa hàng sau khi xác định kết quả hoạt động kinh doanh. Cụ thể:

TT	Khoản mục	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Thu từ cửa hàng miễn thuế	371.773.555	859.983.134	952.864.848	1.378.899.280

(Nguồn: Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

9.1.2 Nguyên vật liệu và sự ổn định của nguồn nguyên vật liệu

Với ngành nghề kinh doanh chủ yếu là khách sạn và kinh doanh cửa hàng thương mại và cửa hàng miễn thuế, nguồn nguyên liệu hàng hóa đầu vào của Công ty bao gồm:

Đối với hoạt động kinh doanh nhà hàng khách sạn, nguồn nguyên liệu đầu vào chủ yếu là các loại thực phẩm, đồ uống. Công ty luôn tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm, nguồn nguyên liệu tươi sống đầu vào được nhập từ các nhà cung cấp uy tín, đã làm việc nhiều năm với Công ty. Quá trình chế biến thực phẩm được giám sát bởi các cán bộ phụ trách bếp có kinh nghiệm, mẫu thực phẩm được lưu và bảo quản, kiểm tra khi cần thiết. Công ty cũng được cấp chứng nhận an toàn vệ sinh thực phẩm, đảm bảo các điều kiện được Nhà nước quy định.

Đối với hoạt động kinh doanh thương mại, hàng hóa nhập vào rất đa dạng như hàng thủ công mỹ nghệ, đặc sản các vùng miền, nước hoa, thuốc lá, các mặt hàng tiêu dùng... Nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa được Công ty kiểm tra kỹ càng, các giấy tờ chứng minh nguồn gốc hàng hóa luôn đầy đủ. Chất lượng hàng và thời hạn sử dụng, quy cách hàng hóa cũng được quan tâm kiểm tra. Các đối tác cung cấp hàng hóa là đối tác lâu năm, đảm bảo uy tín và nguồn hàng luôn ổn định.

Với đặc thù ngành nghề và nguồn nguyên vật liệu như trên, việc biến động giá cả thị trường nguyên vật liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty. Do đó, định kỳ hàng năm Công ty sẽ phải lập kế hoạch mua sắm nguyên vật liệu và có sự điều chỉnh kế hoạch kịp thời khi có thay đổi về kế hoạch kinh doanh cũng như sự biến động về giá cả thị trường nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh được ổn định.

9.1.3 Chi phí sản xuất

Bảng 7. Cơ cấu chi phí sản xuất kinh doanh 03 năm trước cổ phần hóa

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Khoản mục	Năm 2014		Năm 2015		Năm 2016		Năm 2017	
		Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
1	Doanh thu thuần	35.078	100,00	83.708	100,00	34.186	100,00	46.224	100,00
2	Giá vốn hàng bán	20.075	57,23	71.561	85,49	21.810	63,80	34.986	75,69
3	Chi phí tài chính	10	0,03	600	0,72	2	0,01	10	0,02
4	Chi phí bán hàng	3.834	10,93	1.097	1,31	1.369	4,00	1.097	2,37
5	Chi phí QLDN	13.173	37,55	11.250	13,44	11.602	33,94	10.473	22,66
	Tổng chi phí	37.092	105,74	84.509	100,96	34.783	101,75	46.566	100,74

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2015, 2016 và 2017 của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

Tỷ trọng giá vốn hàng bán so với doanh thu thuần của Công ty biến động không ổn định, giao động ở mức trong khoảng 57-85% trong cơ cấu doanh thu thuần. Nguyên nhân của sự biến động không ổn định là do: (1) Năm 2015, Công ty chuyển hướng không chỉ cung cấp dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu mà Công ty trực tiếp kinh doanh xuất nhập khẩu quặng kim loại và than, do đó doanh thu và giá vốn tăng đột biến. Tuy nhiên, hoạt động này của Công ty gặp khó khăn, tỉ giá trong năm biến động mạnh khiến hoạt động kinh doanh này của Công ty không hiệu quả. Theo đó tỷ trọng giá vốn hàng bán trên doanh thu cao nhất trong các năm; (2) Năm 2017, Công ty đẩy mạnh hoạt động du lịch lữ hành bằng cách thực hiện một số chính sách ưu đãi để thu hút khách Trung Quốc sang du lịch tại Việt Nam để tăng sức cạnh tranh trong Công ty so với các doanh nghiệp trong cùng ngành tại tỉnh Quảng Ninh. Theo đó, giá vốn hàng bán trong năm 2017, đặc biệt là giá vốn của dịch vụ du lịch lữ hành tăng cao.

Với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh như hiện nay của Công ty, tổng chi phí luôn vượt quá tổng doanh thu thuần khiến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không hiệu quả. Lợi nhuận của Công ty phụ thuộc vào hiệu quả kinh doanh của Cửa hàng miễn thuế.

9.1.4 Trình độ công nghệ

Hiện tại, máy móc thiết bị của Công ty chủ yếu là các máy móc thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Thiết bị quản lý chủ yếu phục vụ cho công tác văn phòng. Nhìn chung, các máy móc thiết bị của Công ty đã được đầu tư từ lâu và đã sử dụng hết khấu hao. Công ty chưa có kế hoạch đầu tư, nâng cấp trang thiết bị mới phục vụ hoạt động quản lý, kinh doanh của Công ty.

Bảng 8. Một số máy móc thiết bị của Công ty

STT	Thiết bị	Số lượng	Năm sử dụng	Nguyên giá (Đồng)
1	Máy phát điện 3 pha	01	2008	45.714.000
2	Trạm điện 250KVA	01	2007	197.989.090
3	Tổng đài điện thoại	01	2004	53.326.000
4	Hệ thống điện chiếu sáng	01	1993	148.324.333
5	Mạng truyền dẫn điện thoại	01	1993	36.425.000

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm 0h ngày 01/01/2017 để cổ phần hóa - Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

9.1.5 Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm, dịch vụ

Việc kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty được tiến hành thường xuyên. Chất lượng dịch vụ được các cơ quan có chức năng kiểm tra định kỳ. Về mặt kiểm soát nội bộ, Công ty có cán bộ chuyên trách giám sát chất lượng các dịch vụ cung cấp như: kiểm tra dịch vụ phòng, kiểm tra chất lượng đồ ăn... việc kiểm tra giám sát chất lượng được thực hiện xuyên suốt quá trình cung cấp các sản phẩm và dịch vụ. Bắt đầu từ kiểm soát chất lượng nguyên liệu đầu vào thông qua việc ký hợp đồng với cơ sở cung cấp, lấy mẫu để kiểm tra chất lượng trước khi phục vụ khách hàng. Nhìn chung, tuy không áp dụng một hệ thống theo quy chuẩn, nhưng việc kiểm tra chất lượng sản phẩm dịch vụ của Công ty được thực hiện nghiêm túc theo quy trình kiểm tra chất lượng dịch vụ do Công ty lập nên chất lượng dịch vụ được đánh giá là đảm bảo.

9.1.6 Hoạt động Marketing

Về hoạt động marketing, Công ty luôn có chiến lược quảng bá đối với từng hoạt động kinh doanh cụ thể. Về hoạt động du lịch, Công ty thực hiện quảng bá tiếp thị dịch vụ bằng hoạt động phát tờ rơi cung cấp thông tin trực tiếp cho khách du lịch. Cùng với đó, Công ty có đội ngũ nhân viên chuyên trách trong việc tiếp thị trực tiếp với các cá nhân tổ chức có nhu cầu. Về hoạt động kinh doanh nhà hàng khách sạn, với lợi thế là đơn vị hoạt động lâu năm trên địa bàn, Công ty có một lượng khách truyền thống nhất định, việc quảng bá hình ảnh của Công ty được thực hiện chủ yếu thông qua hợp đồng tiếp thị trực tiếp với các khách hàng.

9.1.7 Các hợp đồng lớn

Hiện tại, Công ty không có hợp đồng lớn nào đang thực hiện hoặc đã được ký kết. Với đặc thù ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty là du lịch, khách sạn và kinh doanh cửa hàng thương mại và cửa hàng miễn thuế dẫn tới việc các hợp đồng của Công ty chủ yếu là các hợp đồng nhỏ và ngắn hạn.

9.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Bảng 9. Kết quả SXKD của Công ty 3 năm trước cổ phần hóa

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng giá trị tài sản	Triệu đồng	220.992	28.264	26.675	24.385
2	Vốn chủ sở hữu (vốn Nhà nước)	Triệu đồng	22.779	21.394	21.553	22.017
3	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Triệu đồng	21.244	19.890	19.890	19.890
4	Nợ vay ngắn hạn	Triệu đồng	198.198	5.814	4.753	2.368
	- Trong đó nợ quá hạn	Triệu đồng	0	0	0	0
5	Nợ vay dài hạn	Triệu đồng	15	1.057	369	0
	- Trong đó nợ quá hạn	Triệu đồng	0	0	0	0
6	Nợ phải thu	Triệu đồng	190.558	7.494	6.082	3.812
	- Trong đó Nợ phải thu khó đòi	Triệu đồng	0	0	0	0
7	Tổng số lao động (Không kể lao động làm việc tại các đơn vị liên doanh)	Người	73	67	61	50
8	Tổng quỹ lương	Triệu đồng	3.542	3.338	3.472	4.002
9	Thu nhập BQ đồng/người/tháng	Đồng	3.784.477	3.973.787	4.743.169	7.655.000
10	Tổng doanh thu	Triệu đồng	36.270	85.222	38.844	47.786
11	Tổng chi phí	Triệu đồng	37.233	84.660	38.425	47.022
12	Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	-964	562	419	764
13	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	-964	562	419	764
14	Tỷ lệ LNST/vốn nhà nước	%	-4,10%	2,54%	1,95%	3,50%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2015, 2016 và 2017 của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

Bảng 10. Một số các chỉ tiêu tài chính của Công ty 3 năm trước cổ phần

Các chỉ tiêu	Công thức tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1. Khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)	Tài sản lưu động/Nợ ngắn hạn	1,02	1,90	2,68	4,40
Hệ số thanh toán nhanh (lần)	(Tài sản ngắn hạn - HTK)/ Nợ ngắn hạn	1,02	1,78	2,55	4,19
2. Cơ cấu vốn					
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản (lần)	Nợ phải trả/ Tổng tài sản	0,90	0,24	0,19	0,10
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu (lần)	Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	8,70	0,32	0,24	0,11
3. Năng lực hoạt động					
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân	29,58	108,49	32,46	62,21
Vòng quay tổng tài sản (vòng)	Doanh thu thuần/ Tổng tài sản	0,16	0,67	1,24	1,81
4. Khả năng sinh lời					
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	LNST/Doanh thu thuần	-2,75%	0,67%	1,23%	1,65%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân	-4,10%	2,54%	1,95%	3,50%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	LNST/Tổng Tài sản bình quân	-0,43%	0,45%	1,53%	2,99%
Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	LN từ HĐKD/Doanh thu thuần	-4,36%	0,18%	1,24%	2,42%

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán các năm 2015, 2016 và 2017 Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh)

9.3 Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty

9.3.1 Thuận lợi

- Công ty TNHH một thành viên Duyên Hải Quảng Ninh luôn nhận được sự quan tâm của Thường trực Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ, nhận được sự ủng hộ, tạo điều kiện giúp đỡ của chính quyền thành phố Móng Cái, của các Sở, Ban, Ngành trong địa bàn tỉnh và trên địa bàn thành phố Móng Cái.

- Địa điểm kinh doanh của Công ty cũng có nhiều lợi thế: Cơ sở vật chất tương đối ổn định, nằm ở một số vị trí đắc địa mà không phải đơn vị nào cũng có được như: Khách sạn Hữu nghị I nằm ở trung tâm Thành phố, Khách sạn Hữu Nghị II có khuôn viên trên 9.000m²; Cửa hàng miễn thuế nằm trong khu vực Cửa khẩu. Các lĩnh vực ngành nghề kinh doanh chính của Công ty đều phù hợp với những lợi thế và sức mạnh hiện có của thành phố Móng Cái (nơi có Cửa khẩu Quốc tế với nước bạn Trung Quốc).

- Công ty có nhiều năm kinh doanh trên địa bàn, xây dựng được mối quan hệ với bạn hàng là các doanh nghiệp trong nước và Trung Quốc; uy tín kinh doanh của Công ty luôn được tôn trọng, tạo niềm tin trên thị trường ở thành phố; có đội ngũ CBCNV nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh.

9.3.2 Khó khăn

- Cơ sở vật chất tuy được sửa chữa, nâng cấp nhưng chưa đáp ứng được với yêu cầu ngày càng cao của khách hàng, khả năng cạnh tranh thấp trong điều kiện trên địa bàn thành phố Móng Cái nhiều nhà hàng, khách sạn mới mở khang trang, hiện đại.
- Nguồn vốn kinh doanh thiếu nên để mở rộng kinh doanh, đầu tư nâng cấp, chống xuống cấp khách sạn, vốn đầu tư vào các dự án hợp tác liên doanh, vốn cho hoạt động xuất – nhập khẩu hàng trực tiếp gặp nhiều khó khăn;
- Tiền thuê đất tăng cao;
- Trình độ chuyên môn nghiệp vụ của người lao động không đồng đều; tính chủ động, sáng tạo trong thực hiện công việc chưa cao; việc chấp hành các nội quy, quy chế của đơn vị chưa tốt dẫn đến các năm đều có người lao động vi phạm Nội quy lao động phải xử lý kỷ luật.

10. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

10.1 Vị thế Công ty trong ngành

Với lịch sử hoạt động lâu dài trên địa bàn, Công ty đã xây dựng được nền tảng vững chắc trong các mảng kinh doanh chủ chốt. Về mảng kinh doanh nhà hàng khách sạn, tuy có lịch sử lâu đời, nhưng cùng với sự phát triển ngành du lịch trên địa bàn, các khách sạn mới của các chủ đầu tư cả trong nước và nước ngoài mọc lên liên tục, do vậy, khách sạn của Công ty được xếp vào phân khúc trung cấp trên thị trường cung cấp dịch vụ lưu trú. Về hoạt động kinh doanh thương mại và kinh doanh cửa hàng miễn thuế, cửa hàng của Công ty có vị trí đắc địa với diện tích lớn, là cửa hàng lớn bậc nhất trong khu vực, có lợi thế cạnh tranh vượt trội so với các đối thủ.

10.2 Triển vọng phát triển của ngành

Hoạt động du lịch trong năm 2017 đạt được kết quả ấn tượng với số khách du lịch quốc tế đến nước ta đạt mức kỷ lục gần 13 triệu lượt người. Ngành du lịch đã có nhiều chính sách, biện pháp nhằm thu hút khách du lịch, tăng cường xúc tiến quảng bá, giới thiệu du lịch Việt Nam tại những thị trường tiềm năng trong khu vực và quốc tế. Việt Nam có tiềm năng du lịch lớn với danh lam thắng cảnh đẹp, nền văn hóa lâu đời, con người thân thiện mến khách, do đó hoạt động kinh doanh dịch vụ nhà hàng khách sạn được hứa hẹn sẽ ngày càng phát triển hơn trong tương lai. Bên cạnh đó hoạt động kinh doanh và thương mại cũng trở nên ngày càng phát triển như là một điều tất yếu của xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

10.3 Đánh giá về sự phù hợp của định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới

Định hướng, mục tiêu phát triển của Công ty đã đề ra hoàn toàn phù hợp và đi đúng hướng với quan điểm và định hướng phát triển của ngành. Với những lợi thế phát triển riêng, với đường lối lãnh đạo đúng đắn và những nỗ lực không ngừng của đội ngũ cán bộ công nhân viên, định hướng phát triển của Công ty cho các năm tới là hoàn toàn phù hợp.

V. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC SAU CỔ PHẦN HÓA CỦA CÔNG TY

1. Thông tin chung về công ty cổ phần

- Tên doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN DUYÊN HẢI QUẢNG NINH**
- Tên tiếng Anh : **QUANG NINH DUYEN HAI JOINT STOCK COMPANY**
- Tên viết tắt : **QUANG NINH DUYEN HAI JSC**
- Địa chỉ : **Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, phường Hoà Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh**
- Điện thoại : **0203 2212588**
- Vốn điều lệ : **19.500.000.000 đồng**

2. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau cổ phần hóa

2.1 Mục tiêu, định hướng phát triển sau cổ phần hóa

Thực hiện mục tiêu của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, mục tiêu cổ phần hóa của Công ty Duyên hải Quảng Ninh gồm:

- Chuyển hình thức sở hữu 100% vốn Nhà nước thành hình thức đa sở hữu. Tạo sự thay đổi căn bản về phương thức quản lý, từng bước đầu tư đổi mới công nghệ, đổi mới phương thức quản lý, phát triển quy mô, nâng cao năng lực tài chính, năng lực sản xuất kinh doanh nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động hiện nay và trong tương lai.
- Huy động vốn nhân rộng của cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp, của cá nhân, của các nhà đầu tư trong nước và ngoài nước để đầu tư phát triển, mở rộng phạm vi hoạt động trong nhiều lĩnh vực nhằm tăng doanh thu, tăng lợi nhuận và phát triển ổn định trong tương lai.
- Nâng cao vai trò làm chủ thật sự, gắn chặt trách nhiệm, công việc và quyền lợi của cổ đông, tạo động lực thúc đẩy trong công tác điều hành, quản lý sản xuất kinh doanh có hiệu quả, nâng cao thu nhập của người lao động, của cổ đông và góp phần tăng trưởng kinh tế đất nước.

2.2 Ngành nghề kinh doanh sau cổ phần hóa

2.2.1 Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931 (Chính)
2	Bán buôn thực phẩm	4632
3	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
4	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4290
5	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
6	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
7	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2599
8	Xây dựng nhà các loại	4100
9	Phá dỡ	4311
10	Chuẩn bị mặt bằng	4312
11	Lắp đặt hệ thống điện	4321
12	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí	4322
13	Xây dựng công trình công ích	4220
14	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
15	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ xi măng và thạch cao	2395
16	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
17	Bán buôn tổng hợp	4690
18	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
19	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
20	Khai thác và thu gom than cứng	0510
21	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
22	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
23	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
24	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
25	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
26	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
27	Bán buôn gạo	4631
28	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo	4634

Bản công bố thông tin Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

STT	Tên ngành	Mã ngành
29	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
30	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
31	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
32	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
33	Bốc xếp hàng hóa	5224
34	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510
35	Điều hành tua du lịch	7912
36	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
37	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
38	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
39	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
40	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
41	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
43	Khai thác và thu gom than non	0520
44	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210
45	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
46	Bán buôn đồ uống	4633
47	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác - Đồ uống có cồn; - Đồ uống không cồn.	4659
48	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
49	Đại lý du lịch	7911
50	Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao)	9610
51	Khai thác và thu gom than bùn	0892
52	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
53	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
54	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
55	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
56	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810

Bản công bố thông tin Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

STT	Tên ngành	Mã ngành
57	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lã trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
58	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
59	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
60	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662

Trong đó, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

- Dịch vụ du lịch lữ hành;
- Kinh doanh nhà hàng khách sạn;
- Kinh doanh cửa hàng thương mại và cửa hàng miễn thuế;
- Thương mại xuất nhập khẩu.

2.3 Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa

❖ Vốn điều lệ

Để đảm bảo nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh sau quá trình cổ phần hóa nhằm đạt được mục tiêu đã định, vốn điều lệ của Công ty sau khi cổ phần hóa dự kiến như sau:

- Vốn điều lệ công ty cổ phần : 19.500.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần : 1.950.000 cổ phần
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông
- Mệnh giá một cổ phần : 10.000 đồng
- Giá khởi điểm : 15.100 đồng/cổ phần

❖ Cơ cấu vốn điều lệ

Công ty dự kiến cơ cấu vốn điều lệ khi chuyển sang hoạt động mô hình công ty cổ phần như sau:

Bảng 11. Cơ cấu vốn điều lệ sau cổ phần hóa

TT	Đối tượng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
1	Cổ phần nhà nước nắm giữ	0	0	0,00
2	Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV theo năm công tác	72.900	729.000.000	3,74
3	Cổ phần bán ưu đãi cho CBCNV cam kết làm việc lâu dài	114.100	1.141.000.000	5,85
4	Cổ phần bán đấu giá công khai	1.763.000	17.630.000.000	90,41
	Cộng	1.950.000	19.500.000.000	100,00

(Nguồn: Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

2.4 Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 năm sau cổ phần hóa

Bảng 12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty 3 năm sau cổ phần hóa

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020
1	Vốn Điều lệ	Tr.đ	19.500	39.500	59.500
2	Tổng số lao động	Người	58	65	70
3	Tổng quỹ lương	Tr.đ	4.594	5.382	6.048
4	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Tr.đ	6,6	6,9	7,2
5	Tổng Doanh thu + Thu nhập khác	Tr.đ	52.000	60.000	72.000
6	Tổng chi phí	Tr.đ	50.642	57.240	67.680
7	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.358	2.760	4.320
8	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	1.086	2.208	3.456
9	Trích lập các quỹ	Tr.đ	109	221	346
9.1	Quỹ dự phòng 5%	"	0	0	0
9.2	Quỹ phát triển SXKD 5%	"	0	0	0
9.3	Quỹ khen thưởng, phúc lợi 5%	"	109	221	346
10	Chia cổ tức	Tr.đ	975	1.975	2.975
11	Tỷ lệ cổ tức	%	5,0	5,0	5,0

(Nguồn: Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

2.5 Kế hoạch đầu tư phát triển

Bảng 13. Hoạt động đầu tư và phát triển giai đoạn 2018-2020

Đơn vị tính: Tr.đồng

TT	Danh mục đầu tư	Tổng mức đầu tư	Năm thực hiện	Nguồn vốn tự có	Nguồn vốn vay
1	Xây dựng Trung tâm tổ chức Hội nghị - Tiệc cưới	11.000	2018	3.000	8.000
2	Nâng cấp KS Hữu Nghị 1	20.000	2019	20.000	0
3	Nâng cấp KS Hữu Nghị 2	20.000	2020	20.000	0
	Tổng cộng	51.000		43.000	8.000

(Nguồn: Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

2.6 Các giải pháp thực hiện để đạt được kế hoạch:

Để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế đã đề ra, Công ty đưa ra các giải pháp thực hiện sau:

2.6.1 Giải pháp về vốn

Căn cứ vào kế hoạch SXKD của Công ty trên các lĩnh vực hoạt động để đưa ra các giải pháp về vốn như sau:

❖ Huy động vốn:

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ thanh toán các hợp đồng;
- Tập trung thu hồi công nợ, nợ đọng;
- Vay vốn của các Ngân hàng;
- Vay vốn của các tổ chức và cá nhân với mức lãi suất phù hợp.

❖ Quản lý vốn:

- Bố trí cơ cấu vốn hợp lý, nhằm tận dụng tối đa tiền vốn hiện có;
- Đầu tư vốn có trọng điểm, dùng các biện pháp nghiệp vụ để tăng nhanh vòng quay của đồng vốn;
- Tăng cường công tác thu hồi các khoản tiền vốn đang bị chiếm dụng để giảm bớt các nguồn vốn vay. Đảm bảo thu hồi nhanh nhất các khoản nợ, nhất là các khoản nợ kéo dài.

2.6.2 Giải pháp về nguyên vật liệu

- Kiểm soát giá, chất lượng nguyên vật liệu, sản phẩm đầu vào phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty;
- Xây dựng định mức nguyên vật liệu, sản phẩm đầu vào sát với thực tế; Lựa chọn nguồn cung ứng nguyên vật liệu, sản phẩm đầu vào có chất lượng tốt, giá cả hợp lý;
- Xây dựng kế hoạch dự trữ nguyên vật liệu, sản phẩm đầu vào hợp lý để đảm bảo đầy đủ nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động kinh doanh nhưng không làm ứ đọng vốn.

2.6.3 Giải pháp về nâng cao năng lực về thiết bị, công nghệ, cơ sở nhà đất

- Tập trung sửa chữa, trùng tu những thiết bị hiện có, rà soát lại các thiết bị không sử dụng tiến hành thanh lý để thu hồi vốn, đầu tư;
- Xây dựng kế hoạch mua sắm máy móc thiết bị hợp lý nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động quản lý, kinh doanh của Công ty;
- Có phương án sử dụng hợp lý, hiệu quả các cơ sở nhà đất Công ty quản lý.

2.6.4 Giải pháp về tổ chức, quản lý, điều hành

- Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước đối với công ty cổ phần. Xây dựng mô hình tổ chức sản xuất của Công ty đảm bảo gọn nhẹ, hiệu quả;
- Phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ năng lực, chuyên môn hoá cao nhằm phát huy tối đa tính chủ động sáng tạo của các bộ phận, cá nhân;

- Xây dựng và hoàn chỉnh dần, duy trì áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO toàn Công ty. Xây dựng và ban hành hệ thống quy chế, quy định về tổ chức quản lý và tổ chức thực hiện có hiệu quả;
- Hàng năm, Công ty có kế hoạch đào tạo, nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn, tay nghề cho CBCNV, có hướng quy hoạch cán bộ lâu dài, đội ngũ kế cận và có kế hoạch tiếp nhận tuyển dụng cán bộ chuyên ngành có trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tay nghề cao. Phát động phong trào thi đua thường xuyên, hàng quý, hàng tháng.

2.6.5 Giải pháp về lao động tiền lương

❖ Về chính sách lao động

- Đảm bảo đủ số lượng và chất lượng lao động phù hợp với quy mô tổ chức sản xuất của Công ty trong từng giai đoạn cụ thể;
- Không ngừng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, quản lý bằng các biện pháp cụ thể: Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, tổ chức các buổi tham quan học hỏi kinh nghiệm;
- Tổ chức đào tạo, nâng cao nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên bằng các hình thức như: Đào tạo tại chỗ và gửi đi tập huấn;
- Xây dựng tiêu chuẩn viên chức chuyên môn nghiệp vụ gắn liền với các chức danh để tuyển dụng và bố trí cán bộ;
- Đưa ra các chính sách đãi ngộ thỏa đáng nhằm thu hút những cán bộ kỹ thuật, quản lý có trình độ chuyên môn cao; Công nhân kỹ thuật có trình độ lành nghề;
- Rà soát nguồn nhân lực hiện có, sắp xếp lao động hợp lý, có kế hoạch tuyển dụng lao động có tay nghề để đáp ứng yêu cầu sản xuất kinh doanh trong giai đoạn tới.

❖ Về chính sách tiền lương

- Xây dựng đơn giá tiền lương trên cơ sở định mức lao động hợp lý;
- Đối với lao động trực tiếp: Khoản tiền lương theo từng đơn vị sản phẩm, hạng mục công việc đến từng đơn vị và người lao động;
- Đối với lao động gián tiếp: Trả lương phù hợp với năng suất làm việc cụ thể của từng người; Khoản mức lương cụ thể cho từng phòng ban theo nhiệm vụ được giao;
- Có chế độ khen thưởng kịp thời cho các tập thể, cá nhân có sáng kiến cải tiến mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty;
- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động: Trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế bảo hiểm thất nghiệp.

2.6.6 Giải pháp về mở rộng phát triển thị trường

Công tác tìm kiếm việc làm được xem là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức sản xuất kinh doanh, Công ty đề ra các giải pháp cụ thể như:

- Nâng cao năng lực đấu thầu và năng lực cho cán bộ làm công tác đấu thầu;
- Tiếp tục củng cố và giữ vững các thị trường, địa bàn đã có và mở rộng các địa bàn trong cả nước thông qua việc quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, đẩy mạnh công tác nghiên cứu thị trường và marketing;
- Tăng cường hợp tác bằng các hình thức liên doanh liên kết với các Công ty bạn, xây dựng mối quan hệ tốt với các đối tác.

2.6.7 Giải pháp về công tác chính trị, tư tưởng, đoàn thể

- Xây dựng và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa Đảng ủy, Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành;
- Đảng bộ Công ty thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành đưa ra các đường lối, chủ trương, các biện pháp, giải pháp cụ thể để thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ Đảng viên, người lao động thực hiện đúng đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước;
- Xây dựng Đảng và các tổ chức chính trị phát triển vững mạnh;
- Phát huy quyền làm chủ tập thể của người lao động;
- Khen thưởng và xử phạt công bằng để tạo động lực phát triển;
- Cùng cố tổ chức chính trị như Đảng, công đoàn, thanh niên, phụ nữ để giám sát hoạt động của lãnh đạo, để tham gia quản lý giáo dục cán bộ công nhân viên.

2.6.8 Giải pháp tiết kiệm, phòng chống tham nhũng, lãng phí

- Tiết kiệm chống tham nhũng, lãng phí là một trong những giải pháp quan trọng để thực hiện thành công các chỉ tiêu kinh tế xã hội Công ty đã đề ra;
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong quá trình sản xuất, tiêu dùng;
- Có chế độ khen thưởng xứng đáng cho những tập thể cá nhân có thành tích trong tiết kiệm, chống tham nhũng, lãng phí;
- Thường xuyên rà soát, sửa đổi bổ sung hoàn chỉnh bộ định mức giao khoán các đơn vị nội bộ. Sau khi cổ phần hóa, Công ty sẽ chủ động sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động cho phù hợp với mô hình công ty cổ phần, hoạt động kinh doanh của Công ty tuân thủ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy định hiện hành của Nhà nước đối với Công ty cổ phần.

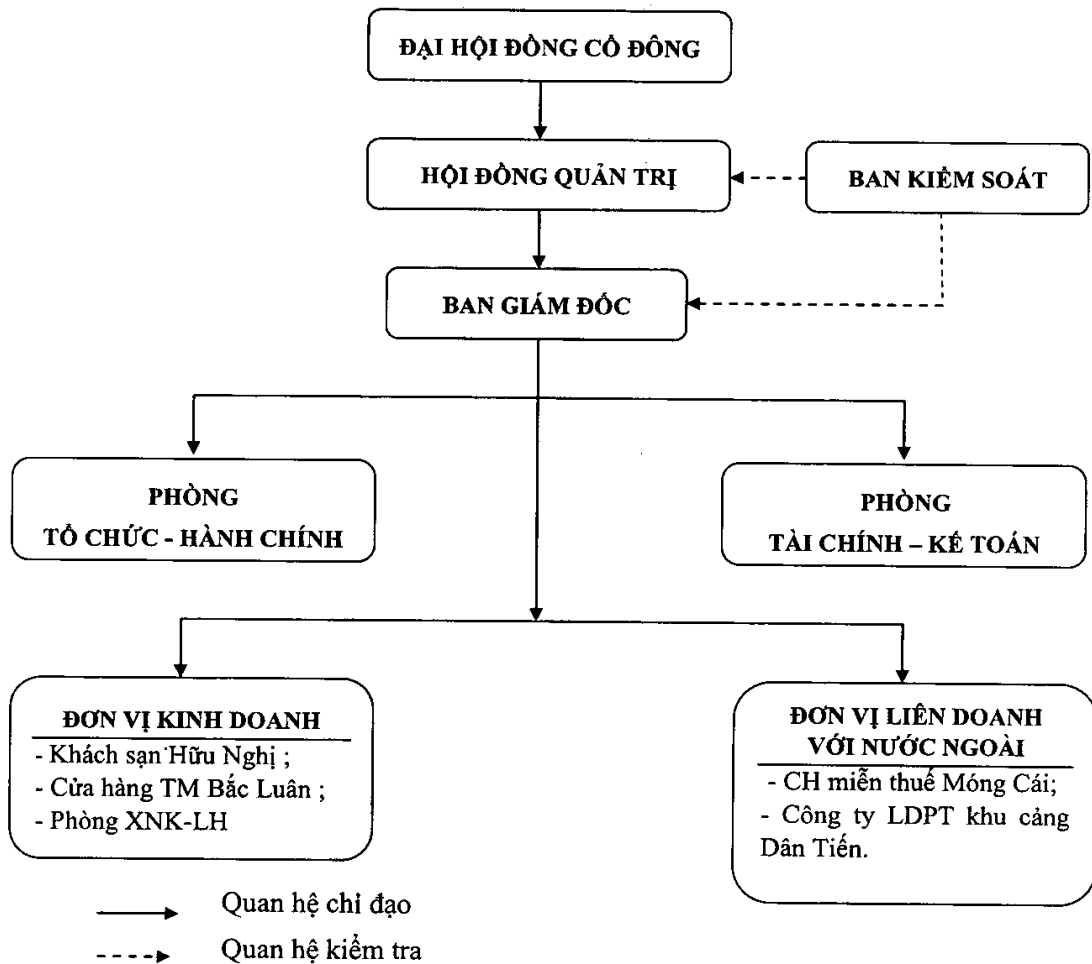
2.7 Cơ cấu tổ chức và bố trí nhân sự của Công ty sau cổ phần hóa

Cơ cấu tổ chức của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh dự kiến khi chuyển sang mô hình công ty cổ phần bao gồm:

- ❖ **Hội đồng quản trị** : 05 người
- ❖ **Ban kiểm soát** : 03 người
- ❖ **Ban Giám đốc bao gồm** : 02 người
 - Giám đốc : 01 người
 - Phó Giám đốc : 01 người
- ❖ **Các phòng chuyên môn nghiệp vụ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh chính là: 05 người, trong đó:**
 - Phòng Tổ chức - Hành chính : 02 người
 - Phòng Tài chính - Kế toán : 03 người
- ❖ **Các đơn vị trực thuộc gồm: 44 người, trong đó:**
 - Khách sạn Hữu Nghị : 24 người
 - Phòng Xuất nhập khẩu – Lữ hành : 13 người
 - Cửa hàng thương mại Bắc Luân : 07 người
- ❖ **Các đơn vị liên doanh bao gồm:**
 - Cửa hàng miễn thuế Móng Cái : 03 người

2.8 Sơ đồ tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa

Hình 2. Sơ đồ tổ chức của Công ty sau cổ phần hóa



(Nguồn: Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

❖ Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ)

Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị (HĐQT)

Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông quy định.

❖ **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát do ĐHĐCĐ bầu, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao;
- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ.

❖ **Ban Giám đốc**

Ban giám đốc gồm có 01 Giám đốc điều hành là người đại diện theo pháp luật và 01 Phó Giám đốc giúp việc điều hành mọi hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước HĐQT về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao. Trách nhiệm và quyền hạn cụ thể của Giám đốc và Phó Giám đốc được quy định tại điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.

❖ **Các phòng ban nghiệp vụ**

- Phòng Kế toán – Tài chính
- Phòng Tổ chức – Hành chính

❖ **Các đơn vị phụ thuộc gồm:**

- Khách sạn Hữu Nghị
- Cửa hàng thương mại Bắc Luân
- Phòng Xuất nhập khẩu – Lữ hành

❖ **Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban**

➤ **Chức năng, nhiệm vụ cơ bản của Phòng Tổ chức – Hành chính**

▪ **Chức năng**

Phòng Tổ chức - Hành chính là Phòng chuyên môn nghiệp vụ, có chức năng tham mưu và tổ chức thực hiện công tác tổ chức, lao động tiền lương, công tác hành chính – tổng hợp, văn thư - lưu trữ, công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật, bảo hộ lao động, chế độ chính sách, chăm sóc sức khỏe cho người lao động.

▪ **Nhiệm vụ**

- *Công tác tổ chức:*

- + Tham mưu cho Hội đồng quản trị và Giám đốc Công ty về công tác tuyển dụng, đào tạo, bố trí, luân chuyển, thi đua, khen thưởng, kỷ luật nhân sự trong toàn Công ty theo đúng luật pháp và quy chế của Công ty.

- + Quản lý hồ sơ lý lịch CB-CNV toàn Công ty. Giải quyết các thủ tục về chế độ tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi miễn, thôi việc, kỷ luật, khen thưởng, nghỉ chế độ đối với người lao động; là thành viên thường trực của Hội đồng thi đua khen thưởng và Hội đồng kỷ luật của Công ty.
- *Công tác Lao động - Tiền lương:*
 - + Quản lý lao động, thanh quyết toán tiền lương của người lao động. Phối hợp với các phòng nghiệp vụ xây dựng Quỹ tiền lương, xây dựng định mức lao động, đơn giá tiền lương - tiền thưởng theo quy định của Nhà nước.
 - + Xây dựng chương trình, kế hoạch xét nâng lương và tổ chức thi tay nghề cho người lao động hàng năm theo quy định của Nhà nước, Công ty.
 - + Xây dựng kế hoạch và trang cấp Bảo hộ lao động hàng năm cho CB-CNV. Xây dựng chương trình, kế hoạch an toàn lao động, vệ sinh lao động và phòng chống cháy nổ toàn Công ty.
 - + Quản lý hồ sơ tham gia BHXH, BHTN, BHYT của người lao động. Theo dõi, kiểm tra và thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với người lao động như chế độ BHXH, BHTN, BHYT; Chế độ Phép, lễ.
 - + Tổng hợp kết quả thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động báo cáo Hội đồng quản trị và Giám đốc theo định kỳ.
- *Công tác Hành chính, văn thư, lưu trữ:*
 - + Quản lý công văn, giấy tờ sổ sách hành chính của Công ty. Soạn thảo các văn bản, các tài liệu hành chính lưu hành nội bộ Công ty cũng như gửi các cơ quan và đơn vị bên ngoài.
 - + Quản lý con dấu Công ty và các loại dấu tên, chức danh của cán bộ trong Công ty; cấp phát và quản lý theo chức năng các loại giấy giới thiệu, giấy đi đường, giấy ủy nhiệm của Công ty.
 - + Quản lý và điều động xe con phục vụ công tác theo quy định của Công ty.
 - + Thực hiện công việc lễ tân đón tiếp khách hàng ngày, tổ chức Đại hội, hội nghị, hội thảo, tiệc liên hoan cấp Công ty.
 - + Quản lý cấp phát văn phòng phẩm làm việc cho Văn phòng Công ty theo định mức quy định.
 - + Quan hệ với các cơ quan địa phương và các đơn vị liên quan trong các vấn đề liên quan đến Công ty về mặt hành chính.
 - + Thực hiện công tác bảo vệ cơ quan và phối hợp với chính quyền địa phương trong lĩnh vực an ninh trật tự tại khu vực trụ sở cơ quan.
 - + Phối hợp với địa phương bảo vệ môi trường xanh, sạch, đẹp. Thực hiện tốt vệ sinh cơ quan.

- *Công tác quản lý tài sản:*

- + Đề xuất việc mua sắm các thiết bị văn phòng; sửa chữa nhà cửa, thiết bị làm việc; văn phòng phẩm và các vật rẻ tiền khác phục vụ kịp thời cho quá trình làm việc của Văn phòng Công ty.
- + Quản lý tài sản phục vụ làm việc của Văn phòng Công ty (tính toán nhu cầu, tổ chức mua sắm, phân phối, cấp phát, định mức sử dụng, bàn giao sử dụng, theo dõi quản lý, sửa chữa, thay thế)
- + Quản lý việc bảo dưỡng, sửa chữa các tài sản cố định do Công ty trực tiếp quản lý (Trừ các TSCĐ đã giao cho các đơn vị trực thuộc quản lý)
- + Quản lý toàn bộ đất đai của Công ty theo các hợp đồng thuê đất và quy định của Pháp luật.

☛ ***Chức năng nhiệm vụ cơ bản của Phòng Tài chính – Kế toán***

▪ ***Chức năng***

Phòng Tài chính - Kế toán là phòng chuyên môn, nghiệp vụ chịu sự lãnh đạo của Ban Giám đốc mà trực tiếp là Giám đốc Công ty. Có chức năng tham mưu cho Giám đốc trong việc quản lý các lĩnh vực liên quan đến tài chính kế toán.

▪ ***Nhiệm vụ***

- *Thực hiện công tác tài chính:*

- + Xây dựng, hướng dẫn, theo dõi và kiểm tra việc thực hiện quy chế tài chính và những quy định khác về chi phí áp dụng trong nội bộ Công ty.
- + Chủ trì và phối hợp với các phòng nghiệp vụ liên quan xây dựng quy chế về quản lý và chi tiêu các quỹ đúng quy định.

- *Thực hiện công tác kế toán - thống kê:*

- + Tổng hợp kết quả sản xuất - kinh doanh của toàn Công ty. Lập báo cáo thống kê, phân tích kết quả hoạt động SXKD làm cơ sở cho việc kiểm tra thực hiện kế hoạch của Công ty và dự kiến kế hoạch SXKD năm tiếp theo.
- + Theo dõi, tính toán, cập nhật, báo cáo đầy đủ, kịp thời, chính xác tình hình sử dụng quản lý các quỹ, tài sản, vật tư, các nguồn vốn, quá trình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- + Quản lý mọi khoản thu chi, thanh toán tiền lương, các chế độ chính sách cho người lao động theo đúng quy định của Nhà nước và của Công ty; Lập sổ theo dõi thu nhập cá nhân và tính thu nộp thuế thu nhập cá nhân.
- + Tính toán, trích nộp đầy đủ và kịp thời các khoản nộp ngân sách, nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ khác đối với Nhà nước theo luật định.
- + Chủ trì công tác quyết toán, kiểm toán đúng kỳ hạn. Chủ trì công tác kiểm kê tài sản, CCDC; Tổng hợp, lập báo cáo thống kê về tài chính, kế toán.
- + Tổ chức ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời có hệ thống các nghiệp vụ phát sinh; diễn biến các nguồn vốn; giải quyết các loại vốn cho SXKD; kế hoạch huy động vốn khi cần thiết.
- + Theo dõi công nợ của Công ty và khách hàng; kịp thời phản ánh việc tiếp nhận, phân phối các nguồn vốn; kế hoạch thu, chi tiền mặt, các hình thức thanh toán.

- Tổ chức hạch toán kế toán đối với các đơn vị trực thuộc:

- + Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn các đơn vị trực thuộc Công ty về phương án ghi chép sổ sách kế toán; thủ tục thanh quyết toán; lưu trữ chứng từ.
- + Giúp cho Hội đồng quản trị và Giám đốc chỉ đạo các đơn vị thực hiện các chế độ quản lý tài chính, tiền tệ; cấp phát lương; thanh toán các khoản chi phí theo quy định của Nhà nước và Công ty.
- + Phối hợp chặt chẽ với các phòng liên quan trong việc thanh quyết toán tài chính các hạng mục công trình hoàn thành.
- + Thường xuyên bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ kế toán của phòng Tài chính - Kế toán và các đơn vị trực thuộc.

• Chức năng nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc

▪ Khách sạn Hữu Nghị

Là đơn vị trực thuộc Công ty, quản lý và điều hành hai khách sạn của Công ty (KS Hữu Nghị 1 và KS Hữu Nghị 2). Đơn vị có chức năng, nhiệm vụ triển khai các hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực phòng nghỉ, nhà hàng, dịch vụ tiệc cưới, hội nghị,... để đảm bảo hoàn thành kế hoạch Công ty giao; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động tại 2 Khách sạn.

▪ Cửa hàng thương mại Bắc Luân

Đơn vị có chức năng, nhiệm vụ triển khai các hoạt động tìm kiếm, khai thác các mặt hàng phù hợp với thị hiếu khách hàng để bán cho khách du lịch qua cửa khẩu quốc tế Bắc Luân, đảm bảo hoàn thành kế hoạch Công ty giao; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động tại Cửa hàng.

▪ Phòng Xuất nhập khẩu – Du lịch

Có chức năng nhiệm vụ triển khai các hoạt động kinh doanh du lịch lữ hành nội địa, quốc tế và các hoạt động xuất nhập khẩu... đảm bảo hoàn thành kế hoạch Công ty giao; đảm bảo việc làm và thu nhập cho người lao động tại phòng.

VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ CỔ PHẦN HÓA

1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ việc bán cổ phần

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa thực hiện theo quy định tại Điều 39, Nghị định 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ.

Trên cơ sở giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp, tỷ lệ góp vốn của Nhà nước tại công ty cổ phần, Công ty Duyên Hải Quảng Ninh dự kiến hoàn vốn ngân sách nhà nước, chi tiết như sau (tạm tính theo phương án giả sử tất cả số lượng cổ phần bán đấu giá được mua với giá khởi điểm 15.100 đồng và giá đấu thành công bình quân là 15.100 đồng/cổ phần):

Bảng 14. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

STT	Chi tiêu	Số tiền (đồng)
1	Vốn điều lệ Công ty cổ phần	19.500.000.000
2	Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	19.436.115.457
3	Tiền thu từ cổ phần hoá :	28.781.610.000
	- Từ bán cổ phần ưu đãi bằng 60% giá trị 01 cổ phần tính theo mệnh giá (10.000 đồng) cho CBCNV.	437.400.000
	- Từ bán cổ phần bằng giá khởi điểm được cơ quan đại diện chủ sở hữu phê duyệt trong phương án cổ phần hóa cho CBCNV cam kết làm việc lâu dài tại công ty.	1.722.910.000
	- Từ bán cổ phần bằng giá đấu thành công	26.621.300.000
4	Giá trị tương ứng với số cổ phần phát hành thêm tính theo mệnh giá được để lại doanh nghiệp = (1) - (2)	63.884.543
5	Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	200.000.000
6	Chi phí lao động dôi dư	0
7	Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách = (3)-(4)-(5)-(6)	28.517.725.457

(Nguồn: Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

2. Dự kiến chi phí cổ phần hóa

Tổng mức chi phí tối đa của doanh nghiệp cổ phần hóa có giá trị doanh nghiệp trên sổ kế toán dưới 30 tỷ đồng là không quá 200 triệu đồng. Giá trị thực tế của Công ty theo sổ sách vào thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp (01/01/2017) là 26.690.104.074 đồng, dự kiến tổng chi phí cổ phần hóa của Công ty là 200.000.000 đồng, chi tiết như sau:

Bảng 15. Dự toán chi phí cổ phần hóa

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
A	Các khoản chi trực tiếp tại đơn vị	27.100.000
1	Chi phí kiểm kê, xác định giá trị tài sản	6.000.000
2	Chi phí tổ chức hội nghị CBCNV bất thường	8.000.000
3	Chi phí hoạt động tuyên truyền, công bố thông tin về doanh nghiệp	8.000.000
4	Chi phí in ấn, phô tô tài liệu	5.100.000
B	Chi phí tư vấn xác định giá trị doanh nghiệp, lập phương án cổ phần hoá điều lệ tổ chức đấu giá bán cổ phần lần đầu, Đại hội đồng cổ đông lần đầu	140.400.000
C	Thù lao Ban chỉ đạo cổ phần hóa, tổ giúp việc	32.500.000
	Tổng cộng	200.000.000

(Nguồn: Theo Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh)

VII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Kinh tế - xã hội nước ta năm 2017 diễn ra trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục đà phục hồi, các nền kinh tế lớn như Mỹ, Trung Quốc, Nhật Bản, Liên minh Châu Âu đạt mức tăng trưởng khả quan. Hoạt động đầu tư, thương mại toàn cầu có xu hướng cải thiện rõ rệt cùng với niềm tin của người tiêu dùng tăng lên là các yếu tố tác động tích cực đến sản xuất trong nước. Tuy nhiên, xu hướng gia tăng của chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch cùng những thay đổi về địa chính trị, chính sách thương mại của một số nước lớn đang là những thách thức đối với kinh tế nước ta.

Trong nước, bên cạnh các vấn đề tồn tại của nền kinh tế như chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động và sức cạnh tranh thấp, sự sụt giảm của ngành khai khoáng, cùng với giá thịt lợn giảm mạnh, thiên tai, bão, lũ liên tiếp xảy ra tác động tiêu cực tới sản xuất nông nghiệp và thách thức mục tiêu tăng trưởng năm 2017 của cả nước. Tuy nhiên, nhờ những nỗ lực của Chính phủ nhằm kích thích nền kinh tế thông qua chính sách tiền tệ và tài khóa linh hoạt nhưng vẫn giữ được những mục tiêu cơ bản như kiềm chế lạm phát, ổn định tỷ giá đã hỗ trợ rất nhiều cho các doanh nghiệp trong ngành nói chung và Công ty Duyên Hải Quảng Ninh nói riêng.

❖ Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2018 ước tính tăng 7,38% so với cùng kỳ năm trước, đây là mức tăng cao nhất của quý I trong 10 năm gần đây, khẳng định tính kịp thời và hiệu quả trong việc Chính phủ ban hành các giải pháp và chỉ đạo quyết liệt các cấp, các ngành, các địa phương cùng nỗ lực thực hiện ngay từ những ngày đầu, tháng đầu của năm 2018.

❖ Lạm phát

Lạm phát là yếu tố vĩ mô có ảnh hưởng đến mọi chủ thể trong nền kinh tế. Lạm phát tăng cao sẽ kéo theo sự gia tăng của nguyên nhiên vật liệu đầu vào, chi phí sản xuất, quản lý, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của các doanh nghiệp. Ngược lại, tỷ lệ lạm phát nếu được duy trì ở mức thấp sẽ tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, giúp Công ty kiểm soát được giá cả chi phí các yếu tố đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh ổn định.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục thống kê, CPI bình quân quý I năm 2018 tăng 2,82% so với bình quân cùng kỳ năm 2017. CPI bình quân quý I/2018 tăng so với bình quân cùng kỳ năm trước do một số nguyên nhân như việc các địa phương thực hiện điều chỉnh giá dịch vụ y tế và thực hiện lộ trình tăng học phí, hai tháng đầu năm nay trùng với Tết nên nhu cầu du lịch và đi lại tăng lên và giá nhiên liệu trên thị trường thế giới trong 3 tháng đầu năm tăng khá mạnh làm giá xăng dầu bình quân quý I tăng 9,18% so với cùng kỳ, đóng góp 0,38% vào mức tăng CPI chung. Ngoài ra còn một số yếu tố như việc tăng lương tối thiểu vùng áp dụng cho người lao động ở các doanh nghiệp từ ngày 01/01/2018 làm giá bình quân một số dịch vụ như sửa chữa đồ dùng gia đình, bảo dưỡng nhà ở, dịch vụ thuê người giúp việc gia đình tăng từ 2%-8% so với cùng kỳ năm trước. Việc chỉ số giá tiêu dùng CPI bình quân năm 2017 tăng cũng ảnh hưởng phần nào đến giá vốn hàng bán của các dịch vụ cung cấp, Công ty cũng đã xây dựng kế hoạch vật tư cụ thể nhằm đối phó với sự biến động giá cả thị trường nguyên vật liệu đầu vào, đảm bảo hoạt động kinh doanh của Công ty được ổn định.

❖ **Lãi suất**

Hầu hết các doanh nghiệp đều sử dụng vốn vay từ ngân hàng để bổ sung cho hoạt động kinh doanh do vậy sự biến động về lãi suất sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Năm 2017, mặt bằng lãi suất chịu áp lực tăng do lạm phát tăng trong năm 2017 khi giá cả hàng hóa thế giới phục hồi, sức cầu trong nước trở lại, nhu cầu huy động của các ngân hàng tăng khi thông tư 06/2016/TT-NHNN ngày 27/05/2016 của Ngân hàng nhà nước có hiệu lực thì tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn tại các ngân hàng thương mại giảm từ 60% còn 50% kể từ 01/01/2017 và 40% từ 01/01/2018.

Theo số liệu mới nhất của Tổng cục Thống kê, tính đến thời điểm 20/03/2018, tổng phương tiện thanh toán tăng 3,23% so với cuối năm 2017 (cùng kỳ năm trước tăng 2,88%); huy động vốn của các ngân hàng thương mại tăng 2,20% (cùng kỳ năm trước tăng 2,43%); tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 2,23% (cùng kỳ năm trước tăng 2,81%). Lãi suất huy động hiện nay khá ổn định. Lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam phổ biến ở mức 0,6%-1%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn và kỳ hạn dưới 1 tháng; 4,3%-5,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 tháng đến dưới 6 tháng; 5,3%-6,5%/năm đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng; kỳ hạn trên 12 tháng ở mức 6,5%-7,3%/năm. Mặt bằng lãi suất cho vay phổ biến của các lĩnh vực ưu tiên ở mức 6%-6,5%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8%-9%/năm đối với ngắn hạn; 9,3%-11%/năm đối với trung và dài hạn. Đối với nhóm khách hàng có tình hình tài chính minh bạch, lãi suất cho vay ngắn hạn từ 4%-5%/năm.

2. Rủi ro pháp lý

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh đang trong quá trình thực hiện chuyển đổi từ doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần, do đó hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản liên quan trong quá trình chuyển đổi. Sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần, Công ty sẽ chịu sự điều chỉnh bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các Luật chuyên ngành khác liên quan đến ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty. Do đã có quá trình hoạt động theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, cũng cùng chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp như công ty cổ phần, nên Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh sẽ có thuận lợi hơn trong thích ứng với sự chuyển đổi loại hình công ty này. Khả năng quản trị và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp là một trong những yếu tố quan trọng góp phần hạn chế rủi ro pháp lý.

3. Rủi ro từ đợt chào bán

Việc chào bán cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh chịu ảnh hưởng lớn bởi tình hình thị trường chứng khoán và diễn biến của nền kinh tế. Nguồn cung cổ phiếu giá rẻ trên thị trường khá nhiều, nhà đầu tư cũng ít quan tâm hơn đến hoạt động IPO, do đó việc bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh sẽ gặp một số ảnh hưởng không nhỏ từ tình hình chung của thị trường. Giá bán phải ở mức hấp dẫn để thu hút được sự tham gia và quan tâm của các nhà đầu tư. Trên thị trường, có rất nhiều doanh nghiệp lớn hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ du lịch và khách sạn, do đó sức hút của Công ty đến các nhà đầu tư còn chưa nhiều. Vì vậy, việc bán đấu giá cổ phần thành công hay không thành công không chỉ phụ thuộc vào Công ty mà còn phụ thuộc vào mức độ quan tâm của các nhà đầu tư với Công ty và các ngành nghề kinh doanh của Công ty.

Tuy nhiên, dựa trên cơ sở thương hiệu, uy tín, hiệu quả hoạt động kinh doanh cũng như tiềm năng phát triển của Công ty, khả năng thành công của đợt chào bán này có thể tăng lên.

4. Rủi ro đặc thù

❖ Rủi ro kinh tế vùng biên

Là một doanh nghiệp đóng trên địa bàn thành phố Móng Cái, nơi giáp ranh với nước bạn Trung Quốc, phần lớn các hoạt động kinh tế của thành phố Móng Cái nói chung cũng như Công ty nói riêng đều liên quan tới thị trường Trung Quốc. Do vậy, phụ thuộc nhiều vào các chính sách biên mậu của Nhà nước Việt Nam và Trung Quốc. Bất kỳ sự thay đổi nào về chính sách của hai bên, hoặc căng thẳng về chính trị đều tác động rất lớn tới kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty.

❖ **Rủi ro cạnh tranh**

Trong xu thế gia nhập WTO và hiệp định TPP, các rào cản gia nhập sẽ càng ngày càng ít, thay vào đó các dòng vốn đầu tư lớn sẽ đổ vào Việt Nam. Hiện nay các doanh nghiệp FDI đã chiếm hơn 50% tổng GDP cả nước. Trong ngành ngày càng nhiều các đơn vị cung cấp dịch vụ cùng ngành nghề với Công ty được thành lập làm cho sự cạnh tranh trở nên gay gắt trong cả nước, Duyên Hải Quảng Ninh là một doanh nghiệp lâu năm, nhưng đứng trước xu thế cạnh tranh gay gắt như vậy sẽ cần phải có chiến lược cạnh tranh phù hợp để đặt chỗ đứng trong xu thế biến chuyển mạnh mẽ của nền kinh tế Việt Nam.

❖ **Rủi ro nhân sự**

Nguồn nhân sự rất quan trọng đối với sự tồn tại và phát triển của Công ty. Trong lĩnh vực du lịch lữ hành, kinh doanh nhà hàng khách sạn và thương mại luôn đòi hỏi đội ngũ nhân sự chất lượng cao, có trình độ và kinh nghiệm. Vì vậy, để đảm bảo và duy trì nguồn lao động chất lượng, Công ty luôn quan tâm tới vấn đề nhân sự, có các chính sách đào tạo và đãi ngộ tốt cho người lao động.

5. Rủi ro khác

Rủi ro đến từ cháy nổ, tai nạn hay thiên tai đều khó dự báo trước, hơn nữa thiệt hại cũng rất lớn. Vì vậy, Công ty thực hiện các biện pháp phòng ngừa, mua bảo hiểm cho tài sản và công nhân, tăng cường các biện pháp phòng chống cháy nổ và luôn đặt an toàn lao động lên hàng đầu.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN CỔ PHIẾU LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG:

1. Chủ sở hữu vốn nhà nước

Văn phòng Tỉnh ủy Quảng Ninh

Địa chỉ: Số 73 Đường Nguyễn Văn Cừ, Phường Hồng Hà, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh.

2. Tổ chức phát hành

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hoà Lạc, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại: 0203 2212588

3. Tổ chức xác định giá trị doanh nghiệp

Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC

Địa chỉ: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3824 1990 – Fax: (84-24) 3825 3973

4. Tổ chức kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán Châu Á

Địa chỉ: Tầng 2, Số 262 Nguyễn Huy Tưởng, Quận Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3858 1122 – Fax: (84-24) 3858 5533

5. Tổ chức tư vấn bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng

Công ty Cổ phần Chứng khoán Tân Việt

Địa chỉ: Tầng 6, Số 79 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3728 0921 - Fax: (84-24) 3728 0920

IX. KẾT LUẬN

Bản công bố thông tin này nhằm mục đích cung cấp cho các nhà đầu tư tiềm năng các thông tin về tài sản, nguồn vốn, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh trước khi đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần.

Bản công bố thông tin này được lập trên cơ sở các thông tin, số liệu do Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh cung cấp và phương án cổ phần hóa đã được phê duyệt của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh theo quy định bảo đảm tính công khai, minh bạch và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các nhà đầu tư.

Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này, cùng các tài liệu liên quan khác đến việc cổ phần hóa của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh trước khi quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần.

Ngày 18 tháng 06 năm 2018

**ĐẠI DIỆN BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HOÁ
CÁC DOANH NGHIỆP TRỰC THUỘC VĂN PHÒNG TỈNH ỦY
CHÁNH VĂN PHÒNG TỈNH ỦY**



Hoàng Bá Nam

**ĐẠI DIỆN
CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH
CHỦ TỊCH KIỆM GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Văn Thắng

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN TÂN VIỆT
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Lê Thanh Tùng

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100
 101
 102
 103
 104
 105
 106
 107
 108
 109
 110
 111
 112
 113
 114
 115
 116
 117
 118
 119
 120
 121
 122
 123
 124
 125
 126
 127
 128
 129
 130
 131
 132
 133
 134
 135
 136
 137
 138
 139
 140
 141
 142
 143
 144
 145
 146
 147
 148
 149
 150
 151
 152
 153
 154
 155
 156
 157
 158
 159
 160
 161
 162
 163
 164
 165
 166
 167
 168
 169
 170
 171
 172
 173
 174
 175
 176
 177
 178
 179
 180
 181
 182
 183
 184
 185
 186
 187
 188
 189
 190
 191
 192
 193
 194
 195
 196
 197
 198
 199
 200
 201
 202
 203
 204
 205
 206
 207
 208
 209
 210
 211
 212
 213
 214
 215
 216
 217
 218
 219
 220
 221
 222
 223
 224
 225
 226
 227
 228
 229
 230
 231
 232
 233
 234
 235
 236
 237
 238
 239
 240
 241
 242
 243
 244
 245
 246
 247
 248
 249
 250
 251
 252
 253
 254
 255
 256
 257
 258
 259
 260
 261
 262
 263
 264
 265
 266
 267
 268
 269
 270
 271
 272
 273
 274
 275
 276
 277
 278
 279
 280
 281
 282
 283
 284
 285
 286
 287
 288
 289
 290
 291
 292
 293
 294
 295
 296
 297
 298
 299
 300
 301
 302
 303
 304
 305
 306
 307
 308
 309
 310
 311
 312
 313
 314
 315
 316
 317
 318
 319
 320
 321
 322
 323
 324
 325
 326
 327
 328
 329
 330
 331
 332
 333
 334
 335
 336
 337
 338
 339
 340
 341
 342
 343
 344
 345
 346
 347
 348
 349
 350
 351
 352
 353
 354
 355
 356
 357
 358
 359
 360
 361
 362
 363
 364
 365
 366
 367
 368
 369
 370
 371
 372
 373
 374
 375
 376
 377
 378
 379
 380
 381
 382
 383
 384
 385
 386
 387
 388
 389
 390
 391
 392
 393
 394
 395
 396
 397
 398
 399
 400
 401
 402
 403
 404
 405
 406
 407
 408
 409
 410
 411
 412
 413
 414
 415
 416
 417
 418
 419
 420
 421
 422
 423
 424
 425
 426
 427
 428
 429
 430
 431
 432
 433
 434
 435
 436
 437
 438
 439
 440
 441
 442
 443
 444
 445
 446
 447
 448
 449
 450
 451
 452
 453
 454
 455
 456
 457
 458
 459
 460
 461
 462
 463
 464
 465
 466
 467
 468
 469
 470
 471
 472
 473
 474
 475
 476
 477
 478
 479
 480
 481
 482
 483
 484
 485
 486
 487
 488
 489
 490
 491
 492
 493
 494
 495
 496
 497
 498
 499
 500
 501
 502
 503
 504
 505
 506
 507
 508
 509
 510
 511
 512
 513
 514
 515
 516
 517
 518
 519
 520
 521
 522
 523
 524
 525

BẢN SAO

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM 2015

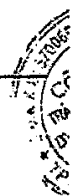
*Kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được kiểm toán
(Báo cáo Kiểm toán Số: 39/2016/BCKT-TC ngày 18 tháng 05 năm 2016)*



**CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN KIỂM TOÁN QUẢNG NINH
(AASC QUẢNG NINH)**

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2, KS Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh



Nội dung

	Trang
Báo cáo của ban giám đốc	2 - 4
Báo cáo kiểm toán	5 - 6
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	7 - 10
Báo cáo kết quả kinh doanh	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 13
Thuyết minh báo cáo tài chính	14 - 27

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2, KS Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban giám đốc Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo của mình và Báo cáo Tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Công ty

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700101387 do Sở kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh cấp (Đăng ký lần đầu: Ngày 01 tháng 02 năm 2015; Đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 18 tháng 01 năm 2011).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Vốn điều lệ: 15.453.054.000 VND (Mười lăm tỷ, bốn trăm năm mươi ba triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Ngành, nghề kinh doanh:

Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (Trừ vận tải bằng xe buýt)

Bán buôn thực phẩm

Sản xuất các cấu kiện kim loại

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh

Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu

Xây dựng nhà các loại

Phá dỡ

Chuẩn bị mặt bằng

Lắp đặt hệ thống điện

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí

Xây dựng công trình công ích.

Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp

Kinh doanh du lịch và khách sạn

Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế

Kinh doanh vận chuyển khách du lịch

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2, KS Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Sản xuất kinh doanh nước khoáng, nước giải khát, nước sinh hoạt

Dịch vụ sửa chữa ô tô, xe máy

Sản xuất chế biến tiêu thụ nội địa và xuất khẩu than

Mua bán vật tư máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải các loại, sản phẩm từ cây công nghiệp, cây nông lâm nghiệp, hải sản

Dịch vụ phục vụ sản xuất, tiêu dùng, dịch vụ du lịch

Gia công nguyên liệu, sản phẩm theo đơn đặt hàng trong và ngoài nước

Kinh doanh bất động sản

Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

Kinh doanh hàng miễn thuế

Khai thác nước khoáng thiên nhiên

Xây dựng đường, cầu, cảng

Kinh doanh và vận chuyển khách thủy và hàng hoá

Xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch

Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá

Dịch vụ chuyển khẩu, chuyển tải, tạm nhập tái xuất

Kinh doanh kho, cảng, giao nhận vận tải hàng hoá, bốc xếp hàng hoá bằng thủ công và cơ giới

Kinh doanh các mặt hàng rượu, bia, bánh kẹo, thuốc lá nội

Kinh doanh nhà hàng

Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ nội địa và xuất khẩu

Vật lý trị liệu

Kinh doanh phân phối và thuốc bảo vệ thực vật (Trừ các mặt hàng nhà nước cấm)

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau

Tên	Địa chỉ
Cửa hàng Thương mại Bắc Luân	Cửa khẩu Bắc Luân - TP. Móng Cái - Quảng Ninh
Khách sạn Hữu Nghị	Phường Hoà Lạc - TP. Móng Cái - Quảng Ninh
Trung tâm Thương mại và Du lịch	Phường Hoà Lạc - TP. Móng Cái - Quảng Ninh
Chi nhánh Duyên Hải Hạ Long	Đãy nhà N1 - Tỉnh uỷ Quảng Ninh

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2, KS Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng thành viên bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Thắng	Chủ tịch
Ông Đặng Quốc Dũng	Thành viên

Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Thắng	Giám đốc
----------------------	----------

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán Kiểm toán Quảng Ninh (QNAASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty. QNAASC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là đơn vị kiểm toán của Công ty.

Công bố trách nhiệm của Ban giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán được áp dụng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Quảng Ninh, ngày 28 tháng 03 năm 2016

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc

(Ký, tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Th



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN KIỂM TOÁN QUẢNG NINH
QUANG NINH AUDITING ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY SERVICE COMPANY LIMITED (QNAASC)
Trụ sở chính: Lô CC, Khu Đô thị Cao Xanh - Hà Khánh B, Phường Cao Xanh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Tel: (84) 33.3.811.958/811.959/ 091.3.024 298; Fax: 033.3.811.959; Email: fuongasqn@yahoo.com/gmail.com

Số: 39/2016/BCKT-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban giám đốc Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh, được lập ngày 28/03/2016 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

1. Chúng tôi không thu thập được các thư xác nhận liên quan đến số dư công nợ phải thu khách hàng, phải trả người bán tại thời điểm 31/12/2015. Do đó, chúng tôi không đưa ra nhận xét về tính đúng đắn của khoản mục này cũng như ảnh hưởng của chúng tới các khoản mục khác được trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015.

2. Số dư công nợ phải trả nội bộ của công ty với số tiền là 2.912.549.149 VND chưa phản ánh đúng tình hình công nợ nội bộ thực tế tại 31/12/2015. Trên Báo cáo tài chính tổng hợp của công ty cộng với các đơn vị thành viên (hạch toán phụ thuộc) số dư công nợ nội bộ phản ánh đúng sẽ là 0 VND.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của những vấn đề nêu tại đoạn "Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh tại ngày 31/12/2015, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2015, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán này được phát hành thay thế Báo cáo tài chính đã được kiểm toán số 23/2016/BCKT-TC đã phát hành ngày 28/03/2016.

Hạ Long, ngày 18 tháng 05 năm 2016

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán

Kiểm toán Quảng Ninh

Giám đốc



Trần Thanh Phương

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0169/2013/145-1

Kiểm toán viên

A handwritten signature in black ink, appearing to read "Nguyễn Thị Thu Hằng".

Nguyễn Thị Thu Hằng

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0594/2013/145-1

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		11.054.830.157	196.734.635.334
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		2.197.756.489	3.024.221.451
1. Tiền	111	V.01	2.197.756.489	3.024.221.451
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.02	1.326.963.741	1.339.252.872
1. Chứng khoán kinh doanh	121			
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122			
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.326.963.741	1.339.252.872
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.986.831.130	184.079.842.353
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		1.564.054.707	182.252.493.914
2. Trả trước cho người bán	132			
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		829.854.716	
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134			
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135			
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.03	3.592.921.707	1.827.348.439
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137			
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139			
IV. Hàng tồn kho	140		711.468.125	607.701.884
1. Hàng tồn kho	141	V.05	711.468.125	607.701.884
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149			
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		831.810.672	7.683.616.774
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.11	691.934.815	678.333.584
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		84.880.868	6.949.288.201
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	54.994.989	55.994.989
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154			
5. Tài sản ngắn hạn khác	155			

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		17.209.662.178	24.078.623.524
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.507.607.127	6.726.874.016
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211			
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		1.234.937.073	6.476.874.016
2. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213			
3. Phải thu nội bộ dài hạn	214			
4. Phải thu về cho vay dài hạn	215			
5. Phải thu dài hạn khác	216		272.670.054	250.000.000
6. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			-	-
II. Tài sản cố định	220		13.913.200.771	14.114.249.036
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.07	13.913.200.771	14.114.249.036
- Nguyên giá	222		26.713.183.667	25.684.598.026
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(12.799.982.896)	(11.570.348.990)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.09		
- Nguyên giá	225			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226			
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.08		
- Nguyên giá	228			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230	V.10		
- Nguyên giá	231			
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.06	873.456.870	2.349.529.788
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241			
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		873.456.870	2.349.529.788
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	701.270.500
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	701.270.500
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252			
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254			

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VNĐ

TÀI SẢN	MÃ số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255			
VI. Tài sản dài hạn khác	260		915.397.410	186.700.184
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	903.714.057	175.016.831
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		11.683.353	11.683.353
3. Tài sản dài hạn khác	268			
Tổng cộng tài sản (270 = 100 + 200)	270		28.264.492.335	220.813.258.858
NGUỒN VỐN				
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		6.870.767.739	198.033.356.088
I. Nợ ngắn hạn	310		5.814.122.916	197.084.662.226
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		1.025.529.930	186.389.104.759
2. Người mua trả tiền trước	312			
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	93.840.189	31.451.833
4. Phải trả người lao động	314		254.999.570	281.243.167
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15		
7. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		2.912.549.149	2.856.599.164
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317			
9. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	437.712.119	195.454.545
10. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	962.005.761	568.443.044
11. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.12	-	6.565.239.516
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.18		
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		127.486.198	197.126.198
II. Nợ dài hạn	330		1.056.644.823	948.693.862
1. Phải trả người bán dài hạn	331			
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332			
2. Chi phí phải trả dài hạn	333	V.15	1.041.644.823	933.693.862
3. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334			
4. Phải trả nội bộ dài hạn	335			
5. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.17		
6. Phải trả dài hạn khác	337	V.16		
7. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.12	15.000.000	15.000.000

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

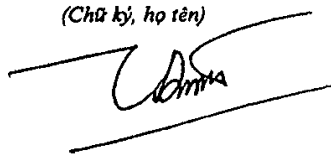
Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
9. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341			
10. Dự phòng phải trả dài hạn	342	V.18		
11. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343			
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		21.393.724.596	22.779.902.770
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	21.393.724.596	22.779.902.770
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		19.889.698.852	20.421.950.988
2. Thặng dư vốn cổ phần	412			
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413			
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414			
5. Cổ phiếu quỹ (*)	415			
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416			
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417			
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		925.056.074	925.056.074
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419			
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420			
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(995.658.601)	(964.278.204)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(964.278.204)	(964.278.204)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(31.380.397)	
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		1.574.628.271	2.397.173.912
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430			
1. Nguồn kinh phí	431			
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432			
Tổng cộng nguồn vốn (440 = 300 + 400)	440		28.264.492.335	220.813.258.858

Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

(Chữ ký, họ tên)



PT Kế toán

(Chữ ký, họ tên)



Giám đốc

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Cường

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

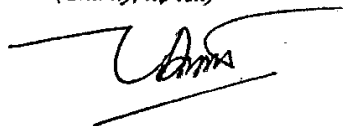
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	VI.01	83.708.388.704	35.990.624.830
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	2		-	912.282.000
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10= 01-02)	10	VI.02	83.708.388.704	35.078.342.830
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.03	71.561.336.385	20.074.515.712
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10 - 11)	20		12.147.052.319	15.003.827.118
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.04	950.508.263	484.850.622
7. Chi phí tài chính	22	VI.05	600.020.580	9.996.921
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	1.491.739
8. Chi phí bán hàng	24		1.097.285.815	3.834.316.770
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		11.250.104.814	13.173.051.040
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25)}	30		150.149.373	(1.528.686.991)
11. Thu nhập khác	31	VI.06	562.611.500	705.581.809
12. Chi phí khác	32	VI.07	150.878.966	141.170.022
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		411.732.534	564.411.787
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		561.881.907	(964.275.204)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50 - 51 - 52)	60		561.881.907	(964.275.204)
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70			
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2016

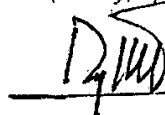
Người lập biểu

(Chữ ký, họ tên)



PT Kế toán

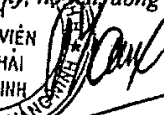
(Chữ ký, họ tên)





Giám đốc

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Thị Hằng

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)
Năm 2015

		Đơn vị tính: VND		
CHỈ TIÊU	Mã	T Minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	1		80.276.477.356	34.051.232.263
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	2		(68.710.156.882)	(23.426.561.067)
3. Tiền chi trả cho người lao động	3		(3.521.221.369)	(5.245.158.867)
4. Tiền chi trả lãi vay	4		-	(1.491.739)
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	5		-	(71.220.314)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	6		220.361.752.415	41.995.190.116
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	7		(222.351.613.165)	(47.459.696.144)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		6.055.238.355	(157.705.752)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(1.028.585.641)	(13.567.303)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22			10.212.013
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23			
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		843.578.600	1.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(831.289.469)	
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26			
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		949.832.709	286.055.366
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(66.463.801)	1.282.700.076
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31			
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		16.530.861.900	17.716.877.901
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(23.096.101.416)	(18.671.877.901)

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

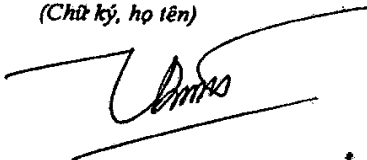
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(250.000.000)	
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	(6.815.239.516)	(955.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50	(826.464.962)	169.994.324
Tiền và tương đương đầu kỳ	60	3.024.221.451	2.854.227.127
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70	2.197.756.489	3.024.221.451

Lập, ngày 28 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

(Chữ ký, họ tên)



PT Kế toán

(Chữ ký, họ tên)



Giám đốc

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)




Nguyễn Văn Cường

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp

1. Hình thức sở hữu vốn: Công ty TNHH MTV

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700101387 do Sở kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh cấp (Đăng ký lần đầu: Ngày 01 tháng 02 năm 2015; Đăng ký thay đổi lần thứ 08 ngày 18 tháng 01 năm 2011).

2. Lĩnh vực kinh doanh: Kinh doanh Thương mại, Dịch vụ, Du lịch, Khách sạn

3. Ngành nghề kinh doanh: Kinh doanh buôn bán tổng hợp, kinh doanh Xuất - Nhập khẩu trực tiếp, kinh doanh Du lịch lữ hành trong nước và nội địa, Kinh doanh Nhà hàng, Khách sạn, kinh doanh phục vụ sản xuất tiêu dùng, kinh doanh hàng miễn thuế, kinh doanh rượu, bia, thuốc lá các loại, xây dựng công trình dân dụng, cầu đường, kho bãi, kinh doanh vận tải hàng hóa, kinh doanh hàng TNTX, chuyển khẩu, chuyển tải, vận tải hàng hóa, kinh doanh Kho bãi...

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính.

6. Cấu trúc doanh nghiệp

- Danh sách các công ty con;
- Danh sách các công ty liên doanh, liên kết;
 - + Công ty liên doanh phát triển khu Cảng Dân Tiến
 - + Cửa hàng miễn Thuế Móng Cái
- Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
 - + Khách sạn hữu Nghị
 - + Cửa hàng Thương mại Bắc Luân
 - + Trung tâm Thương mại và Du lịch
 - + Chi nhánh Duyên hải Hạ Long

II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

1. Kỳ kế toán năm (bắt đầu từ ngày 01/01/ kết thúc vào ngày 31/12)
2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Việt nam đồng (VNĐ)

III. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Chế độ kế toán áp dụng theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22-12-2014 của BTC

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính Đơn vị lập và trình bày phù hợp với các hệ thống Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Hình thức kế toán đơn vị áp dụng: Nhật ký Chung

IV. Các chính sách kế toán áp dụng (trong trường hợp doanh nghiệp đáp ứng giả định hoạt động liên tục)

1. Nguyên tắc chuyển đổi Báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang Đồng Việt Nam (Trường hợp đồng tiền ghi sổ kế toán khác với Đồng Việt Nam): áp dụng tỷ giá chuyển đổi tuân thủ theo đúng hướng dẫn của Chế độ Kế toán

2. Nguyên tắc xác định lãi suất thực tế (lãi suất hiệu lực) dùng để chiết khấu đồng tiền;

- Xác định lãi suất theo lãi suất tiền vay thực tế trả cho Ngân hàng hoặc các cá nhân khác
- Phương pháp chuyển đổi các đồng tiền khác nhau ra đồng tiền sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch bình quân trên thị trường ngoại tệ liên Ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước công bố

3. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền.

- Tiền gửi Ngân hàng của đơn vị không có kỳ hạn, vàng, tiền tệ đơn vị không sử dụng như hàng tồn kho
- Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với quy định của chuẩn mực kế toán

4. Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính

- a) Chứng khoán kinh doanh: Ghi sổ theo giá gốc
- b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: theo dõi chi tiết từng khoản đầu tư, từng đối tượng, từng loại nguyên tệ, từng số lượng
- c) Các khoản cho vay: Ghi sổ theo theo giá gốc
- d) Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết: Theo giá gốc
- d) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác: Theo giá gốc
- e) Các phương pháp kế toán đối với các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính.

5. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu:

- Được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn, đối tượng phải thu
- Phân loại và theo dõi chi tiết các khoản phải thu

6. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

- Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho: Theo giá gốc
- Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho: Theo giá đích danh
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Kế khai thường xuyên
- Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho: Không trích lập dự phòng

7. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư:

- TSCĐ được xác định theo nguyên giá (-) giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá TSCĐ bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa TSCĐ vào hoạt động
- Phương pháp khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng, áp dụng khung thời gian sử dụng hữu ích của tài sản theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính

8. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh: Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh và kết quả hoạt động hợp tác kinh doanh

9. Nguyên tắc kế toán thuế TNDN hoãn lại:

Căn cứ ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại là chênh lệch tạm thời được khấu trừ; Thuế suất theo quy định của nhà nước tại thời điểm hiện hành

10. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước.

- Được vốn hóa để phân bổ dần vào chi phí SXKD bao gồm những khoản chi phí đã thực tế phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ, nhiều niên độ kế toán. Phương pháp phân bổ đều theo thời gian hợp lý liên quan thường không quá 03 năm.

11. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

- Được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn, đối tượng phải trả
- Phân loại và theo dõi chi tiết các khoản phải trả

12. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

- Giá trị khoản vay và nợ thuê tài chính được xác định theo giá gốc và được theo dõi chi tiết cho từng đối tượng và từng kỳ hạn

13. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay:

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí SXKD trong kỳ phát sinh, trừ khi được vốn hóa theo chuẩn mực kế toán " Chi phí đi vay". Tỷ lệ vốn hóa chi phí đi vay được xác định theo công thức tính quy định trong Thông tư hướng dẫn kế toán chuẩn mực số " Chi phí đi vay"

14. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả.

- Là các khoản chi phí chưa chi như tiền lương phép, chi phí lãi tiền vay, và các khoản chi phí của kỳ báo cáo phải trích trước
- Khoản chi phí trả trước được xác định trên cơ sở lập dự toán chi phí với bằng chứng hợp lý, tin cậy và được cấp có thẩm quyền phê duyệt

15. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả.

Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận thỏa mãn các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán " Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng"

16. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Doanh thu chưa thực hiện được xác định bằng tổng số tiền thu được về cho thuê TSCĐ, BĐS đầu tư (giá chưa có thuế) và từng kỳ tính và ghi nhận doanh thu tương ứng vào kết quả hoạt động SXKD.

17. Nguyên tắc ghi nhận trái phiếu chuyển đổi

18. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

- Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu: Được ghi nhận theo số vốn thực tế
- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch đánh giá lại tài sản: Các khoản chênh lệch tăng, giảm khi đánh giá lại TSCĐ được ghi, tăng, giảm nguyên giá TSCĐ

- Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Các khoản chênh lệch phản ánh là chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ

- Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động kinh doanh của Công ty trừ đi thuế TNDN. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối sau khi trích nộp Ngân sách Đảng thì được chia cho các Quý theo quy định

19. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: Tuân thủ đầy đủ các điều kiện ghi nhận doanh thu quy định tại chuẩn mực kế toán "Doanh thu và thu nhập khác". Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản tiền đã thu hoặc sẽ thu được

- Doanh thu hoạt động tài chính: Lãi tiền gửi và chênh lệch tăng tỷ giá hối đoái, lợi nhuận được chia của hoạt động liên doanh được ghi nhận vào doanh thu HĐTC trong kỳ

- Doanh thu hợp đồng xây dựng: Tuân thủ theo Chuẩn mực kế toán "Hợp đồng xây dựng"

- Thu nhập khác: Ghi nhận các khoản thu nhập ngoài hoạt động SXKD theo quy định

20 Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

lại. Các khoản giảm trừ doanh thu được thực hiện tuân thủ Chuẩn mực kế toán "Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm"

21. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán.

- Đảm bảo nguyên tắc giá vốn phù hợp với doanh thu

- Đảm bảo nguyên tắc thận trọng, ghi nhận ngay các chi phí vượt mức bình thường của hàng tồn kho

- Các khoản ghi giảm giá vốn hàng bán gồm: hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, trị giá hàng bán bị trả lại, hoàn nhập chi phí trích trước, Các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán nhận được sau khi hàng đã tiêu thụ, Các khoản thuế đã được tính vào giá trị hàng mua nhưng sau khi xuất bán các khoản thuế đó được hoàn

22. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính.

Ghi nhận đầy đủ chi phí lãi vay, (kể cả số trích trước), lỗ chênh lệch tỷ giá vào kết quả hoạt động SXKD trong kỳ báo cáo

23. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp.

Ghi nhận đầy đủ chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ vào kết quả hoạt động SXKD trong kỳ báo cáo

24. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại.

- Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành

- Chi phí thuế TNDN hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN. Không bù trừ chi phí thuế TNDN hiện hành với chi phí thuế TNDN hoãn lại

25. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác:

V Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

1 Tiền

	Cuối năm VNĐ	Đầu năm VNĐ
- Tiền mặt	1.041.513.848	381.104.571
- Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.156.242.641	2.643.116.880
Cộng	2.197.756.489	3.024.221.451

2 Các khoản đầu tư tài chính

a) Chứng khoán kinh doanh

b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Đầu năm VNĐ	Đầu năm VNĐ
b1) Ngắn hạn		
- Tiền gửi có kỳ hạn	1.326.963.741	1.339.252.872
b2) Dài hạn		
Cộng	1.326.963.741	1.339.252.872

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
- Đầu tư vào công ty con	-	-	701.270.500	701.270.500
Cộng	-	-	701.270.500	701.270.500

3 Phải thu khác

	Cuối năm VNĐ	Đầu năm VNĐ
a) Ngắn hạn	3.592.921.707	1.827.348.439
- Phải thu về cổ phần hoá;		
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia;		
- Phải thu người lao động;		
- Ký cược, ký quỹ;	808.200.000	
- Cho mượn; tạm ứng	920.100.000	204.371.000
- Các khoản chi hộ		
- Phải thu khác.	1.864.621.707	1.622.977.439

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2015

b) Dài hạn

272.670.054 250.000.000

- Phải thu về cổ phần hoá;
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia;
- Phải thu người lao động;
- Ký cược, ký quỹ;
- Cho mượn;
- Các khoản chi hộ
- Phải thu khác.

272.670.054 250.000.000

Tổng cộng

3.865.591.761 2.077.348.439

4 Nợ xấu

5 Hàng tồn kho:

Cuối năm
VNĐ Đầu năm
VNĐ

- Hàng đang đi trên đường;
- Nguyên liệu, vật liệu;
- Công cụ, dụng cụ;
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang;
- Thành phẩm;
- Hàng hóa;
- Hàng gửi bán;
- Hàng hóa kho bảo thuế.

128.572.821 125.293.863

50.084.855 17.292.150

532.810.449 465.115.871

Tổng cộng

711.468.125 607.701.884

6 Tài sản dở dang dài hạn

Số cuối năm Số đầu năm

a) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn

b) Xây dựng cơ bản dở dang

- Mua sắm;
- XD CB;
- Sửa chữa.

873.456.870 2.349.529.788

Tổng cộng

873.456.870 2.349.529.788

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2 Khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình:

Nguyên giá	Khảo sát mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Dụng cụ quản lý	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	TSCĐ hữu hình khác	Tổng cộng
Số dư đầu năm	23.354.216.147	828.889.008	567.594.364	933.898.507	25.684.598.026		
- Mua trong năm	822.545.641					206.040.000	1.028.585.641
- Đầu tư XD CB hoàn thành							
- Tăng khác							
Số dư cuối năm	24.176.761.788	828.889.008	-	567.594.364	1.139.938.507	26.713.183.667	-
Giá trị hao mòn lũy kế							
Số dư đầu năm	9.272.865.444	826.189.008	567.594.364	903.700.174	11.570.348.990		
- Khấu hao trong năm	1.189.991.406	2.700.000				36.942.500	1.229.633.906
- Tăng khác							
Số dư cuối năm	10.462.856.850	828.889.008	-	567.594.364	940.642.674	12.799.982.896	-
Giá trị còn lại							
- Tài ngày đầu năm	14.081.350.703	2.700.000	-	-	30.198.333	14.114.249.036	-
- Tài ngày cuối năm	13.713.904.938	-	-	-	199.295.833	13.913.200.771	-

- Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay: 9.874.814.851

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.786.374.972

- Nguyên giá TSCĐ cuối năm chờ thanh lý: 1.183.873.094

- Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai:

- Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình:

8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình: không

9. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính: không

10. Tăng, giảm bất động sản đầu tư: không

11 Chi phí trả trước

	Cuối năm VNĐ	Đầu năm VNĐ
a) Ngắn hạn	691.934.815	678.333.584
- Chi phí trả trước về thuê hoạt động TSCĐ;	-	-
- Công cụ, dụng cụ xuất dùng;	-	-
- Chi phí đi vay;	-	-
- Các khoản khác	691.934.815	678.333.584
b) Dài hạn	903.714.057	175.016.831
- Chi phí thành lập doanh nghiệp	-	-
- Chi phí mua bảo hiểm;	-	-
- Các khoản khác (nếu chi tiết nếu có thể).	903.714.057	175.016.831
Tổng cộng	1.595.648.872	853.350.415

12 Vay và nợ thuê tài chính

	Cuối năm				Đầu năm	
	Giá trị	Khả năng chi trả nợ	Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	Giá trị	Khả năng chi trả nợ
a)						
Vay ngắn hạn	-	-	16.530.861.900	23.096.101.416	6.565.239.516	6.565.239.516
b)						
Vay dài hạn	15.000.000	15.000.000			15.000.000	15.000.000
Cộng	15.000.000	15.000.000	16.530.861.900	23.096.101.416	6.580.239.516	6.580.239.516

c) Các khoản nợ thuê tài chính

d) Số vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

đ) Thuyết minh chi tiết về các khoản vay và nợ thuê tài chính đối với các bên liên quan

13 Trái phiếu phát hành

14 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

<u>Loại thuế</u>	<u>Đầu năm</u>	<u>Số phải nộp (thu) trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp (thu) trong năm</u>	<u>Cuối năm</u>
a) Phải nộp				
- Thuế GTGT (TK 3331)	0	14.479.950.442	14.417.562.086	62.388.356
- Thuế xuất, nhập khẩu (TK 3333)	0	514.795.224	514.795.224	-
- Thuế TNDN(TK 3334)	3.704.914	-	-	3.704.914
- Thuế nhà đất, tiền thuê đất (TK 3337)	0	307.132.872	307.132.872	-
- Phí , lệ phí và các khoản phải nộp khác (TK 3339)	27.746.919	-	-	27.746.919
Cộng	31.451.833	15.301.878.538	15.239.490.182	93.840.189

b) Phải thu

b) Phải thu (chi tiết theo từng loại thuế)

- Thuế TNCN (TK 3335)	1.278.123		1.000.000	278.123
- Thuế môn bài, thuế khác (TK 3338)	54.716.866	6.000.000	6.000.000	54.716.866
Cộng	55.994.989	6.000.000	7.000.000	54.994.989

15 Chi phí phải trả

a) Ngắn hạn

b) Dài hạn

- Lãi vay

- Các khoản khác

Cộng

<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
-	-
1.041.644.823	933.693.862
1.041.644.823	933.693.862

16 Phải trả khác

a) Ngắn hạn

- Tài sản thừa chờ giải quyết;

- Các khoản phải trả, phải nộp khác.

b) Dài hạn

Cộng các khoản phải trả

<u>Cuối năm VNĐ</u>	<u>Đầu năm VNĐ</u>
36.211.973	36.211.973
925.793.788	532.231.071
962.005.761	568.443.044

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2015

c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán

d) Lý do nợ quá hạn chưa thanh toán:

17 Doanh thu chưa thực hiện

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
- Doanh thu nhận trước;	437.712.119	195.454.545
- Doanh thu từ chương trình khách hàng truyền		
- Các khoản doanh thu chưa thực hiện khác.		
b) Dài hạn		
Tổng cộng doanh thu chưa thực hiện	437.712.119	195.454.545
c) Khả năng không thực hiện được hợp đồng với khách hàng		
d) Lý do không thực hiện được		

18 Dự phòng phải trả

19 Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả

Chi tiêu	Số cuối năm	Số đầu năm
a. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại;	-	-
- Thuế suất thuế TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	22%	22%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	11.683.353	11.683.353
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản lỗ tính thuế chưa sử dụng	-	-
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản ưu đãi tính thuế chưa sử dụng	-	-
- Số bù trừ với thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-
b- Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	-

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

20. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của CSH	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu				Cộng
			Quỹ đầu tư phát triển	LNST thuế chưa phân phối và các quỹ	Các khoản mục khác	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	
Số dư đầu năm trước	16.962.442.034	3.251.035.544	925.056.074	671.260.382		2.397.173.912	24.206.967.946
- Tăng vốn trong năm trước	10.035.978.399						10.035.978.399
- Lãi trong năm trước							
- Tăng khác		12.878.412					12.878.412
- Giảm vốn trong năm trước	9.827.504.989			671.260.382			10.498.765.371
- Lỗ trong năm trước				964.278.204			964.278.204
- Giảm khác		12.878.412					12.878.412
Số dư đầu năm nay	17.170.915.444	3.251.035.544	925.056.074	(964.278.204)		2.397.173.912	22.779.902.770
- Tăng vốn trong năm nay		822.545.641					822.545.641
- Lãi trong năm nay				(31.380.397)			(31.380.397)
- Tăng khác							
- Giảm vốn trong năm nay		1.354.797.777				822.545.641	2.177.343.418
- Lỗ trong năm nay							
- Giảm khác							
Số dư cuối năm nay	17.170.915.444	2.718.783.408	925.056.074	(995.658.601)		1.574.628.271	21.393.724.596

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

- Vốn góp của công ty mẹ (nếu là công ty con)
- Vốn góp của các đối tượng khác
- Số lượng cổ phiếu quỹ:

Cộng:

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu
- + Vốn góp đầu năm
- + Vốn góp tăng trong năm
- + Vốn góp giảm trong năm
- + Vốn góp cuối năm
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia

d. Cổ tức

đ- Cổ phiếu

e. Các quỹ của doanh nghiệp:

g. Thu nhập và chi phí, lãi hoặc lỗ được ghi nhận trực tiếp vào Vốn chủ sở hữu theo qui định của các chuẩn mực kế toán cụ thể.

	Cuối năm	Đầu năm
		1.354.797.777
		1.354.797.777
	Năm nay	Năm trước
	20.421.950.988	20.213.477.578
	822.545.641	10.048.856.811
	1.354.797.777	9.840.383.401
	19.889.698.852	20.421.950.988

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2015

21 Nguồn kinh phí

22 Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

23 Các thông tin khác do doanh nghiệp tự thuyết minh, giải trình.

VI Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

1 Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
- Doanh thu bán hàng;	71.241.090.854	27.030.866.288
- Doanh thu cung cấp dịch vụ;	12.467.297.850	8.959.758.542
Cộng	83.708.388.704	35.990.624.830

2 Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Thuế xuất khẩu	-	912.282.000
Cộng	-	912.282.000

3 Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
- Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ	71.561.336.385	20.074.515.712
Cộng	71.561.336.385	20.074.515.712

4 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền gửi, tiền cho vay	68.071.079	198.795.256
- Cổ tức, lợi nhuận được chia;	881.761.630	286.055.366
- Lãi chênh lệch tỷ giá;	675.554	-
Cộng	950.508.263	484.850.622

5 Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
- Lãi tiền vay;	-	1.491.739
- Lỗ chênh lệch tỷ giá;	600.020.580	-
- Chi phí tài chính khác.	-	8.505.182
Cộng	600.020.580	9.996.921

6 Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Các khoản khác.	562.611.500	705.581.809
Cộng	562.611.500	705.581.809

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho kỳ kế toán kết thúc ngày 31/12/2015

7 Chi phí khác

- Các khoản khác.

Cộng

Năm nay	Năm trước
150.878.966	141.170.022
150.878.966	141.170.022

8 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp

b) Các khoản chi phí bán hàng

c) Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Năm nay	Năm trước
11.250.104.814	13.173.051.040
1.097.285.815	3.834.316.770

9 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

10 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

11 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

VII Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ

- 1 Các giao dịch không bằng tiền ảnh hưởng đến báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong tương lai
- 2 Các khoản tiền do doanh nghiệp nắm giữ nhưng không được sử dụng:
- 3 Số tiền đi vay thực thu trong kỳ:
- 4 Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ:

VIII Những thông tin khác

Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014 được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính Kế toán Kiểm toán Quảng Ninh kiểm toán.

Lập, Ngày 28 tháng 03 năm 2016

Người lập biểu

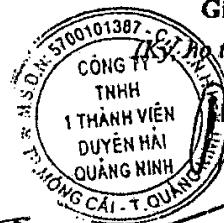
(Ký, họ tên)

PT Kế toán

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Chưởng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 17 -06- 2016
Số: 31.52... Quyển Số: 22...

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
NĂM 2016

Kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 đã được kiểm toán
(Báo cáo Kiểm toán số: 46/2017/BCKT-TC ngày 24/04/2017)



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH
KẾ TOÁN KIỂM TOÁN QUẢNG NINH

QUANG NINH AUDITING ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY SERVICE COMPANY LIMITED (QNAASC)
Trụ sở chính: Lô CC, Khu Đô thị Cao Xanh - Hà Khánh B - Phường Cao Xanh, TP. Hạ Long, Quảng Ninh
Tel: (84) 33.3.811.958; 811.959 / 091.3.024.293; Fax: 811.959; Email: fcnqnaasc@yahoocom.vn
QNAASC có 04 Văn phòng DD tại: TP. Hà Nội; TP. Hải Phòng; TP. Đà Nẵng; TP. Hồ Chí Minh.

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P.Hòa Lạc, TP.Móng Cái, Quảng Ninh

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban giám đốc	2 - 4
Báo cáo Kiểm toán	5 - 6
Báo cáo Tài chính	
Bảng cân đối kế toán	7 - 10
Báo cáo kết quả kinh doanh	11
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12
Thuyết minh báo cáo tài chính	13 - 26



CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo của Ban giám đốc

Ban giám đốc Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh (sau đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình Báo cáo của mình và Báo cáo Tài chính kế toán kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016 (giai đoạn từ 01/01/2016 đến 31/12/2016).

Công ty

Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700101387 do Sở kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh cấp (Đăng ký lần đầu: Ngày 01 tháng 02 năm 2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 08 tháng 04 năm 2015).

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

Vốn điều lệ: 15.453.054.000 VND (Mười lăm tỷ, bốn trăm năm mươi ba triệu, không trăm năm mươi bốn nghìn đồng).

Ngành, nghề kinh doanh:

Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (Trừ vận tải bằng xe buýt)

Bán buôn thực phẩm

Sản xuất các cấu kiện kim loại

Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác

Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan

Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh

Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu

Xây dựng nhà các loại

Phá dỡ

Chuẩn bị mặt bằng

Lắp đặt hệ thống điện

Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí

Xây dựng công trình công ích.

Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình

Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp

Kinh doanh du lịch và khách sạn

Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế

Kinh doanh vận chuyển khách du lịch

Sản xuất kinh doanh nước khoáng, nước giải khát, nước sinh hoạt

Dịch vụ sửa chữa ô tô, xe máy

Sản xuất chế biến tiêu thụ nội địa và xuất khẩu than

Mua bán vật tư máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải các loại, sản phẩm từ cây công nghiệp, cây nông lâm nghiệp, hải sản

Dịch vụ phục vụ sản xuất, tiêu dùng, dịch vụ du lịch

Gia công nguyên liệu, sản phẩm theo đơn đặt hàng trong và ngoài nước

Kinh doanh bất động sản

Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng

Kinh doanh hàng miễn thuế

Khai thác nước khoáng thiên nhiên

Xây dựng đường, cầu, cảng

Kinh doanh và vận chuyển khách thủy và hàng hoá

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch

Dịch vụ xuất nhập khẩu hàng hoá

Dịch vụ chuyển khẩu, chuyển tải, tạm nhập tái xuất

Kinh doanh kho, cảng, giao nhận vận tải hàng hoá, bốc xếp hàng hoá bằng thủ công và cơ giới

Kinh doanh các mặt hàng rượu, bia, bánh kẹo, thuốc lá nội

Kinh doanh nhà hàng

Mua bán hàng thủ công mỹ nghệ nội địa và xuất khẩu

Vật lý trị liệu

Kinh doanh phân phối và thuốc bảo vệ thực vật (Trừ các mặt hàng nhà nước cấm)

Các sự kiện sau ngày khóa sổ kế toán lập báo cáo tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày lập Báo cáo tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Công ty

Địa chỉ

- Cửa hàng Thương mại Bắc Luân

Cửa khẩu Bắc Luân - TP. Móng Cái - Quảng Ninh

- Khách sạn Hữu Nghị

Phường Hoà Lạc - TP. Móng Cái - Quảng Ninh

Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc

Các thành viên Hội đồng thành viên bao gồm:

Ông: Nguyễn Văn Thắng

Chủ tịch

Bà: Nguyễn Thị Ngọc Hoa

Thành viên Bổ nhiệm từ ngày 01/05/2016

Ông: Đặng Quốc Dũng

Thành viên Miễn nhiệm từ ngày 30/04/2016

Các thành viên của Ban Giám đốc bao gồm:

Ông: Nguyễn Văn Thắng

Giám đốc

Kiểm toán viên:

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán Kiểm toán Quảng Ninh (QNAASC) đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

Cơ sở trách nhiệm của Ban giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Tuân thủ các chuẩn mực kế toán được áp dụng;
- Lập và trình bày các báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P.Hòa Lạc, TP.Móng Cái, Quảng Ninh

Ban giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và bảo đảm rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các phạm vi khác.

Ban giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hạ Long, ngày 20 tháng 03 năm 2017

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc

(Ký tên, đóng dấu)



CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 18 -01- 2018

Số: 445... Quyển Số: 2...

Nguyễn Văn Thắng

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

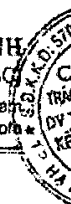


Bùi Thanh Chiến



CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH KẾ TOÁN KIỂM TOÁN QUẢNG NINH
QUANG NINH AUDITING ACCOUNTING FINANCIAL CONSULTANCY SERVICE COMPANY LIMITED (QNAASC)

Trụ sở chính: Lô CC, Khu Đô thị Cao Xanh - Hà Khánh B, Phường Cao Xanh, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam
Tel: (84) 33.3.811.958/611.959/ 091.3.024 298; Fax: 033.3.811.959; Email: fuongeaasqn@yahoo.com/vnmail.com



Số: 46/2017/BCKT-TC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Ban giám đốc Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh, được lập ngày 31/12/2016 bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán:

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Duyên Hải Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, cũng như kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Hạ Long, ngày 24 tháng 04 năm 2017

Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính
Kế toán kiểm toán Quảng Ninh
Phó Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Thu Hằng
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0594/2013/145-1

Trần Thanh Phương
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0169/2013/145-1

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 18 -01- 2018
Số: 446..... Quyển Số: 01.....

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh Chiến

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Đơn vị tính: VND Số đầu năm
TÀI SẢN				
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		11.990.977.566	11.052.252.157
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		3.652.421.149	2.197.756.489
1. Tiền	111		3.652.421.149	2.197.756.489
2. Các khoản tương đương tiền	112			
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		1.475.447.123	1.326.963.741
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh (*)	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.475.447.123	1.326.963.741
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		5.810.049.072	5.986.831.130
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131		333.205.000	1.564.054.707
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		-	-
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		4.421.515.780	829.854.716
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		1.055.328.292	3.592.921.707
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137		-	-
6. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		632.197.812	711.468.125
1. Hàng tồn kho	141		632.197.812	711.468.125
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		420.862.410	829.232.672
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		366.145.544	689.356.815
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	84.880.868
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		54.716.866	54.994.989
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		14.684.126.508	17.212.240.178
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		271.996.829	1.507.607.127
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	1.234.937.073
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		271.996.829	272.670.054
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-

CÔNG TY TNHH MTV DUỖN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P.Hòa Lạc, TP.Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
II. Tài sản cố định	220		12.779.453.454	13.913.200.771
1. Tài sản cố định hữu hình	221		12.779.453.454	13.913.200.771
- Nguyên giá	222		25.563.632.757	26.713.183.667
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(12.784.179.303)	(12.799.982.896)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		854.290.507	873.456.870
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		854.290.507	873.456.870
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn (*)	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		778.385.718	917.975.410
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		766.702.365	906.292.057
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		11.683.353	11.683.353
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
Tổng công tài sản	270		26.675.104.074	28.264.492.335

CÔNG TY TNHH MTV DUYN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P.Hòa Lạc, TP.Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

	Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
Đơn vị tính: VND					
NGUỒN VỐN					
C - NỢ PHẢI TRẢ		300		5.122.067.794	6.855.767.739
I. Nợ ngắn hạn		310		4.752.867.794	5.814.122.916
1. Phải trả người bán ngắn hạn		311		125.506.746	1.025.529.830
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn		312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước		313		300.158.698	93.840.189
4. Phải trả người lao động		314		469.676.892	254.999.570
5. Chi phí phải trả ngắn hạn		315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn		316		3.258.777.808	2.912.549.149
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng		317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		318		328.409.091	437.712.119
9. Phải trả ngắn hạn khác		319		199.762.361	952.005.761
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn		320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn		321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		322		70.576.198	127.486.198
13. Quỹ bình ổn giá		323		-	-
13. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		324		-	-
II. Nợ dài hạn		330		369.200.000	1.056.644.823
1. Phải trả người bán dài hạn		331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn		332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn		333		369.200.000	1.041.644.823
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh		334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn		335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn		336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác		337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn		338		-	15.000.000
9. Trái phiếu chuyển đổi		339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi		340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn		342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ		343		-	-
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU		400		21.553.036.280	21.393.724.596
I. Vốn chủ sở hữu		410		21.553.036.280	21.393.724.596
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		411		17.170.915.444	17.170.915.444
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		411a		-	-
- Cổ phiếu ưu đãi		411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần		412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu		413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu		414		2.718.783.408	2.718.783.408
5. Cổ phiếu quỹ (*)		415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản		416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái		417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển		418		925.056.074	925.056.074

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P.Hòa Lạc, TP.Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2016

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Số cuối năm	Số đầu năm
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(836.346.917)	(995.658.601)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		(995.658.601)	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		159.311.684	
12. Nguồn vốn đầu tư XDCB	422		1.574.628.271	1.574.628.271
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
2. Nguồn kinh phí	431		-	-
3. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
Tổng công nguồn vốn	440		26.675.104.074	28.264.492.335

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2017
Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

CHỨNG THỰC BẢN SÁO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 18 -01- 2018

Số: 447..... Quyển Số: 1.....



Nguyễn Văn Thắng

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh Chiến

CÔNG TY TNHH MTV DUỖY HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P.Hòa Lạc, TP.Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	01	34.185.976.673	83.708.388.704
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	02	-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	03	34.185.976.673	83.708.388.704
4. Giá vốn hàng bán	11	04	21.810.046.521	71.561.336.385
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.375.930.152	12.147.052.319
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	05	1.022.089.579	950.508.263
7. Chi phí tài chính	22	06	1.854.637	600.020.580
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		1.369.023.069	1.097.285.815
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		11.602.386.467	11.250.104.814
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		424.753.558	150.149.373
11. Thu nhập khác	31		3.635.713.538	562.611.500
12. Chi phí khác	32		3.641.207.908	150.878.966
13. Lợi nhuận khác	40		(5.494.370)	411.732.534
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		419.259.188	561.881.907
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	68		419.259.188	561.881.907
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71		-	-

CHỨNG THỰC BÁN SƠ ĐỒ DÙNG VỚI BÁN CHỨNG

Ngày: 18-01-2018

Số: 418.....Quyển Số: 01.....

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
KH. CHỦ TỊCH



Đài Thanh Chiến

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

[Signature]

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

[Signature]

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2017
Giám đốc



Nguyễn Văn Chấn

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Năm 2016

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		27.335.040.567	80.276.477.356
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(5.328.917.828)	(68.804.156.892)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.306.349.612)	(3.521.221.369)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		8.596.302.790	220.361.752.415
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(27.431.957.050)	(222.177.613.165)
Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh	20		864.118.867	6.055.238.355
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	-
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	(1.029.585.641)
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	24		(400.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	25		304.477.807	843.578.600
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	(831.289.469)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	27		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	28		985.234.461	949.832.709
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư			889.712.268	(66.463.601)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	33		-	16.530.861.900
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	34		-	(23.096.101.416)
3. Tiền thu từ đi vay	35		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	36		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	37		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	38		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính			(300.000.000)	(250.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(300.000.000)	(6.815.239.516)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		1.453.831.135	(826.464.962)
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.197.756.489	3.024.221.451
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70		833.525	-
			3.652.421.149	2.197.756.489

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Ngày: 18-01-2018

Số: 449/..... Quyển Số: 1/.....


 TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
 KT. CHỦ TỊCH
 PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Thanh Chiến

 Người lập biểu
 (Ký, họ tên)

 Kế toán trưởng
 (Ký, họ tên)

 Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2017
 Giám đốc

(Chữ ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Chiến

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho báo cáo tài chính kết thúc ngày 31/12/2016

I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty TNHH MTV Duyn Hải Quảng Ninh được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700101387 do Sở kế hoạch và Đầu tư Quảng Ninh cấp (Đăng ký lần đầu: Ngày 01 tháng 02 năm 2005; Đăng ký thay đổi lần thứ 09 ngày 08 tháng 04 năm 2015).

Lĩnh vực kinh doanh:

Kinh doanh Thương mại, Dịch vụ, Du lịch, Khách sạn

Ngành nghề kinh doanh:

Kinh doanh buôn bán tổng hợp, kinh doanh Xuất - Nhập khẩu trực tiếp, kinh doanh Du lịch lữ hành trong nước và nội địa, Kinh doanh Nhà hàng, Khách sạn, kinh doanh phục vụ sản xuất tiêu dùng, kinh doanh hàng miễn thuế, kinh doanh rượu, bia, thuốc lá các loại, xây dựng công trình dân dụng, cầu đường, kho bãi, kinh doanh vận tải hàng hóa, kinh doanh hàng TNTX, chuyển khẩu, chuyển tải, vận tải hàng hóa, kinh doanh Kho bãi...

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: 12 tháng

Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính:

Cấu trúc doanh nghiệp

- Danh sách các công ty con;
- Danh sách các công ty liên doanh, liên kết:
 - + Công ty liên doanh phát triển khu Cảng Dân Tiến
 - + Cửa hàng miễn Thuế Móng Cái
- Danh sách các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc.
 - + Khách sạn Hữu Nghị
 - + Cửa hàng Thương mại Bắc Luân

Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính

II - KỶ KẾ TOÁN ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỷ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND)

III - CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng:

Công ty áp dụng chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo TT200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV - CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc chuyển đổi báo cáo tài chính lập bằng ngoại tệ sang đồng Việt Nam:
2. Các loại tỷ giá áp dụng trong kế toán: áp dụng tỷ giá chuyển đổi tuân thủ theo đúng hướng dẫn của Chế độ Kế toán
3. Nguyên tắc xác định lãi suất thực tế (lãi suất hiệu lực) dùng chiết khấu dòng tiền:

Là lãi suất ngân hàng thương mại cho vay đang áp dụng phổ biến trên thị trường tại thời điểm giao dịch;

4. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền:

Tiền là chỉ tiêu tổng hợp phản ánh toàn bộ số tiền hiện có của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo, gồm tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển được ghi nhận và lập báo cáo theo đồng Việt Nam (VNĐ)

5. Nguyên tắc ghi nhận các khoản đầu tư tài chính

- a) Chứng khoán kinh doanh: Ghi sổ theo giá gốc
- b) Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn: theo dõi chi tiết từng khoản đầu tư, từng đối tượng, từng loại nguyên tệ, từng số lượng
- c) Các khoản cho vay: Ghi sổ theo theo giá gốc
- d) Đầu tư vào công ty con; công ty liên doanh, liên kết: Theo giá gốc
- đ) Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác: Theo giá gốc
- e) Các phương pháp kế toán đối với các giao dịch khác liên quan đến đầu tư tài chính.

6. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty đã đánh giá lại số dư các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ theo tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp chỉ định khách hàng thanh toán

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty không có nợ phải thu quá hạn cần thiết phải trích lập dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

a./ Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, như: Phải thu về bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý, nhượng bán tài sản (TSCĐ, các khoản đầu tư tài chính) giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết). Khoản phải thu này gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu của bên giao ủy thác thông qua bên nhận ủy thác;

b./ Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, như: Các khoản phải thu tạo ra doanh thu hoạt động tài chính, như: khoản phải thu về lãi cho vay, tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia;

Các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tài sản thiếu chờ xử lý...

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn. Các chỉ tiêu phải thu của Bảng cân đối kế toán có thể bao gồm cả các khoản được phản ánh ở các tài khoản khác ngoài các tài khoản phải thu, như: Khoản cho vay được phản ánh ở TK 1283; Khoản ký quỹ, ký cược phản ánh ở TK 244, khoản tạm ứng ở TK 141...

7. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho:

a. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

Hàng tồn kho của Công ty là những tài sản được mua vào để sản xuất hoặc để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường. Đối với sản phẩm dở dang, nếu thời gian sản xuất, luân chuyển vượt quá một chu kỳ kinh doanh thông thường thì không trình bày là hàng tồn kho trên Bảng cân đối kế toán mà trình bày là tài sản dài hạn.

Các loại sản phẩm, hàng hóa, vật tư, tài sản nhận giữ hộ, nhận ký gửi, nhận ủy thác xuất nhập khẩu, nhận gia công... không thuộc quyền sở hữu và kiểm soát của Công ty thì không phản ánh là hàng tồn kho

CÔNG TY TNHH MTV DUỖY HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P.Hòa Lạc, TP.Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2016

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

b. Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo chi phí phát sinh thực tế cho từng giai đoạn sản xuất trong dây chuyền.

c. Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

d. Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Công ty không có hàng tồn kho cần thiết phải trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

8. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư

Việc ghi nhận Tài sản cố định hữu hình và Khấu hao tài sản cố định thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 03 - Tài sản cố định hữu hình, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 45/2013/TT - BTC ngày 25 tháng 04 năm 2013 hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

a./ Nguyên tắc kế toán và khấu hao TSCĐ hữu hình và TSCĐ vô hình

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng theo dự tính. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Khấu hao TSCĐ của Công ty được ước tính phù hợp và thực hiện theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao TSCĐ được ước tính như sau:

Nhà cửa vật kiến trúc:	05 - 30 năm
Máy móc thiết bị	04 - 10 năm
Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 15 năm
Tài sản cố định khác	03 - 10 năm

9. Nguyên tắc kế toán các hợp đồng hợp tác kinh doanh: Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh và kết quả hoạt động hợp tác kinh doanh

10. Nguyên tắc kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại: Căn cứ ghi nhận tài sản thuế thu nhập hoãn lại là chênh lệch tạm thời được khấu trừ; Thuế suất theo quy định của nhà nước tại thời điểm hiện hành

11. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính. Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng thường không quá 03 năm.

Kế toán theo dõi chi tiết từng khoản chi phí trả trước theo từng kỳ hạn trả trước đã phát sinh, đã phân bổ vào các đối tượng chịu chi phí của từng kỳ kế toán và số còn lại chưa phân bổ vào chi phí.

12. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Nguyên tắc xác định khoản phải trả người bán dựa theo Hợp đồng, phiếu nhập kho và ghi nhận theo Hoá đơn mua hàng của bên bán.

Khoản người mua trả trước được ghi nhận căn cứ vào hợp đồng, phiếu thu, chứng từ ngân hàng.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán (là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết). Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác);

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ;

Các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả;

Các khoản phải trả không mang tính thương mại như phải trả do mượn tài sản, phải trả về tiền phạt, bồi thường, tài sản thừa chờ xử lý, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Các khoản nợ phải trả có thời hạn trả nợ từ 01 năm trở xuống được Công ty ghi nhận là nợ phải trả ngắn hạn. Các khoản nợ phải trả có thời hạn trên 01 năm được Công ty ghi nhận là nợ phải trả dài hạn.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý.

13. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

14. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

15. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả: Là các khoản chi phí chưa chi như tiền lương phép, chi phí lãi tiền vay, và các khoản chi phí của kỳ báo cáo phải trích trước; Khoản chi phí trả trước được xác định trên cơ sở lập dự toán chi phí với bằng chứng hợp lý, tin cậy và được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận các khoản dự phòng phải trả: Các khoản dự phòng phải trả được ghi nhận thỏa mãn các điều kiện quy định trong Chuẩn mực kế toán " Các khoản dự phòng, tài sản và nợ tiềm tàng".

17. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu chưa thực hiện: Doanh thu chưa thực hiện được xác định bằng tổng số tiền thu được về cho thuê TSCĐ, BĐS đầu tư (giá chưa có thuế) và từng kỳ tính và ghi nhận doanh thu tương ứng vào kết quả hoạt động SXKD.

18. Nguyên tắc ghi nhận trái phiếu chuyển đổi

19. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

- a. Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu: Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- b. Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch đánh giá lại tài sản: Các khoản chênh lệch tăng, giảm khi đánh giá lại TSCĐ được ghi, tăng, giảm nguyên giá TSCĐ
- c. Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá: Các khoản chênh lệch phản ánh là chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ
- d. Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) khoản trích nộp Ngân sách Đảng thì được chia cho các Quý theo quy định và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

20. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác:

a. Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;

Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;

Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

b. Doanh thu cung cấp dịch vụ

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh nghiệp chỉ được ghi nhận doanh thu khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;

- Doanh nghiệp đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo;

- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

c. Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;

Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

d. Thu nhập khác

21. Nguyên tắc kế toán các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản được điều chỉnh giảm trừ vào doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ phát sinh trong kỳ, gồm: Chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán hoặc hàng bán bị trả lại thì Công ty ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

Nếu sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ sau phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại nhưng phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính, kế toán coi đây là một sự kiện cần điều chỉnh phát sinh sau ngày lập Bảng cân đối kế toán và ghi giảm doanh thu, trên Báo cáo tài chính của kỳ lập báo cáo (kỳ trước).

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ phải giảm giá, phải chiết khấu thương mại, bị trả lại sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính thì doanh nghiệp ghi giảm doanh thu của kỳ phát sinh (kỳ sau).

22. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ

Đối với phần giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì được ghi giảm giá vốn hàng bán.

Các khoản chi phí giá vốn hàng bán không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

23. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí cho vay và đi vay vốn;

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

24. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí bán hàng bao gồm: Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: Các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

Các khoản chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

25. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

26. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

CÔNG TY TNHH MTV DUYN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P.Hòa Lạc, TP.Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2016

V - THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1 - TIỀN

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Tiền mặt	1.533.246.666	1.041.513.848
- Tiền gửi ngân hàng	2.119.174.483	1.156.242.641
<i>Tiền gửi VND</i>	2.119.174.483	1.156.242.641
- Tiền đang chuyển		
Cộng	3.652.421.149	2.197.756.489

2 - CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

a) Chứng khoán kinh doanh

b) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
b1) Ngắn hạn				
b2) Dài hạn	1.475.447.123	1.475.447.123	1.326.963.741	1.326.963.741
- <i>Tiền gửi có kỳ hạn</i>	1.475.447.123	1.475.447.123	1.326.963.741	1.326.963.741

c) Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

3 - PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	Cuối năm		Đầu năm
	Đánh giá lại	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
a) Phải thu của khách hàng ngắn hạn	333.205.000	333.205.000	1.564.054.707
b) Phải thu của khách hàng dài hạn			
c) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan			
Cộng	333.205.000	333.205.000	1.564.054.707

4 - PHẢI THU KHÁC

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	1.055.328.292	-	3.592.921.707	-
- Phải thu về cổ phần hoá	-	-	-	-
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-	-	-
- Phải thu người lao động	-	-	-	-
- Ký cược, ký quỹ;	-	-	808.200.000	-
- Cho mượn	-	-	-	-
- Bảo hiểm xã hội	-	-	-	-
- Các khoản tạm ứng	326.400.000	-	920.100.000	-
- Phải thu khác	728.928.292	-	1.864.621.707	-
b) Dài hạn	271.996.829	-	272.670.054	-
- Phải thu về cổ phần hoá	-	-	-	-
- Phải thu về cổ tức và lợi nhuận được chia	-	-	-	-
- Phải thu người lao động	-	-	-	-
- Ký cược, ký quỹ;	271.996.829	-	272.670.054	-
- Cho mượn	-	-	-	-
- Các khoản chi hộ	-	-	-	-
- Phải thu khác	-	-	-	-
Cộng	1.327.325.121	-	3.865.591.761	-

5 - TÀI SẢN THIẾU CHỜ XỬ LÝ

CÔNG TY TNHH MTV DUỖYÊN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P.Hòa Lạc, TP.Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2016

6 - NỢ XẤU

7 - HÀNG TỐN KHO

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá đánh giá lại	Giá gốc	Giá gốc	Dự phòng
- Hàng mua đang đi đường				-
- Nguyên liệu, vật liệu	153.743.003	153.743.003	128.572.821	-
- Công cụ, dụng cụ	13.270.000	13.270.000	50.084.855	-
- Hàng hóa	465.184.809	465.184.809	532.810.449	-
Cộng	632.197.812	632.197.812	711.468.125	-

8 - TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN

a) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
b) Xây dựng cơ bản dở dang	-	-
- Mua sắm	-	-
- Xây dựng cơ bản	854.290.507	873.456.870
+ Chi phí lập dự án, thiết kế hạ tầng, Đại lộ Hòa Bình	234.319.397	253.485.760
+ Chi phí XD CB Cảng Dân Tiến	619.971.110	619.971.110
- Sửa chữa	-	-
Cộng	854.290.507	873.456.870

CÔNG TY TNHH MTV DUỖN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2016

9 - TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH:

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Thiết bị dụng cụ quản lý	Phương tiện vận tải truyền dẫn	TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá						
1. Số dư đầu năm	24.176.761.788	828.889.008	-	567.594.364	1.139.938.507	26.713.183.667
2. Số tăng trong năm	-	-	-	-	103.000.000	103.000.000
- Mua trong năm	-	-	-	-	-	-
- Đầu tư XDCB hoàn thành	-	-	-	-	-	-
- Tăng khác	-	-	-	-	103.000.000	103.000.000
3. Số giảm trong năm	103.000.000	303.910.585	-	-	845.640.325	1.252.550.910
- Chuyển sang BĐS đầu tư	-	-	-	-	-	-
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	103.000.000	303.910.585	-	-	845.640.325	1.252.550.910
4. Số dư cuối năm	24.073.761.788	524.978.423	-	567.594.364	397.298.182	25.563.832.757
Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	10.462.856.850	828.889.008	-	567.594.364	940.642.674	12.799.982.896
2. Số tăng trong năm	1.101.861.516	-	-	-	152.820.000	1.254.681.516
- Khấu hao trong năm	1.101.861.516	-	-	-	49.820.000	1.151.681.516
- Tăng khác	-	-	-	-	103.000.000	103.000.000
3. Giảm trong kỳ	120.172.532	303.910.585	-	-	846.401.992	1.270.485.109
- Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	-	-	-
- Giảm khác	120.172.532	303.910.585	-	-	846.401.992	1.270.485.109
4. Số dư cuối năm	11.444.545.834	524.978.423	-	567.594.364	247.060.682	12.784.179.303
Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	13.713.904.938	-	-	-	199.295.833	13.913.200.771
2. Tại ngày cuối năm	12.629.215.954	-	-	-	150.237.500	12.779.453.454
- Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình đã dùng thế chấp, cầm cố các khoản vay						
- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng						12.784.179.303
- Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ chờ thanh lý						
- Các cam kết về việc mua, bán TSCĐ hữu hình có giá trị lớn trong tương lai						
- Các thay đổi khác về TSCĐ hữu hình						

10 - TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH:

11 - TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH:

12 - TĂNG GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ:

13 - CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Cuối năm	Đầu năm
a, Ngân hạn	366.145.544	689.356.815
- Các khoản khác	366.145.544	689.356.815
b, Dài hạn	766.702.365	906.292.057
- Các khoản khác	766.702.365	906.292.057
Cộng	1.132.847.909	1.595.648.872

14 - TÀI SẢN KHÁC

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P.Hòa Lạc, TP.Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2016

15 - VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH

	Cuối năm		Trong năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	-	-	-	-	-	-
b) Vay dài hạn	-	-	-	15.000.000	15.000.000	15.000.000
Cộng	-	-	-	15.000.000	15.000.000	15.000.000

c) Các khoản nợ thuê tài chính

d) Số vay và nợ tài chính quá hạn chưa thanh toán

đ) Thuyết minh chi tiết về các khoản vay và nợ tài chính đối với các bên liên quan

16 - PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

	Cuối năm		Đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	125.506.746	125.506.746	1.025.529.930	1.025.529.930
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn	-	-	-	-
Cộng	125.506.746	125.506.746	1.025.529.930	1.025.529.930
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-	-	-
d) Phải trả người bán là các bên liên quan (chi tiết cho từng đối tượng)	-	-	-	-

17 - THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	Đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã nộp trong năm	Cuối năm
a, Phải nộp (chi tiết từng loại thuế)				
Thuế GTGT	62.388.356	3.358.360.016	3.152.303.384	268.444.988
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.704.914	-	-	3.704.914
Thuế thu nhập cá nhân	-	-	-	261.877
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	135.543.413	135.543.413	-
Các loại thuế khác	-	-	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	27.746.919	-	-	27.746.919
Cộng	93.840.189	3.493.903.429	3.287.846.797	300.158.698
b, Phải thu (chi tiết từng loại thuế)				
Thuế thu nhập cá nhân	278.123	-	-	-
Các loại thuế khác	54.716.866	5.000.000	5.000.000	54.716.866
Cộng	54.994.989	5.000.000	5.000.000	54.716.866

CÔNG TY TNHH MTV DUYN HẢI QUẢNG NINH

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P.Hòa Lạc, TP.Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2016

18 - CHI PHÍ PHẢI TRẢ

	Cuối năm	Đầu năm
a, Ngắn hạn	-	-
b, Dài hạn	369.200.000	1.041.644.823
- Các khoản khác	369.200.000	1.041.644.823
Cộng	369.200.000	1.041.644.823

19 - PHẢI TRẢ KHÁC

	Cuối năm	Đầu năm
a, Ngắn hạn	199.762.361	962.005.761
- Tài sản thừa chờ giải quyết	-	36.211.973
- Kinh phí công đoàn	8.002.340	-
- Các khoản phải trả phải nộp khác	191.760.021	925.793.788
b, Dài hạn	-	-
c, Số nợ quá hạn chưa thanh toán	-	-
Cộng	199.762.361	962.005.761

20 - DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

	Cuối năm	Đầu năm
a, Ngắn hạn	328.409.091	437.712.119
- Doanh thu nhận trước	328.409.091	437.712.119
b, Dài hạn	-	-
c, Khả năng không thực hiện được từ hợp đồng với khách hàng	-	-
Cộng	328.409.091	437.712.119

21 - TRÁI PHIẾU PHÁT HÀNH

23 - DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ

24 - TÀI SẢN THUẾ THU NHẬP HOẢN LẠI VÀ CHI PHÍ THUẾ TNDN HOẢN LẠI PHẢI TRẢ

	Đầu năm	Cuối năm
a, Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		
- Thuế suất TNDN sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại	22,00%	22,00%
- Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	11.683.353	11.683.353
Cộng	11.683.353	11.683.353
b, Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả		
Cộng	-	-

Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh

Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Kết thúc ngày 31/12/2016

25 - VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quý đầu tư phát triển	Quý dự phòng tài chính	Quý khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư XDCB	Cộng
Số dư đầu năm trước	17.170.915.444	3.251.035.544	925.056.074			(964.278.204)	2.397.173.912	22.779.902.770
- Tăng vốn trong năm trước	-	822.545.641						822.545.641
- Lãi trong năm trước	-					(31.380.397)		(31.380.397)
- Tăng khác	-							
- Giảm vốn trong năm trước	-	1.354.797.777					822.545.641	2.177.343.418
- Lỗ trong năm trước	-							
- Giảm khác	-							
Số dư cuối năm trước	17.170.915.444	2.718.783.408	925.056.074			(995.658.601)	1.574.628.271	21.393.724.596
- Tăng vốn trong năm nay	-							
- Lãi trong năm nay	-							
- Tăng khác	-						419.259.188	419.259.188
- Giảm vốn trong năm nay	-							
- Lỗ trong năm nay	-							
- Giảm khác	-							
Số dư cuối năm nay	17.170.915.444	2.718.783.408	925.056.074			(836.346.917)	1.574.628.271	21.553.036.280

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối năm VND	Đầu năm VND
- Vốn góp của Nhà nước	17.170.915.444	17.170.915.444
- Vốn góp của các đối tượng khác	2.718.783.408	2.718.783.408
Cộng	19.889.698.852	19.889.698.852

Công ty TNHH MTV Duyên hải quảng ninh
Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P.Hòa Lạc, TP.Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2016

VI - THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

1 - TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu bán hàng	34.185.976.673	83.708.388.704
Cộng	34.185.976.673	83.708.388.704

2 - CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU

3 - DOANH THU THUẦN VỀ BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	Năm nay VND	Năm trước VND
Doanh thu thuần sản phẩm, hàng hoá	34.185.976.673	83.708.388.704
Cộng	34.185.976.673	83.708.388.704

4 - GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm nay VND	Năm trước VND
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	21.810.046.521	71.561.336.385
Cộng	21.810.046.521	71.561.336.385

5 - DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lãi liên gửi, tiền cho vay	1.022.089.579	950.508.263
Lãi đầu tư trái phiếu, kỳ phiếu, tín phiếu		
Cộng	1.022.089.579	950.508.263

6 - CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm nay VND	Năm trước VND
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.854.637	600.020.580
Cộng	1.854.637	600.020.580

7 - THU NHẬP KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản khác	3.635.713.538	562.611.500
Cộng	3.635.713.538	562.611.500

8 - CHI PHÍ KHÁC

	Năm nay VND	Năm trước VND
Các khoản khác.	3.641.207.908	150.878.966
Cộng	3.641.207.908	150.878.966

Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh
Địa chỉ: Tầng 2 khách sạn Hữu Nghị, P. Hòa Lạc, TP. Móng Cái, Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
Kết thúc ngày 31/12/2016

9 - CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm nay VND	Năm trước VND
a) Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong kỳ	11.602.388.467	11.250.104.814
b) Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong kỳ	1.369.023.069	1.097.285.815
c) Các khoản ghi giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý DN	-	-
Cộng	12.971.411.536	12.347.390.629

10 - CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

11 - CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HOÀN LẠI

12 - CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

Số liệu so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn Tài chính Kế toán Kiểm toán Quảng Ninh kiểm toán.

Người lập báo cáo tài chính
(Ký, họ tên)

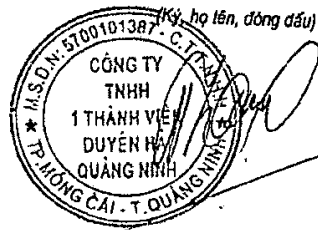
Ngày: 18-01-2018

Số: 950/Quyển (Số 01)

Lập, ngày 20 tháng 03 năm 2017

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)



Nguyễn Văn Thắng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
HỒ CHỦ TỊCH



Bùi Thanh Chiến

[illegible]

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

CÔNG TY TNHH MTV DUỖN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

MỤC LỤC

NỘI DUNG

TRANG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

02

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

03-04

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

05-06

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

07

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

08

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

09-22

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017.

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng thành viên

Ông Nguyễn Văn Thắng	Chủ tịch
Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa	Thành viên

Ban Giám đốc

Ông Nguyễn Văn Thắng	Giám đốc
----------------------	----------

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập các Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện cho Ban Giám đốc



Nguyễn Văn Thắng
Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2018



CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CHÂU Á (ASA)
ASIAN AUDITING CO., LTD
Tầng 2, Số 262 Nguyễn Huy Tưởng, Thanh Xuân, Hà Nội
Tel: (84-24) 3858 1122 - Fax: (84-24) 3858 5533

Số: 031/2017/BCKT.TC-ASA.02

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Hội đồng thành viên và Ban Giám đốc
Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10 tháng 02 năm 2018, từ trang 05 đến trang 22, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Báo cáo kiểm toán với ý kiến chấp nhận toàn phần.



Lê Đức Minh

Phạm Trung Kiên
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNDKHN Kiểm toán số: 2350-2018-239-1
Thay mặt và đại diện cho
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CHÂU Á
Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2018

Lê Đức Minh
Kiểm toán viên
Giấy CNDKHN Kiểm toán số: 1628-2018-239-1

CÔNG TY TNHH MTV DUỖN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Clo năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017 VND	01/01/2017 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		10.410.304.540	8.732.199.758
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5	4.712.793.696	3.652.421.149
1. Tiền	111		4.712.793.696	3.652.421.149
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	1.629.298.500	1.475.447.123
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.629.298.500	1.475.447.123
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		3.539.098.746	2.551.271.264
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	1.336.386.000	333.205.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		200.000	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	8	2.202.512.746	2.218.066.264
IV. Hàng tồn kho	140	9	492.590.971	632.197.812
1. Hàng tồn kho	141		492.590.971	632.197.812
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		36.522.627	420.862.410
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12	36.522.627	366.145.544
2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	13	-	54.716.866
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		13.974.266.511	14.684.126.508
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		273.350.065	271.996.829
1. Phải thu dài hạn khác	216	8	273.350.065	271.996.829
II. Tài sản cố định	220		11.656.574.590	12.779.453.454
1. Tài sản cố định hữu hình	221	1	11.656.574.590	12.779.453.454
- Nguyên giá	222		25.563.632.757	25.563.632.757
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(13.907.058.167)	(12.784.179.303)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	10	854.290.507	854.290.507
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		854.290.507	854.290.507
VI. Tài sản dài hạn khác	260		1.190.051.349	778.385.718
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12	1.190.051.349	766.702.365
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	11.683.353
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		24.384.571.051	23.416.326.266

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Mẫu số B 01-DN

Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
			VND	VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		2.368.017.960	1.863.289.986
I. Nợ ngắn hạn	310		2.368.017.960	1.863.289.986
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		84.825.020	125.506.745
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	13	530.725.100	300.158.699
3. Phải trả người lao động	314		1.084.036.632	469.676.892
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	14	524.505.000	369.200.000
5. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	328.409.091
6. Phải trả ngắn hạn khác	319		142.330.010	199.762.361
7. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		1.596.198	70.576.198
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		22.016.553.091	21.553.036.280
I. Vốn chủ sở hữu	410	15	22.016.553.091	21.553.036.280
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		17.170.915.444	17.170.915.444
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		17.170.915.444	17.170.915.444
2. Vốn khác của chủ sở hữu	414		2.718.783.408	2.718.783.408
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		925.056.074	925.056.074
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(372.830.106)	(836.346.917)
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		(836.346.917)	(995.658.601)
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		463.516.811	159.311.684
5. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		1.574.628.271	1.574.628.271
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300+ 400)	440		24.384.571.051	23.416.326.266


 Nguyễn Thị Ngọc Hoa
 Người lập


 Nguyễn Thị Ngọc Hoa
 Kế toán trưởng


 Nguyễn Văn Thắng
 Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Mong Cai, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

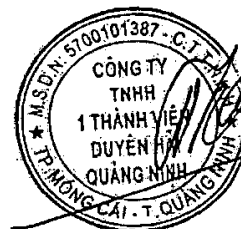
Mẫu số B 02-ĐN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17	46.223.979.040	32.599.767.435
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		46.223.979.040	32.599.767.435
4. Giá vốn hàng bán	11	18	34.985.772.810	21.810.046.521
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		11.238.206.230	10.789.720.914
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	19	1.458.813.539	1.402.975.579
7. Chi phí tài chính	22		9.705.680	1.854.637
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		-	-
8. Chi phí bán hàng	25		1.097.477.955	1.369.023.069
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	20	10.473.344.889	10.397.065.229
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25-26))	30		1.116.491.245	424.753.558
11. Thu nhập khác	31		102.901.234	3.635.713.538
12. Chi phí khác	32		455.875.668	3.641.207.908
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		(352.974.434)	(5.494.370)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		763.516.811	419.259.188
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	21	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		763.516.811	419.259.188

Nguyễn Thị Ngọc Hòa
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Hòa
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thắng
Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY TNHH MTV DUYN HẢI QUẢNG NINHTầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

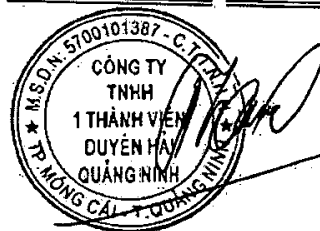
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mẫu số B 03-DN

Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
			VND	VND
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		49.514.786.853	27.335.040.567
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa, dịch vụ	02		(43.460.541.390)	(5.328.917.828)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(4.323.880.068)	(2.306.349.612)
4. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(3.704.915)	-
5. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		-	8.596.302.790
6. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(1.439.696.352)	(27.431.957.050)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	<i>20</i>		<i>286.964.128</i>	<i>864.118.867</i>
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(558.758.044)	(400.000.000)
2. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		404.906.667	304.477.807
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.222.863.899	985.234.461
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	<i>30</i>		<i>1.069.012.522</i>	<i>889.712.268</i>
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(300.000.000)	(300.000.000)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(300.000.000)</i>	<i>(300.000.000)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40)</i>	<i>50</i>		<i>1.055.976.650</i>	<i>1.453.831.135</i>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		3.652.421.149	2.197.756.489
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		4.395.897	833.525
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61)</i>	<i>70</i>	<i>5</i>	<i>4.712.793.696</i>	<i>3.652.421.149</i>


Nguyễn Thị Ngọc Hoa
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Hoa
Kế toán trưởngNguyễn Văn Thắng
Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2018

CÔNG TY TNHH MTV DUYN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

1 . ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**Hình thức sở hữu vốn**

Công ty TNHH MTV Duyn hải Quảng Ninh được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH MTV số 5700101387 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 01 tháng 02 năm 2005, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 08 tháng 04 năm 2015.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc, Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh.

Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là: tổng hợp nhiều lĩnh vực kinh doanh.

Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động chính của Công ty là:

- Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe bus);
- Bán buôn thực phẩm; Sản xuất kinh doanh nước khoáng, nước giải khát, nước sinh hoạt;
- Kinh doanh vận chuyển khách du lịch; Kinh doanh lữ hành nội địa và quốc tế; Kinh doanh du lịch và khách sạn;
- Sản xuất chế biến tiêu thụ nội địa và xuất khẩu than;
- Kinh doanh hàng miễn thuế;
- Xúc tiến đầu tư thương mại và du lịch.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên công ty	Trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính
Cửa hàng Thương mại Bắc Luân	TP Móng Cái	Kinh doanh hàng miễn thuế
Khách sạn Hữu Nghị	TP Móng Cái	Khách sạn
Trung tâm Thương mại và Du Lịch	TP Móng Cái	Khách sạn, du lịch

2 . KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm của Công ty theo năm dương lịch bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

CÔNG TY TNHH MTV DUỖN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MẪU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

3 . CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành đang áp dụng.

4 . TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở lập báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được trình bày theo nguyên tắc giá gốc.

Báo cáo tài chính của Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp các nghiệp vụ, giao dịch phát sinh và được ghi sổ kế toán tại các đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc và tại Văn phòng Công ty.

Trong Báo cáo tài chính của Công ty, các nghiệp vụ giao dịch nội bộ và số dư nội bộ có liên quan đến tài sản, nguồn vốn và công nợ phải thu, phải trả nội bộ đã được loại trừ toàn bộ.

Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng ngoại tệ trong năm tài chính được quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế này được xác định theo nguyên tắc sau:

- Khi mua bán ngoại tệ là tỷ giá được quy định trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng thương mại;
- Khi góp vốn hoặc nhận góp vốn là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn;
- Khi ghi nhận nợ phải thu là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi ghi nhận nợ phải trả là tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh;
- Khi mua sắm tài sản hoặc thanh toán ngay bằng ngoại tệ là tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Mong Cai, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất được xác định theo nguyên tắc:

- Đối với khoản mục phân loại là tài sản áp dụng tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch;
- Đối với tiền gửi ngoại tệ: áp dụng tỷ giá mua của chính ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ;
- Đối với khoản mục phân loại là nợ phải trả: áp dụng tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá thực tế phát sinh trong năm và chênh lệch do đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối năm được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Góp vốn liên doanh

Các khoản góp vốn liên doanh là thỏa thuận trên cơ sở ký kết hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Cơ sở đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của đơn vị liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên đồng kiểm soát.

Trong trường hợp một công ty thành viên trực tiếp thực hiện hoạt động kinh doanh theo các thỏa thuận liên doanh, phần vốn góp vào tài sản đồng kiểm soát và bất kỳ khoản nợ phải trả phát sinh chung phải gánh chịu cùng với các bên góp vốn liên doanh khác từ hoạt động của liên doanh được hạch toán vào báo cáo tài chính của công ty tương ứng và được phân loại theo bản chất của nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản công nợ và chi phí phát sinh có liên quan trực tiếp đến phần vốn góp trong phần tài sản đồng kiểm soát được hạch toán trên cơ sở dồn tích. Các khoản thu nhập từ việc bán hàng hoặc sử dụng sản phẩm được chia từ hoạt động của liên doanh và phần chi phí phát sinh phải gánh chịu được ghi nhận khi chắc chắn khoản lợi ích kinh tế có được từ các giao dịch này được chuyển tới hoặc chuyển ra khỏi Công ty và các khoản lợi ích kinh tế này có thể được xác định một cách đáng tin cậy.

Các thỏa thuận góp vốn liên doanh liên quan đến việc thành lập một cơ sở kinh doanh độc lập trong đó có các bên tham gia góp vốn liên doanh được gọi là cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát.

CÔNG TY TNHH MTV DUỖN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính**Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền (hoặc nhập trước xuất trước hoặc thực tế đích danh hoặc phương pháp giá bán lẻ trong trường hợp hàng hóa). Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính cụ thể như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	04 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 15 năm
- Tài sản cố định khác	03 - 10 năm

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán.

Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

CÔNG TY TNHH MTV DUỖN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Mông Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÀU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác thuộc Vốn chủ sở hữu phản ánh số vốn kinh doanh được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh hoặc do được tặng, biếu, tài trợ, đánh giá lại tài sản (nếu được phép ghi tăng, giảm Vốn đầu tư của chủ sở hữu).

Doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

CÔNG TY TNHH MTV DUỖN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MÃU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong kỳ và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng. Các trường hợp hao hụt vật tư hàng hóa vượt định mức, chi phí vượt định mức bình thường, hàng tồn kho bị mất mát sau khi đã trừ đi phần trách nhiệm của tập thể, cá nhân có liên quan,... được ghi nhận đầy đủ, kịp thời vào giá vốn hàng bán trong năm.

Chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thanh lý, chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán;
- Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong năm không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

5. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Tiền mặt	1.931.619.619	1.533.246.666
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.781.174.077	2.119.174.483
	4.712.793.696	3.652.421.149

CÔNG TY TNHH MTV DUỖN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,

Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo***6 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
	VND	VND		VND
Tiền gửi có kỳ hạn	1.629.298.500	1.629.298.500	1.475.447.123	1.475.447.123
	1.629.298.500	1.629.298.500	1.475.447.123	1.475.447.123

7 . PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Công ty Cổ phần INDECO	345.000.000	60.000.000
Vulutan investment Co.,Ltd	505.541.000	-
Trung Tâm Xúc Tiến Thương Mại Tỉnh Quảng Ninh	151.500.000	-
Công ty TNHH MTV Bóng Đá Quảng Ninh	-	125.600.000
Ủy Ban Nhân Dân Móng Cái	115.010.000	30.600.000
Các khoản phải thu khách hàng khác	219.335.000	117.005.000
	1.336.386.000	333.205.000

8 . PHẢI THU KHÁC

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
a) Phải thu ngắn hạn khác				
Phải thu về cổ phần hóa	24.900.000	-	24.900.000	-
Cửa hàng miễn thuế Móng Cái	1.391.637.252	-	1.162.737.972	-
Tạm ứng	126.200.000	-	326.400.000	-
Công ty Liên doanh Phát triển Khu cảng Dân Tiến	504.864.000	-	504.864.000	-
Phải thu khác	154.911.494	-	199.164.292	-
	2.202.512.746	-	2.218.066.264	-
b) Phải thu dài hạn khác				
Ký cược, ký quỹ	273.350.065	-	271.996.829	-
	273.350.065	-	271.996.829	-

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH
Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Mẫu số B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

9 . HÀNG TỒN KHO

	31/12/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
	VND	VND	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	131.900.318	-	153.743.003	-
Công cụ, dụng cụ	21.798.804	-	13.270.000	-
Hàng hoá	338.891.849	-	445.184.809	-
	492.590.971	-	632.197.812	-

10 . TÀI SẢN DỒ DANG DÀI HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Xây dựng cơ bản dở dang	854.290.507	854.290.507
Chi phí lập dự án, thiết kế hạ tầng Đại lộ Hòa Bình	234.319.397	234.319.397
Chi phí XD CB Cảng Dân Tiến	619.971.110	619.971.110
	854.290.507	854.290.507

CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN

11 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Tài sản cố định khác		Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2017	24.073.761.788	524.978.423	567.594.364	397.298.182		25.563.632.757
Tại ngày 31/12/2017	24.073.761.788	524.978.423	567.594.364	397.298.182		25.563.632.757
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2017	11.444.545.834	524.978.423	567.594.364	247.060.682		12.784.179.303
Trích khấu hao	1.088.338.864			34.340.000		1.122.878.864
Tại ngày 31/12/2017	12.533.084.698	524.978.423	567.594.364	281.400.682		13.907.058.167
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2017	12.629.215.954			150.237.500		12.779.453.454
Tại ngày 31/12/2017	11.540.677.090			115.897.500		11.656.574.590

Trong đó:

* Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 2.090.487.784 đồng.

CÔNG TY TNHH MTV DUỖN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thánh phố Mông Cai, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MÀU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

12 . CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
a) Chi phí trả trước ngắn hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	36.522.627	366.145.544
	36.522.627	366.145.544
b) Chi phí trả trước dài hạn		
Công cụ dụng cụ xuất dùng	655.770.365	-
Chi phí trả trước dài hạn khác	534.280.984	766.702.365
	1.190.051.349	766.702.365

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	Số phải nộp đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số phải nộp cuối năm
	VND	VND	VND	VND
Thuế GTGT	268.444.988	1.290.287.062	1.042.606.276	516.125.774
Thuế TNDN	3.704.915	-	3.704.915	-
Thuế TNCN	261.877	14.337.449	-	14.599.326
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	27.746.919	-	27.746.919	-
	300.158.699	1.304.624.511	1.074.058.110	530.725.100

14 . CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	31/12/2017	01/01/2017
	VND	VND
Trích trước chi phí tiền lương	221.560.000	306.200.000
Chi phí phải trả khác	302.945.000	63.000.000
	524.505.000	369.200.000

CÔNG TY TNHH MTV DUYN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÃ SỐ B 09-DN

(Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo)

15. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư Xây dựng cơ bản	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Năm 2016						
Tại ngày 01/01/2016	17.170.915.444	2.718.783.408	925.056.074	(995.658.601)	1.574.628.271	21.393.724.596
Lãi/lỗ trong năm trước	-	-	-	419.259.188	-	419.259.188
Chuyển lợi nhuận về Văn phòng Tỉnh ủy	-	-	-	(300.000.000)	-	(300.000.000)
Tăng khác	-	-	-	40.052.496	-	40.052.496
Tại ngày 31/12/2016	17.170.915.444	2.718.783.408	925.056.074	(836.346.917)	1.574.628.271	21.553.036.280
Năm 2017						
Tại ngày 01/01/2017	17.170.915.444	2.718.783.408	925.056.074	(836.346.917)	1.574.628.271	21.553.036.280
Lãi/lỗ trong năm nay	-	-	-	763.516.811	-	763.516.811
Chuyển lợi nhuận về Văn phòng Tỉnh ủy	-	-	-	(300.000.000)	-	(300.000.000)
Tại ngày 31/12/2017	17.170.915.444	2.718.783.408	925.056.074	(372.830.106)	1.574.628.271	22.016.553.091

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2017	Tỷ lệ (%)	01/01/2017	Tỷ lệ (%)
	VND	(%)	VND	(%)
Vốn góp của Nhà nước	17.170.915.444	100,00%	17.170.915.444	100,00%
	17.170.915.444	100%	17.170.915.444	100%

CÔNG TY TNHH MTV DUỖN HẢI QUẢNG NINH
Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

MÀU SỐ B 09-DN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

16 . CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngoại tệ các loại

31/12/2017 01/01/2017

Đồng đô la Mỹ (USD)

1.177,59 1.379,52

17 . TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

Năm 2017 Năm 2016

VND VND

Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ

46.223.979.040 32.599.767.435

46.223.979.040 32.599.767.435

18 . GIÁ VỐN HÀNG BÁN

Năm 2017 Năm 2016

VND VND

Giá vốn của hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp

34.985.772.810 21.810.046.521

34.985.772.810 21.810.046.521

19 . DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

Năm 2017 Năm 2016

VND VND

Lãi tiền gửi, lãi cho vay

72.863.899 65.025.201

Cổ tức, lợi nhuận được chia

1.378.899.280 1.333.350.848

Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm

2.878.713 3.766.005

Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm

4.171.647 833.525

1.458.813.539 1.402.975.579

20 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Năm 2017 Năm 2016

VND VND

Chi phí nguyên liệu, vật liệu

1.082.181.185 1.610.163.968

Chi phí nhân công

4.868.359.808 4.701.385.550

Chi phí khấu hao tài sản cố định

1.122.878.864 1.151.681.516

Thuế, phí, lệ phí

5.000.000 5.000.000

Chi phí dịch vụ mua ngoài

993.621.851 475.053.663

Chi phí khác bằng tiền

2.401.303.181 2.453.780.532

10.473.344.889 10.397.065.229

CÔNG TY TNHH MTV DUỖN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thị xã Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**MẪU SỐ B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

21 . CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	763.516.811	419.259.188
Các khoản điều chỉnh tăng	509.075.668	120.594.370
- Chi phí không hợp lệ	509.075.668	120.594.370
Các khoản điều chỉnh giảm	(1.383.070.927)	(1.333.350.848)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.378.899.280)	(1.333.350.848)
- Lãi đánh giá lại ngoại tệ cuối năm	(4.171.647)	-
Thu nhập tính thuế TNDN	(110.478.448)	(793.497.290)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	3.704.915	3.704.915
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	(3.704.915)	-
Thuế TNDN phải nộp cuối năm	-	3.704.915

22 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

23 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong năm, Công ty có các giao dịch phát sinh và số dư tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm với các bên liên quan như sau:

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng thành viên	867.360.000	491.286.860

CÔNG TY TNHH MTV DUYN HẢI QUẢNG NINH

Tầng 2, Khách sạn Hữu Nghị, Phường Hòa Lạc,
Thành phố Móng Cái, Tỉnh Quảng Ninh

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**Mẫu số B 09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với Báo cáo tài chính kèm theo

24 . SƠ LIỆU SO SÁNH

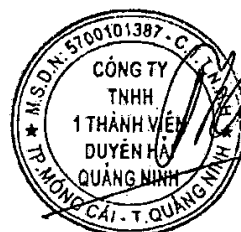
Sơ liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán Kiểm toán Quảng Ninh.

Một số chỉ tiêu đã được phân loại lại cho phù hợp để so sánh với số liệu năm nay.

	Mã số	Phân loại và trình bày lại	Đã trình bày trên báo cáo năm trước
		VND	VND
Bảng cân đối kế toán			
Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	4.421.515.780
Phải thu ngắn hạn khác	136	2.218.066.264	1.055.328.292
Phải trả nội bộ ngắn hạn	316	-	3.258.777.808
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh			
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	32.599.767.435	34.185.976.673
Doanh thu hoạt động tài chính	21	1.402.975.579	1.022.089.579
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	10.397.065.229	11.602.388.467

Nguyễn Thị Ngọc Hoa
Người lập

Nguyễn Thị Ngọc Hoa
Kế toán trưởng



Nguyễn Văn Thắng
Giám đốc

Quảng Ninh, ngày 10 tháng 02 năm 2018

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10
11
12
13
14
15
16
17
18
19
20
21
22
23
24
25
26
27
28
29
30
31
32
33
34
35
36
37
38
39
40
41
42
43
44
45
46
47
48
49
50
51
52
53
54
55
56
57
58
59
60
61
62
63
64
65
66
67
68
69
70
71
72
73
74
75
76
77
78
79
80
81
82
83
84
85
86
87
88
89
90
91
92
93
94
95
96
97
98
99
100
101
102
103
104
105
106
107
108
109
110
111
112
113
114
115
116
117
118
119
120
121
122
123
124
125
126
127
128
129
130
131
132
133
134
135
136
137
138
139
140
141
142
143
144
145
146
147
148
149
150
151
152
153
154
155
156
157
158
159
160
161
162
163
164
165
166
167
168
169
170
171
172
173
174
175
176
177
178
179
180
181
182
183
184
185
186
187
188
189
190
191
192
193
194
195
196
197
198
199
200
201
202
203
204
205
206
207
208
209
210
211
212
213
214
215
216
217
218
219
220
221
222
223
224
225
226
227
228
229
230
231
232
233
234
235
236
237
238
239
240
241
242
243
244
245
246
247
248
249
250
251
252
253
254
255
256
257
258
259
260
261
262
263
264
265
266
267
268
269
270
271
272
273
274
275
276
277
278
279
280
281
282
283
284
285
286
287
288
289
290
291
292
293
294
295
296
297
298
299
300
301
302
303
304
305
306
307
308
309
310
311
312
313
314
315
316
317
318
319
320
321
322
323
324
325
326
327
328
329
330
331
332
333
334
335
336
337
338
339
340
341
342
343
344
345
346
347
348
349
350
351
352
353
354
355
356
357
358
359
360
361
362
363
364
365
366
367
368
369
370
371
372
373
374
375
376
377
378
379
380
381
382
383
384
385
386
387
388
389
390
391
392
393
394
395
396
397
398
399
400
401
402
403
404
405
406
407
408
409
410
411
412
413
414
415
416
417
418
419
420
421
422
423
424
425
426
427
428
429
430
431
432
433
434
435
436
437
438
439
440
441
442
443
444
445
446
447
448
449
450
451
452
453
454
455
456
457
458
459
460
461
462
463
464
465
466
467
468
469
470
471
472
473
474
475
476
477
478
479
480
481
482
483
484
485
486
487
488
489
490
491
492
493
494
495
496
497
498
499
500
501
502
503
504
505
506
507
508
509
510
511
512
513
514
515
516
517
518
519
520
521
522
523
524
525
526
527
528
529
530
531
532
533
534
535
536
537
538
539
540
541
542
543
544
545
546
547
548
549
550
551
552
553
554
555
556
557
558
559
560
561
562
563
564
565
566
567
568
569
570
571
572
573
574
575
576
577
578
579
580
581
582
583
584
585
586
587
588
589
590
591
592
593
594
595
596
597
598
599
600
601
602
603
604
605
606
607
608
609
610
611
612
613
614
615
616
617
618
619
620
621
622
623
624
625
626
627
628
629
630
631
632
633
634
635
636
637
638
639
640
641
642
643
644
645
646
647
648
649
650
651
652
653
654
655
656
657
658
659
660
661
662
663
664
665
666
667
668
669
670
671
672
673
674
675
676
677
678
679
680
681
682
683
684
685
686
687
688
689
690
691
692
693
694
695
696
697
698
699
700
701
702
703
704
705
706
707
708
709
710
711
712
713
714
715
716
717
718
719
720
721
722
723
724
725
726
727
728
729
730
731
732
733
734
735
736
737
738
739
740
741
742
743
744
745
746
747
748
749
750
751
752
753
754
755
756
757
758
759
760
761
762
763
764
765
766
767
768
769
770
771
772
773
774
775
776
777
778
779
780
781
782
783
784
785
786
787
788
789
790
791
792
793
794
795
796
797
798
799
800
801
802
803
804
805
806
807
808
809
810
811
812
813
814
815
816
817
818
819
820
821
822
823
824
825
826
827
828
829
830
831
832
833
834
835
836
837
838
839
840
84

**SỞ GIAO DỊCH
CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 358/QĐ-SGDHN

Hà Nội, ngày 22 tháng 06 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng
của Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh

TỔNG GIÁM ĐỐC
SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 01/2009/QĐ-TTg ngày 02/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức Hoạt động của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 2398/QĐ-BTC ngày 21/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán sửa đổi số 62/2010/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

Căn cứ Thông tư số 40/2018/TT-BTC ngày 04/05/2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Căn cứ Quyết định số 895/QĐ-UBCK ngày 29/10/2012 của Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành kèm theo Quy chế mẫu về bán đấu giá cổ phần tại Sở Giao dịch Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 982-QĐ/TU ngày 30/03/2018 của Tỉnh ủy Quảng Ninh về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh thành công ty cổ phần;

Căn cứ Biên bản làm việc ngày 19/06/2018 giữa Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh và CTCP Chứng khoán Tân Việt;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức đấu giá,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Việc sửa đổi, bổ sung Quyết định này do Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội quyết định.

Điều 3: Chánh Văn Phòng, Trưởng Ban Tổ chức đấu giá, thủ trưởng các đơn vị thuộc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBCKNN (để b/c);
- HĐQT (để b/c);
- Ban chỉ đạo CPH;
- Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh;
- Các đại lý đấu giá;
- Lưu VT, BDG.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tuấn Anh

QUY CHẾ
BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHỨNG CỦA
CÔNG TY TNHH MTV DUYÊN HẢI QUẢNG NINH
(Ban hành kèm theo Quyết định số 358/QĐ-SGDHN ngày 22/06/2018
của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc tổ chức bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chứng của Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh được thực hiện tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

2.1. *Bán đấu giá cổ phần* là việc bán công khai cổ phần của Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh cho các nhà đầu tư có sự cạnh tranh về giá;

2.2. *Nhà đầu tư* là tổ chức và cá nhân trong nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần;

2.3. *Cơ quan quyết định cổ phần hoá* là Tỉnh ủy Quảng Ninh;

2.4. *Bước giá* là khoảng cách giữa các giá đặt mua liên tiếp;

2.5. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp;

2.6. *Giá đấu* là các mức giá đặt mua cổ phần của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự đấu giá;

2.7. *Mệnh giá một cổ phần đưa ra đấu giá*: 10.000 đồng;

2.8. *Giá khởi điểm* là mức giá ban đầu của một cổ phần được chào bán do cơ quan quyết định cổ phần hoá quyết định.

2.9. *Tiền đặt cọc* là một khoản tiền của người tham gia mua cổ phần ứng trước để đảm bảo quyền mua cổ phần;

2.10. *Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần* là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

2.11. *Cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá* bao gồm số lượng cổ phần nhà đầu tư trúng thầu trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua và số lượng cổ phần không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án bán đấu giá công khai đã được duyệt;

2.12. *Cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công* là cuộc đấu giá thuộc một trong những trường hợp sau:

- Không có nhà đầu tư đăng ký tham gia;
- Chỉ có 01 nhà đầu tư đăng ký tham gia;
- Tất cả các nhà đầu tư không nộp phiếu tham dự đấu giá;
- Tất cả các nhà đầu tư trúng đấu giá trong cuộc đấu giá công khai nhưng từ chối mua.

2.13. *Ban tổ chức đấu giá* là tổ chức do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội thành lập để thực hiện việc bán đấu giá cổ phần và các công việc liên quan theo quy định;

2.14. *Đại lý đấu giá* là các công ty chứng khoán tham gia vào việc tổ chức đấu giá trên cơ sở hợp đồng đại lý với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội;

2.15. *Hội đồng bán đấu giá cổ phần* là tổ chức thực hiện chỉ đạo việc bán đấu giá cổ phần bao gồm: đại diện Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa, đại diện Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh, đại diện CTCP Chứng khoán Tân Việt (đơn vị tư vấn). Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần là Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa hoặc thành viên Ban chỉ đạo cổ phần hóa do Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền bằng văn bản, thay mặt cho Hội đồng bán đấu giá cổ phần ký các văn bản thuộc thẩm quyền;

2.16. *Ngày kết thúc cuộc đấu giá* là ngày nhập xong các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư vào hệ thống và đã xác định được kết quả đấu giá;

2.17. *Ngày kết thúc việc bán cổ phần* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua cổ phần theo thông báo của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần;

2.18. *Nhập lệnh tại Sở GDCK Hà Nội* là việc nhập các thông tin trên Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá trực tiếp tại trụ sở Sở GDCK Hà Nội.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Trách nhiệm và quyền hạn của Ban chỉ đạo cổ phần hóa

3.1. Gửi đơn đăng ký bán đấu giá và các tài liệu liên quan đến cổ phần hóa theo mẫu và danh mục tài liệu quy định tại Phụ lục số 5 Thông tư số 40/2018/TT-BTC cho Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam để thực hiện đồng thời việc đăng ký bán đấu giá cổ phần với đăng ký mã cổ phần, đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch số cổ phần trúng đấu giá; Ký hợp đồng hoặc ủy quyền cho doanh nghiệp cổ phần hóa ký hợp đồng cung cấp dịch vụ tổ chức bán đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

3.2. Kiểm tra, hoàn tất và chịu trách nhiệm về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin liên quan đến doanh nghiệp theo đúng quy định. Trường hợp Ban chỉ đạo cổ phần hóa ủy quyền cho tổ chức tư vấn soạn thảo bản công bố thông tin thì tổ chức tư vấn phải chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và đầy đủ của bản công bố thông tin.

3.3. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá chậm nhất 20 ngày làm việc trước ngày thực hiện đấu giá. Nội dung công bố thông tin tại doanh nghiệp và tại nơi bán đấu giá bao gồm các nội dung sau:

- Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh;
- Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa và Phương án cổ phần hóa;
- Thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa theo Phụ lục số 02 Thông tư số 40/2018/TT-BTC (bao gồm cả bản tiếng Anh);
- Các thông tin có liên quan đến việc bán cổ phần (bao gồm cả thông tin về việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, bán cổ phần cho người lao động, bán cổ phần cho tổ chức công đoàn, hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có));
- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần được xây dựng phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan;
- Mẫu Đơn đăng ký tham gia đấu giá;
- Các thông tin khác liên quan đến cuộc đấu giá theo quy định;

3.4. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng bán đấu giá cổ phần; Tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định của quy chế này và các quy định hiện hành;

3.5. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

3.6. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá; Tổng hợp, báo cáo về tình hình và kết quả bán đấu giá cổ phần gửi cơ quan đại diện chủ sở hữu;

3.7. Chịu trách nhiệm xử lý đối với số lượng cổ phần không bán hết của cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP;

Điều 4. Trách nhiệm của Hội đồng bán đấu giá cổ phần

4.1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động bán đấu giá theo quy định.

4.2. Kiểm tra tính hợp lệ của các hồ sơ/phiếu/bì phiếu và Phiếu tham dự đấu giá.

4.3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế bán đấu giá và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

4.4. Cùng với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa và đại diện doanh nghiệp lập và đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá.

Điều 5. Trách nhiệm của doanh nghiệp

5.1. Cung cấp tài liệu, thông tin đầy đủ, chính xác cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa về doanh nghiệp (bao gồm cả phương án cổ phần hóa, dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần) trước khi bán cổ phần.

5.2. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần.

5.3. Đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá.

5.4. Lưu trữ Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư sau khi hoàn thành đợt đấu giá

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của Tổ chức thực hiện bán đấu giá

6.1. Yêu cầu Doanh nghiệp bán đấu giá cổ phần cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin về việc bán đấu giá cổ phần theo quy định.

6.2. Thống nhất với Ban chỉ đạo cổ phần hóa, Doanh nghiệp bán đấu giá, đơn vị tư vấn (nếu có) về thời gian, địa điểm tổ chức đấu giá theo đúng quy định.

6.3. Cử đại diện tham gia Hội đồng bán đấu giá cổ phần; Ban hành Quyết định thành lập Hội đồng bán đấu giá cổ phần và Quy chế bán đấu giá cổ phần theo quy định.

6.4. Thông báo việc đăng ký làm đại lý đấu giá cho các công ty chứng khoán trước khi thực hiện công bố thông tin liên quan đến việc bán đấu giá theo quy định và trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá tối thiểu 22 ngày làm việc. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với đại lý đấu giá.

6.5. Thông báo công khai tại doanh nghiệp, nơi bán đấu giá, trên các phương tiện thông tin đại chúng (trên 03 số báo liên tiếp của 01 tờ báo phát hành trong toàn quốc và 01 tờ báo địa phương nơi doanh nghiệp có trụ sở chính) về các thông tin liên quan đến việc bán cổ phần trước khi tổ chức đấu giá tối thiểu 20 ngày làm việc theo mẫu tại Phụ lục số 06 Thông tư số 40/2018/TT-BTC. Thông tin cung cấp cho các nhà đầu tư phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và của các Đại lý đấu giá bao gồm các nội dung sau:

- Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh;
- Quyết định phê duyệt phương án cổ phần hóa và Phương án cổ phần hóa;
- Thông tin liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hóa theo Phụ lục số 02 Thông tư số 40/2018/TT-BTC (bao gồm cả bản tiếng Anh);
- Các thông tin có liên quan đến việc bán cổ phần (bao gồm cả thông tin về việc bán cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, bán cổ phần cho người lao động, bán cổ phần cho tổ chức công đoàn, hợp đồng bảo lãnh phát hành (nếu có));
- Dự thảo Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty cổ phần được xây dựng phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quy định của pháp luật liên quan;
- Mẫu Đơn đăng ký tham gia đấu giá;

- Các thông tin liên quan khác đến cuộc đấu giá theo quy định.

Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Ban chỉ đạo cổ phần hóa và doanh nghiệp cung cấp thì Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phải chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

6.6. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin và các vấn đề khác liên quan đến việc bán đấu giá cổ phần của các Đại lý đấu giá.

6.7. Tiến hành tổng hợp, đối chiếu giữa kết quả đăng ký theo báo cáo của các Đại lý đấu giá với số lượng đăng ký trên hệ thống sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo công khai tại nơi bán đấu giá và trên các phương tiện thông tin của Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số cổ phần đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất 02 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức đấu giá được quy định tại Điều 13.2 của Quy chế này.

6.8. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức.

6.9. Tổ chức thực hiện việc đấu giá.

6.10. Chịu trách nhiệm về việc xác định kết quả đấu giá theo quy định.

6.11. Kết thúc cuộc đấu giá, căn cứ kết quả đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Hội đồng bán đấu giá cổ phần, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hóa, đại diện doanh nghiệp và đại diện đơn vị tư vấn lập, đồng ký Biên bản xác định kết quả đấu giá.

6.12. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày lập Biên bản xác định kết quả đấu giá, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phối hợp công bố kết quả đấu giá cổ phần.

6.13. Gửi kết quả đấu giá cho các Đại lý đấu giá.

6.14. Chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham gia đấu giá không hợp lệ (vi phạm Quy chế đấu giá) vào tài khoản do Ban chỉ đạo cổ phần hóa cung cấp để xử lý theo quy định về quản lý và sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa.

6.15. Chuyển tiền thu từ bán cổ phần vào tài khoản do Ban chỉ đạo cổ phần hóa cung cấp theo quy định trong thời gian 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.

6.16. Chuyển giao Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần và Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa trong vòng 10 ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư.

22.4. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến đấu giá bán cổ phần.

Điều 7. Trách nhiệm và quyền hạn của Đại lý đấu giá

7.1. Ký hợp đồng đại lý đấu giá với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và tham gia làm đại lý đấu giá khi Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội yêu cầu.

7.2. Phối hợp với Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thực hiện việc thông báo công khai tại nơi bán đấu giá, trên website của đại lý đấu giá và trên các phương tiện thông tin đại chúng của đại lý đấu giá các thông tin về việc bán đấu giá cổ phần do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cung cấp.

Trường hợp thông tin công bố không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu do Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần cung cấp thì Đại lý đấu giá phải chịu trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật.

7.3. Cung cấp thông tin liên quan đến doanh nghiệp và cuộc đấu giá cho nhà đầu tư cùng với Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần.

7.4. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần, nhận tiền đặt cọc, kiểm tra điều kiện tham dự đấu giá, nhập các thông tin về đăng ký đấu giá của các nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và phát Phiếu tham dự đấu giá cho các nhà đầu tư có đủ điều kiện. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham dự đấu giá thì Đại lý đấu giá phải thông báo và hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư (nếu nhà đầu tư đã đặt cọc).

7.5. Kiểm tra, đối chiếu và chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ về hồ sơ đăng ký tham dự đấu giá của nhà đầu tư với các thông tin nhập vào hệ thống đấu giá.

7.6. Tổng hợp và báo cáo Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội kết quả đăng ký của nhà đầu tư đồng thời chuyển tiền đặt cọc và danh sách nhà đầu tư tham dự đấu giá (theo mẫu do Sở Giao dịch Chứng khoán quy định) trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký.

7.7. Trong thời gian nhận Phiếu tham dự đấu giá, đại diện của Đại lý đấu giá công bố những thông tin chủ yếu sau:

- Tên doanh nghiệp cổ phần hóa, dự kiến vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán ra và số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua;
- Giá khởi điểm của cổ phần chào bán và những hành vi bị coi là vi phạm Quy chế đấu giá, bị loại trừ khỏi cuộc đấu giá, không được nhận lại tiền đặt cọc;
- Trình tự và thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền được mua cổ phần theo giá đấu giá;
- Giải thích những vấn đề mà người tham gia đấu giá còn thắc mắc.

7.8. Tiếp nhận Phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư **chậm nhất 16 giờ ngày 18/07/2018.**

Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển hòm/phong bì đựng phiếu tham dự đấu giá của các nhà đầu tư đến Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần theo quy định tại Điều 13.2 Quy chế này. Hòm/phong bì đựng Phiếu tham dự đấu giá phải được niêm phong trước sự chứng kiến của nhà đầu tư.

Đại lý đấu giá chịu trách nhiệm trực tiếp với nhà đầu tư trong trường hợp Đại lý đấu giá không chuyển đủ Phiếu tham dự đấu giá đến Sở Giao dịch Chứng khoán theo đúng thời gian quy định, làm thất lạc Phiếu tham dự đấu giá hoặc trong những trường hợp khác do lỗi từ phía Đại lý đấu giá.

7.9. Thông báo và gửi kết quả đấu giá cho nhà đầu tư

7.10. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá, Đại lý đấu giá có trách nhiệm thanh toán hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần.

7.11. Thực hiện thu tiền thanh toán mua cổ phần theo đúng thời gian quy định.

7.12. Chuyển tiền thanh toán mua cổ phần và danh sách nhà đầu tư trúng đấu giá nộp tiền thanh toán mua cổ phần cho Sở GDCK trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần.

7.13. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn thanh toán tiền mua cổ phần của nhà đầu tư, Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển giao toàn bộ hồ sơ đấu giá còn lại của nhà đầu tư cho Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần.

7.14. Thực hiện các hoạt động khác liên quan.

Điều 8. Trách nhiệm của nhà đầu tư tham gia đấu giá

8.1. Gửi Đơn đăng ký tham gia đấu giá mua cổ phần cho Đại lý đấu giá và các giấy tờ chứng minh có năng lực hành vi dân sự đầy đủ (đối với cá nhân), có tư cách pháp nhân (đối với tổ chức) theo mẫu quy định của Sở GDCK Hà Nội.

8.2. Nộp đầy đủ tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm vào tài khoản của Đại lý đấu giá (nơi đăng ký làm thủ tục đấu giá) tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày đấu giá.

8.3. Nộp Phiếu tham dự đấu giá và thực hiện đấu giá theo đúng quy định. Nếu vi phạm, nhà đầu tư tham gia đấu giá sẽ bị hủy bỏ quyền tham gia đấu giá và không được hoàn trả tiền đặt cọc.

8.4. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua cổ phần nếu được mua.

Điều 9. Công bố thông tin

9.1. Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội phối hợp với doanh nghiệp bán đấu giá, đại lý đấu giá công bố thông tin về việc bán đấu giá trên các phương tiện sau đây:

- Ba (03) số liên tiếp của các báo: Quân đội Nhân dân; Quảng Ninh

- Các website: www.ssc.gov.vn, www.hnx.vn, www.nawasco.com.vn, www.apec.com.vn, www.vietinbanksc.com.vn, www.abs.vn, www.ibsc.vn, www.vndirect.com.vn, www.shs.com.vn, www.tvsi.com.vn, www.fpts.com.vn, www.aseansc.com.vn, www.vn-cs.com, www.kisvn.vn, www.hsc.com.vn, www.bvsc.com.vn, www.vdsc.com.vn, www.phs.vn, www.dag.vn, www.ivs.com.vn, www.vCBS.com.vn, www.maybank-kimeng.com.vn, www.bsc.com.vn, www.bmsc.com.vn, www.eves.com.vn, www.ssi.com.vn.

- Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần phải chịu trách nhiệm đảm bảo công bố thông tin chính xác theo đúng tài liệu do doanh nghiệp bán đấu giá cung cấp.

9.2. Thông tin cụ thể liên quan đến doanh nghiệp cổ phần hoá và đợt đấu giá được công bố tại:

– **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Số 2 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

– **Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh**

Tầng 2 Khách sạn Hữu Nghị, phường Hòa Lạc, thành phố Móng Cái, tỉnh Quảng Ninh

– **Tại các địa điểm nhận đăng ký nêu tại Điều 11.4 Quy chế này;**

– Các website công bố thông tin: www.ssc.gov.vn, www.hnx.vn, www.nawasco.com.vn, www.apec.com.vn, www.vietinbanksc.com.vn, www.abs.vn, www.ibsc.vn, www.vndirect.com.vn, www.shs.com.vn, www.tvsi.com.vn, www.fpts.com.vn, www.aseansc.com.vn, www.vn-cs.com, www.kisvn.vn, www.hsc.com.vn, www.bvsc.com.vn, www.vdsc.com.vn, www.phs.vn, www.dag.vn, www.ivs.com.vn, www.vCBS.com.vn, www.maybank-kimeng.com.vn, www.bsc.com.vn, www.bmsc.com.vn, www.eves.com.vn, www.ssi.com.vn.

Điều 10. Đối tượng tham gia đấu giá và các quy định liên quan

10.1. Những đối tượng tham gia đấu giá: Các tổ chức, cá nhân trong nước theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về việc chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, có đủ điều kiện sau đây được tham dự đấu giá:

– Có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức); có địa chỉ cụ thể, rõ ràng. Nếu người đại diện pháp nhân thì phải có giấy ủy quyền. Nếu là cá nhân phải có chứng minh thư nhân dân, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

– Các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận uỷ thác đầu tư của nhà đầu tư trong nước, tổ chức nhận uỷ thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số cổ phần của từng nhà đầu tư trong nước đăng ký mua.

10.2. Những đối tượng không được tham gia đấu giá mua cổ phần lần đầu:

a) Nhà đầu tư nước ngoài;

b) Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc cổ phần hóa doanh nghiệp (trừ các thành viên là đại diện của doanh nghiệp);

c) Các tổ chức tài chính trung gian và các cá nhân thuộc các tổ chức này tham gia vào việc thực hiện tư vấn cổ phần hóa, kiểm toán báo cáo tài chính và cơ quan kiểm toán xác định giá trị doanh nghiệp (trừ các tổ chức bảo lãnh phát hành mua số cổ phần chưa phân phối hết theo hợp đồng bảo lãnh);

d) Các công ty con, công ty liên kết trong cùng Tập đoàn, Tổng công ty và tổ hợp công ty mẹ - công ty con;

e) Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và các cá nhân thuộc tổ chức này có liên quan đến cuộc đấu giá;

f) Người có liên quan theo quy định tại Khoản 17, Điều 4 Luật Doanh nghiệp năm 2014 của tổ chức và cá nhân theo quy định tại điểm a, điểm b và điểm d khoản này.

Điều 11. Thủ tục đăng ký tham gia đấu giá và nộp tiền đặt cọc

11.1. Nhà đầu tư nhận đơn hoặc trực tiếp in mẫu đơn đăng ký tham gia đấu giá tại các Đại lý đấu giá theo các địa điểm và địa chỉ website nêu tại Điều 9.2 Quy chế này.

11.2. Nộp tiền đặt cọc:

Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số cổ phần đăng ký mua tính theo giá khởi điểm trước **15 giờ 30 phút ngày 13/07/2018**. Tiền đặt cọc nộp bằng đồng Việt Nam (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của Đại lý đấu giá nơi nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký. Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

11.3. Nộp đơn đăng ký tham gia đấu giá:

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào đơn đăng ký tham gia đấu giá và nộp tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình:

- Đối với cá nhân trong nước:
 - + Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu. Trường hợp nhận uỷ quyền, phải có giấy uỷ quyền;
 - + Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.
- Đối với tổ chức trong nước: Ngoài quy định như đối với cá nhân trong nước còn nộp thêm Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc giấy tờ khác tương đương, giấy uỷ quyền cho đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục trừ trường hợp người làm thủ tục là đại diện theo pháp luật của tổ chức.

11.4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

- Thời gian làm thủ tục đăng ký: **Từ ngày 25/06/2018 đến 15 giờ 30 phút ngày 13/07/2018**

(Sáng từ 8h00 – 12h00; chiều từ 13h00 – 17h00 các ngày làm việc)

- Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần *(Phụ lục kèm theo)*.
- Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp phiếu tham dự đấu giá;

11.5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc huỷ đăng ký tham gia đấu giá trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp huỷ đăng ký tham gia đấu giá, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị huỷ đăng ký tham gia đấu giá theo mẫu quy định của Tổ chức đấu giá.

Điều 12. Lập và nộp phiếu tham dự đấu giá

12.1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá đấu và ký Phiếu tham dự đấu giá. Phiếu tham dự đấu giá hợp lệ là:

- Phiếu do Đại lý đấu giá cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xoá hoặc rách nát; giá đặt mua không thấp hơn giá khởi điểm; tổng số cổ phần đặt mua tối đa bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự đấu giá phải được bỏ trong phong bì có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

- Bỏ phiếu kín theo đúng thời hạn quy định như sau:

- + Bỏ trực tiếp vào thùng phiếu tại các Đại lý đấu giá: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 18/07/2018**; hoặc,

- + Gửi qua đường bưu điện dưới hình thức thư bảo đảm đến các Đại lý đấu giá: **Chậm nhất 16 giờ 00 phút ngày 18/07/2018**.

Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm Đại lý ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

12.2. Trường hợp phiếu tham dự đấu giá bị rách nát, tẩy xoá: Nhà đầu tư phải yêu cầu đại lý đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

12.3. Trường hợp nhà đầu tư mất phiếu: Nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị đại lý đấu giá (nơi đăng ký tham dự đấu giá) cấp lại Phiếu tham dự đấu giá mới và Phiếu tham dự đấu giá cũ coi như không còn giá trị.

Điều 13. Địa điểm và thời gian tổ chức cuộc đấu giá

13.1. Địa điểm tổ chức đấu giá

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 02 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội

13.2. Thời gian tổ chức đấu giá: **8 giờ 30 phút ngày 20/07/2018**

Các Đại lý đấu giá có trách nhiệm kết thúc nhận Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư **trước 16 giờ 00 phút ngày 18/07/2018**; và chuyển hòm/phong bì Phiếu tham dự đấu giá của nhà đầu tư về Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội **trước 16 giờ 00 phút ngày 19/07/2018**.

Điều 14. Các quy định liên quan đến việc đấu giá

14.1. Ban chỉ đạo cổ phần hoá Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh phối hợp với Tổ chức bán đấu giá xác định:

- Số lượng cổ phần đấu giá: **1.763.000** cổ phần
- Mệnh giá: **10.000** (mười nghìn) đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm: **15.100** (mười lăm nghìn một trăm) đồng/cổ phần
- Bước giá: **100** (một trăm) đồng

- Bước khối lượng: **100** (một trăm) cổ phần
- Số mức giá đặt mua: **01** (một) mức giá
- Giới hạn số lượng cổ phần đăng ký mua của mỗi nhà đầu tư :
 - + Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua: tối thiểu 100 cổ phần và phải theo bội số của 100;
 - + Số lượng cổ phần mỗi nhà đầu tư được đăng ký mua tối đa: 1.763.000 cổ phần.

14.2. Mỗi nhà đầu tư được phát một Phiếu đấu giá và chỉ được ghi 01 (một) mức giá đặt mua; giá đặt mua phải theo bội số của 100; khối lượng đặt mua tối thiểu là 100 cổ phần và đặt theo bội số của 100; khối lượng đặt mua đúng bằng số cổ phần đã đăng ký.

Điều 15. Xem xét các điều kiện để tổ chức cuộc đấu giá

15.1 Trước giờ tổ chức đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá;
- Số lượng phiếu tham dự đấu giá;

15.2 Cuộc đấu giá được tiến hành khi có ít nhất hai (02) nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự đấu giá. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức đấu giá, cuộc đấu giá được coi là không thành công.

Điều 16. Thực hiện đấu giá

16.1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm/phong bì phiếu tham dự đấu giá, Trưởng Ban Tổ chức đấu giá hoặc người được ủy quyền công bố những thông tin chủ yếu như:

- Tên doanh nghiệp cổ phần hóa, dự kiến vốn điều lệ, số lượng cổ phần bán ra và số lượng cổ phần bán đấu giá công khai, số lượng nhà đầu tư và số lượng cổ phần đăng ký mua.

- Số lượng đại lý đấu giá và số hòm/phong bì phiếu nhận được.

- Trình tự và thủ tục đấu giá và nguyên tắc xác định quyền mua cổ phần theo giá đấu giá.

- Giải thích những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

16.2. Nhập phiếu tham dự đấu giá

Đến thời điểm đấu giá, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần nhập thông tin trên phiếu tham dự đấu giá cổ phần của nhà đầu tư vào hệ thống đấu giá cổ phần;

16.3. Xác định kết quả đấu giá

Kết quả đấu giá được xác định theo nguyên tắc quy định tại Khoản 5 Điều 7 Thông tư số 40/2018/TT-BTC như sau:

– Xác định theo giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đủ số lượng cổ phần chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm. Giá bán là giá đấu thành công của từng nhà đầu tư, theo đó các nhà đầu tư trúng ở mức giá nào thì mua cổ phần ở mức giá đó.

– Tại mức giá trúng thầu thấp nhất, trường hợp các nhà đầu tư cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số cổ phần còn lại ít hơn tổng số cổ phần các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá trúng thầu thấp nhất thì số cổ phần của từng nhà đầu tư được mua xác định như sau:

$$\begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{n nhà đầu tư} \\ \text{được mua} \end{array} = \begin{array}{l} \text{Số cổ phần} \\ \text{còn lại chào bán} \end{array} \times \frac{\begin{array}{l} \text{Số cổ phần từng nhà đầu tư đăng} \\ \text{ký mua giá bằng nhau} \end{array}}{\begin{array}{l} \text{Tổng số cổ phần các nhà đầu tư} \\ \text{đăng ký mua giá bằng nhau} \end{array}}$$

Trường hợp còn dư cổ phiếu lẻ, số cổ phần lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó.

16.4. Kết quả đấu giá được ghi vào Biên bản xác định kết quả đấu giá và có chữ ký của đại diện Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần, đại diện Ban chỉ đạo cổ phần hoá, đại diện Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh và CTCP Chứng khoán Tân Việt.

Điều 17. Thông báo kết quả đấu giá cho nhà đầu tư

17.1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư cho các Đại lý đấu giá trong vòng 01 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá.

17.2 Nhà đầu tư nhận kết quả đấu giá trực tiếp tại các Đại lý đấu giá trong vòng 04 ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá (**từ ngày 23/07/2018 đến ngày 26/07/2018**). Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại Đại lý đấu giá, Đại lý đấu giá có trách nhiệm gửi kết quả đấu giá của nhà đầu tư theo đường bưu điện ngay trong ngày làm việc tiếp theo (ngày làm việc thứ 05 kể từ ngày kết thúc phiên đấu giá).

Điều 18. Phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua cổ phần

18.1. Căn cứ vào thông báo kết quả đấu giá do Đại lý đấu giá cung cấp, nhà đầu tư trúng giá mua cổ phần có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phần **từ ngày 21/07/2018 đến 16 giờ 00 phút ngày 30/07/2018** (10 ngày kể từ ngày công bố kết quả bán đấu giá cổ phần). Thời gian thanh toán được tính là thời điểm đại lý đấu giá (nơi nhà đầu tư làm thủ tục đăng ký) nhận được tiền.

18.2. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua cổ phần và tiền đặt cọc theo quy định tại Khoản 2 Điều 11 Thông tư số 40/2018/TT-BTC. Trường hợp số tiền đặt cọc lớn hơn số tiền phải thanh toán, nếu từ chối mua cổ phần trúng giá thì nhà đầu tư phải có văn bản gửi Đại lý đấu giá trong thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần. Tiền đặt cọc còn lại của nhà đầu tư (sau khi trừ số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua) sẽ được hoàn trả trong thời gian 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần.

18.3. Hình thức thanh toán tiền mua cổ phần: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Đại lý đấu giá (nơi làm thủ tục đăng ký) theo thông tin nêu tại Phụ lục của Quy chế này. Đại lý đấu giá có trách nhiệm chuyển tiền mua cổ phần của nhà đầu tư về Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội vào tài khoản số: 1221.00000.52920 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành trong vòng 02 ngày làm việc kể từ khi hết thời hạn thanh toán mua cổ phần.

Sở GDCK Hà Nội có trách nhiệm tổng hợp và chuyển toàn bộ tiền mua cổ phần (bao gồm cả số tiền đặt cọc không phải trả cho nhà đầu tư nếu có) vào tài khoản do Ban chỉ đạo cổ phần hóa cung cấp theo quy định tại Điều 12 Thông tư 40/2018/TT-BTC sau 05 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua cổ phần của nhà đầu tư. Trường hợp Đại lý đấu giá hoặc Sở GDCK Hà Nội chậm chuyển tiền thu được từ bán đấu giá cổ phần theo quy định thì phải chịu thêm tiền lãi cho số tiền và thời gian chậm chuyển theo quy định tại Khoản 3 Điều 39 Nghị định số 126/2018/NĐ-CP.

Điều 19. Xử lý các trường hợp vi phạm

19.1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm Quy chế bán đấu giá và nhà đầu tư không được nhận lại tiền đặt cọc:

- Không nộp phiếu tham dự đấu giá;
- Phiếu tham dự đấu giá không đáp ứng quy định tại Điều 12.1 của Quy chế này hoặc bị rách, nát, tẩy xóa, không ký, ghi rõ họ tên hoặc không đóng dấu (đối với tổ chức), không xác định được giá hoặc khối lượng đặt mua;
- Đăng ký nhưng không đặt mua (toàn bộ hoặc một phần), sẽ không được nhận lại tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần không đặt mua;
- Bỏ giá thấp hơn giá khởi điểm;
- Phiếu ghi sai bước giá hoặc bước khối lượng;
- Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự đấu giá;
- Không ký tên, đóng dấu theo quy định trên Phiếu tham dự đấu giá;
- Không thanh toán toàn bộ hoặc một phần số cổ phần được quyền mua theo kết quả đấu giá. Nhà đầu tư sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc tương ứng với số cổ phần từ chối mua. Trong trường hợp nhà đầu tư chỉ thanh toán một phần, số cổ phần trúng giá mua của nhà đầu tư sẽ được Ban đấu giá xét theo thứ tự mức giá đặt mua từ cao xuống thấp trong các mức giá đặt mua của nhà đầu tư đó.

19.2. Hội đồng bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại Điều 19.1 Quy chế này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 20. Xử lý số cổ phần không bán hết

Trường hợp không bán hết số lượng cổ phần bán đấu giá, Sở GDCK Hà Nội thông báo cho Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh để xử lý theo quy định.

Điều 21. Xử lý trường hợp cuộc đấu giá bán không thành công

Trường hợp cuộc đấu giá bán cổ phần không thành công, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần, Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần thông báo cho Ban chỉ đạo cổ phần hóa, doanh nghiệp cổ phần hóa về cuộc đấu giá không thành công để xử lý theo quy định

Điều 22. Xử lý tiền đặt cọc

22.1. Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần có trách nhiệm chuyển tiền đặt cọc của nhà đầu tư tham dự cuộc đấu giá nhưng không mua được cổ phần cho các Đại lý đấu giá trong vòng 02 ngày làm việc kể từ ngày công bố kết quả đấu giá (từ ngày 23/07/2018 đến ngày 24/07/2018)

22.2. Từ ngày 24/07/2018 đến ngày 27/07/2018, Đại lý đấu giá có trách nhiệm thanh toán hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư có tham dự đấu giá hợp lệ nhưng không được mua cổ phần.

22.3. Đối với các bên tham gia đấu giá được quyền mua cổ phần theo kết quả đấu giá thì khoản tiền đặt cọc được trừ vào tổng số tiền phải trả.

22.4. Đối với các khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm quy chế đấu giá quy định tại Điều 19.1 Quy chế này được Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần chuyển về tài khoản phong tỏa của doanh nghiệp cổ phần hóa để xử lý theo quy định.

Điều 23. Các quy định khác

Mọi thắc mắc khiếu nại của nhà đầu tư (nếu có) phải được trình bày và giải quyết trong cuộc đấu giá. Ban tổ chức đấu giá sẽ không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc khiếu nại của nhà đầu tư sau khi cuộc đấu giá kết thúc.

Tổ chức thực hiện bán đấu giá cổ phần và Đại lý đấu giá không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phần bán đấu giá, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do Tổ chức phát hành cung cấp.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Tuấn Anh

PHỤ LỤC
DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ ĐẦU GIÁ

(Ban hành kèm theo Quy chế bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng
của Công ty TNHH MTV Duyên hải Quảng Ninh)

TAI HÀ NỘI:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Tân Việt

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Thông tấn xã Việt Nam, 79 Lý Thường Kiệt, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243.7280921 Fax: 0243.7280920

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

+ Số **001.100.1954698** của CTCP Chứng khoán Tân Việt mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở Giao dịch;

+ Số **12210000647380** của CTCP Chứng khoán Tân Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Thành

(2) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 12&17, Tòa nhà Vietcombank, số 198 Trần Quang Khải, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 39300425 Fax: 024 39360262

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **0011.0042.06033** của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch;

(3) Đăng ký tại Trụ sở chính CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, phường Hàng Bài, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.38181888 Fax: 024.38181688

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **1001085159** của CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh SHB Hà Nội.

(4) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: 306 Bà Triệu, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 0243.9741770 Fax: 0243.9741767

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **1460.0000.0094** của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Thanh Xuân - Hà Nội;

(5) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ: Tầng 2&3, 72 Trần Hưng Đạo, P. Trần Hưng Đạo, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.39288080 Fax: 024.39289888

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

+ Số **1221.0000.324504** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Thành;

+ Số **0071.026689005** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Trụ sở chính;

(6) Đăng ký tại Phòng Giao dịch số 1 - CTCP Chứng khoán Bảo Việt

Địa chỉ: Số 94 Bà Triệu - Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: 024.39288080 Fax: 024.39289888

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

+ Số **1221.0000.324504** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Thành;

+ Số **0071.026689005** của CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Trụ sở chính;

(7) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 10-11, Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 39352722 Fax: 024 22200669

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số 12310000163777 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung;

(8) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán VNDIRECT

Địa chỉ: Số 1 Nguyễn Thượng Hiền, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 39724568 Fax: 024 392724600

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

- Số **099.100.0555.888** của CTCP Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng VCB Tây Hồ.

- Số **122.100.0082.7979** của CTCP Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng BIDV Hà Thành.

- Số **190.207.967.99041** của CTCP Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng Techcombank Sở giao dịch.

- Số **007.102.456.8005** của CTCP Chứng khoán VNDIRECT mở tại Ngân hàng Bảo Việt Bank Hội sở.

- (9) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán TP Hồ Chí Minh - CN Hà Nội**
Địa chỉ: Lầu 4&5, Tòa nhà số 66A Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024.39334693 Fax: 024 39334822
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **211.10.00.02.0743.7** của Chi nhánh Hà Nội - CTCP Chứng khoán TP. HCM mở tại Ngân hàng BIDV - chi nhánh Hà Nội;
- (10) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán FPT**
Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân, Q Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại: 024 37737068 Fax: 024 37739056
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **122.10.00.031913.9** của CTCP Chứng khoán FPT mở tại Ngân hàng BIDV - chi nhánh Hà Thành;
- (11) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – chi nhánh Hà Nội**
Địa chỉ: Số 1C Ngô Quyền, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 0243.9366321 Fax: 0243.9366320
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
- Số **222.10.000.061.688** của Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân;
- Số **2001079-001** của Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội mở tại Ngân hàng IVB Đồng Đa;
- (12) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – PGD Trần Hưng Đạo**
Địa chỉ: Tầng 10, Số 109 Trần Hưng Đạo, P. Cửa Nam, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 0243.9413383 Fax: 0243.9413385
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số **99999722.9999** của Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long, Phòng giao dịch Thủ Đô;
- (13) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Chi nhánh Mỹ Đình**
Địa chỉ: A001, Tầng G, Tháp The Manor, Đường Mễ Trì, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
Điện thoại: 0243.7946699 Fax: 0243.7946677
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số **2221 0000 210 587** của CTCP Chứng khoán Sài Gòn – chi nhánh Mỹ Đình mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Thanh Xuân;
- (14) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – PGD Nguyễn Chí Thanh**
Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà TNR Tower, 54 Nguyễn Chí Thanh, Phường Láng Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 0243.7734999 Fax: 0243.7714999
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số **011.010101.73357** của Chi nhánh CTCP Chứng khoán Sài Gòn tại Hà Nội mở tại Ngân hàng Maritime Bank – Hội sở chính;

(15) Đăng ký tại Trụ sở chính CTCP Chứng khoán An Bình

Địa chỉ: 101 Láng Hạ, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.35624626

Fax: 024.35624628

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 0111003713004 của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – Chi nhánh Hà Nội.

(16) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Everest

Địa chỉ: Tầng 2 Tòa nhà VNT, số 19 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại: 024.37726699

Fax: 024.37726763

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1251.0000.886999 của CTCP Chứng khoán Everest mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Đông Đô.

(17) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Rồng Việt - CN Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow, số 2 Tôn Thất Tùng, Trung Tự, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.628802006

Fax: 024.62882008

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 8.6868.96868 của CTCP Chứng khoán Rồng Việt – chi nhánh Hà Nội mở tại Ngân hàng ACB – Phòng giao dịch Kim Liên, Hà Nội.

(18) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương

Địa chỉ: Tầng 2&3, Tòa nhà Machino, số 444 Hoàng Hoa Thám, P. Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội

Điện thoại: 024 3577 1966

Fax: 024 3577 1966

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1221.0000.232865 của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Thành.

(19) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán IB

Địa chỉ: Tầng 8 toà nhà Gelex, 52 Lê Đại Hành, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 44568888

Fax: 024 39785380

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1221.0000.825380 của CTCP Chứng khoán IB mở tại Ngân hàng BIDV – chi nhánh Hà Thành.

(20) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024.39334566

Fax: 024.39334820

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1401 14851 00 2285 của CTCP Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank - chi nhánh Sài Gòn.

- (21) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Thanh Xuân**
Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04 Hoàng Đạo Thúy, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024.62509999 Fax: 024.62506666
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1401 14851 00 2285 của CTCP Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank - chi nhánh Sài Gòn.
- (22) **Đăng ký tại Công ty TNHH MTV Chứng khoán ngân hàng Đông Á - Chi nhánh Hà Nội**
Địa chỉ: 181 Nguyễn Lương Bằng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: 0243.9445175 Fax: 0243.9445178
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:
- Số **001 11706 0348** của Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng TMCP Đông Á – chi nhánh Hà Nội;
- Số **1231.0000.063895** của Chi nhánh Hà Nội - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Quang Trung.
- (23) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam**
Địa chỉ: P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower, 117 Trần Duy Hưng, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 024 35730073 Fax: 024 35730088
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1221.0000.308562 của CTCP Chứng khoán Đầu tư Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Thành.
- (24) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam – chi nhánh Hà Nội**
Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà CTM, 299 Cầu Giấy, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại: 028.39148585 Fax: 028.38216898
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.00.010139.6 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam mở tại Ngân hàng BIDV - chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
- (25) **Đăng ký tại Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng – chi nhánh Hà Nội**
Địa chỉ: Phòng số 06, Tầng 3A, Tòa nhà Horison, số 40 Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, Hà Nội
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 200115056 501416 của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Bến Thành, TP. HCM.

(26) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam

Địa chỉ: F301, Tầng 3, Tòa nhà Grand Plaza, 117 Trần Duy Hưng, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024.39260099 Fax: 024.39263411

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1221.0001.435180 của CTCP Chứng khoán Kiến Thiết Việt Nam mở tại Ngân

(27) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Asean

Địa chỉ: Tầng 4, số 18 Lý Thường Kiệt, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024 62753844 Fax: 024 62753816

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần: Số 002 003 000 99999 của CTCP Chứng khoán Asean mở tại Ngân hàng SeaBank – Sở giao dịch, TP. Hà Nội.

(28) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Phố Wall

Địa chỉ: Tầng 9 Tòa nhà ICON4, Số 243A Đê La Thành, quận Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024.39367083 Fax: 024.39367082

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần: Số 122 100004 33950 của CTCP Chứng khoán Phố Wall mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành;

TAI TP HỒ CHÍ MINH:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Tân Việt – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 193 – 203 Trần Hưng Đạo, P. Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38386868 Fax: 028 39207542

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 001.010.009.210.0002 của CTCP Chứng khoán Tân Việt – chi nhánh TP. Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Công Quỳnh;

(2) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: Tầng 1&7, Tòa nhà Greenstar, số 70 Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38208116 Fax: 028.38208117

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 0371.0004.12445 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Tân Định;

(3) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 1 và 3, Tòa nhà AS, số 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thanh Bình, quận I, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3915.1368 Fax: 028.3915.1369

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **1000007367** của Chi nhánh Hồ Chí Minh - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – Chi nhánh SHB Hồ Chí Minh.

(4) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 49 Tôn Thất Đạm, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 0283.8213569

Fax: 0283.8200899

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số **1410.0000.0008** của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam - Chi nhánh TP Hồ Chí Minh;

(5) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Bảo Việt - Chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: Lầu 8, Số 233 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3914 6888

Fax: 028. 3914 7999

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

+ Số **1191.0000.095684** của Chi nhánh CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng ĐT&PT Việt Nam – chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

+ Số **003.10.99.99.8008** của Chi nhánh CTCP Chứng khoán Bảo Việt mở tại Ngân hàng TMCP Bảo Việt – chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;

(6) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán VNDIRECT – CN TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tòa nhà THE 90th PASTEUR, số 90 Pasteur, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 028 39146925

Fax: 028 39146924

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

- Số **007 100 390 6720** của CTCP Chứng khoán VNDIRECT - Chi nhánh TP. HCM mở tại Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh;

- Số **191.306.5907.5018** của CTCP Chứng khoán VNDIRECT - Chi nhánh TP. HCM mở tại Ngân hàng Techcombank – Chi nhánh Pasteur;

(7) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 9, 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 38218508

Fax: 028 38218510

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số **11910000051400** của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(8) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán TP. HCM

Địa chỉ: Lầu 5, số 76 Lê Lai, Quận 01, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.38233299

Fax: 028.3833301

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **1191.0000.051817** của CTCP Chứng khoán TP. HCM mở tại Ngân hàng BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

- (9) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh Tp Hồ Chí Minh**
Địa chỉ: Tầng 3 – Tòa nhà Bến Thành Times Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm,
P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp Hồ Chí Minh.
Điện thoại: 028.62908686 Fax: 028.62910607
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 310.10.00.0576111 của CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng BIDV - chi nhánh TP. Hồ Chí Minh;
- (10) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn**
Địa chỉ: Số 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028 38242897 Fax: 028 38242957
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.000.113692 của Chi nhánh Nguyễn Công Trứ - CTCP Chứng khoán Sài Gòn mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;
- (11) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn - CN Nguyễn Công Trứ**
Địa chỉ: Số 92-98 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.38218567 Fax: 028.38213867
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.000.113692 của Chi nhánh Nguyễn Công Trứ - CTCP Chứng khoán Sài Gòn mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;
- (12) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Phòng Giao dịch Phạm Ngọc Thạch**
Địa chỉ: Tầng 2, tòa nhà Itower, số 49 đường Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.38245079 Fax: 028.38245077
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 060097813313 của CTCP Chứng khoán Sài Gòn mở tại Ngân hàng Sacombank - Chi nhánh Sài Gòn, Phòng giao dịch Phạm Ngọc Thạch, TP. HCM;
- (13) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Phòng Giao dịch Nguyễn Văn Cừ**
Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà Royal Center, 235 Nguyễn Văn Cừ, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.36220123 Fax: 028.36226667
Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.000.113692 của Chi nhánh Nguyễn Công Trứ - CTCP Chứng khoán Sài Gòn mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(14) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Phòng Giao dịch Nguyễn Thị Minh Khai

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà Golden Tower, Số 6 Nguyễn Thị Minh Khai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.36222666 Fax: 028.36222333

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.000.113692 của Chi nhánh Nguyễn Công Trứ - CTCP Chứng khoán Sài Gòn mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa;

(15) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán An Bình – Chi nhánh TP. HCM

Địa chỉ: P201, Tòa nhà Smart View, Số 161-163 Trần Hưng Đạo, Phường Cô Giang, Quận 1, TP HCM

Điện thoại: 028.38389655 Fax: 028.38389656

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 0111003713004 của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – Chi nhánh Hà Nội;

(16) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Rồng Việt

Địa chỉ: Số 141 Nguyễn Du, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.6299.2006 Fax: 028.3827.0868

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: số 2110.14851.224049 của CTCP Chứng khoán Rồng Việt mở tại Ngân hàng Eximbank – Tao Đàn - Hồ Chí Minh;

(17) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Everest – Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: Tầng M, Tòa nhà Central Park, 117 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 028.62906296 Fax: 028.62906399

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 3101.000.1765134 của CTCP Chứng khoán Everest – Chi nhánh Sài Gòn mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hồ Chí Minh;

(18) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Bảo Minh

Địa chỉ: Lầu 1, Tòa nhà PaxSky, 34A Phạm Ngọc Thạch, Phường 6, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.73068686 Fax: 028.38247436

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1221 0000 437 767 của CTCP Chứng khoán Bảo Minh mở tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Thành.

(19) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán IB – Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 17, Tòa nhà Maritime Bank, 180-192 Nguyễn Công Trứ, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 44568888 Fax: 028 38210789

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1221.0000.825380 của CTCP Chứng khoán IB mở tại Ngân hàng BIDV – chi nhánh Hà Thành.

(20) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương – Chi nhánh Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Tầng 4, 130 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 39151956 Fax: 028 39151955

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1221.0000.232865 của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Thành.

(21) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Phú Hưng

Địa chỉ: Tầng 3, CR3-03A, 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q.7, TP. HCM

Điện thoại: 028.54135479 Fax: 028.54135472

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1401 14851 00 2285 của CTCP Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank - chi nhánh Sài Gòn.

(22) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Phú Hưng – Phòng giao dịch Phú Mỹ Hưng

Địa chỉ: Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Q.7, TP. HCM

Điện thoại: 028.54135478 Fax: 028.54135473

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1401 14851 00 2285 của CTCP Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank - chi nhánh Sài Gòn.

(23) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Tân Bình

Địa chỉ: Tầng trệt, P.G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, TP. HCM

Điện thoại: 028.38132401 Fax: 028.38132415

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1401 14851 00 2285 của CTCP Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank - chi nhánh Sài Gòn.

(24) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Quận 3

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: 028.38208068 Fax: 028.38208206

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1401 14851 00 2285 của CTCP Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank - chi nhánh Sài Gòn.

(25) Đăng ký tại Hội sở Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á

Địa chỉ: Tầng 2 và Tầng 3, Tòa nhà 468 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3833 6333 Fax: 028.3833 3891

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

- Số **000.15255.0319** của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh Quận 3, TP. HCM
- Số **1191.0000.057125** của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. HCM;

(26) Đăng ký tại Công ty TNHH MTV Chứng khoán ngân hàng Đông Á - Chi nhánh Sài Gòn

Địa chỉ: 60-70 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028.3821.8666 Fax: 028.3914.4372

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần:

- Số **001.93493.0520** của Chi nhánh Sài Gòn - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh Quận 1, TP. HCM
- Số **1191.0000.110693** của Chi nhánh Sài Gòn - Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, TP. HCM;

(27) Đăng ký tại Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng

Địa chỉ: Tầng 4A-15+16, Vincom Center Đồng Khởi, 72 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 44555888 Fax: 028 38271030

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **200115056 501416** của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Bến Thành, TP. HCM.

(28) Đăng ký tại Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng – chi nhánh Chợ Lớn

Địa chỉ: Khu vực D7 (Tầng 1), cao ốc Tân Đà, Số 86 Tân Đà, phường 11, quận 5, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 44555888 Fax: 028 38271030

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **200115056 501416** của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Bến Thành, TP. HCM.

(29) Đăng ký tại Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng – chi nhánh Phú Nhuận

Địa chỉ: Số 456 Phan Xích Long, phường 2, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 44555888 Fax: 028 38271030

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số **200115056 501416** của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Bến Thành, TP. HCM.

(30) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam

Địa chỉ: Lầu 3, 180-192 Nguyễn Công Trứ, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1, TP. HCM

Điện thoại: 028.39148585

Fax: 028.38216898

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 119.10.00.010139.6 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam mở tại Ngân hàng BIDV - chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.

(31) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Asean – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Địa chỉ: Lầu 11, số 78-80 Cách Mạng Tháng 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 39330308

Fax: 028 39330380

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần: Số 102 000 88888888 của CTCP Chứng khoán Asean – chi nhánh TP. Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng SeaBank – chi nhánh Sài Gòn.

TAI ĐÀ NẴNG:

(1) Đăng ký tại Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - chi nhánh TP. Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 12 Tòa nhà Thành Lợi, số 135 Nguyễn Văn Linh, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511 3888991

Fax: 0511 3888881

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 0011.0042.06033 của Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam mở tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Sở giao dịch;

(2) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội – CN Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 97 Lê Lợi, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (0236) 3525777

Fax: (0236) 3525779

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 100.003.5438 của Chi nhánh Đà Nẵng - CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội mở tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội – chi nhánh SHB Đà Nẵng.

(3) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: Tầng 8, số 36 Trần Quốc Toản, P. Hải Châu I, Q. Hải Châu, Đà Nẵng

Điện thoại: 0243.9741771 (Máy lẻ: 3203)

Fax: 0236.3584788

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 117.002.642.039 của CTCP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam – chi nhánh Đà Nẵng mở tại Ngân hàng Công thương Việt Nam – Chi nhánh Sông Hàn;

(4) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: 100 Quang Trung, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 023 63553666

Fax: 023 63553888

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 6666.7979.025 của CTCP Chứng khoán FPT – Chi nhánh TP. Đà Nẵng mở tại Ngân hàng Tiên Phong - chi nhánh Đà Nẵng;

(5) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán An Bình – Chi nhánh Đà Nẵng

Địa chỉ: Số 17 Đặng Tử Kính, P. Thạch Thang, Q. Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0236.3653992

Fax: 0236.3653991

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 0111003713004 của CTCP Chứng khoán An Bình mở tại Ngân hàng An Bình – chi nhánh Hà Nội;

TAI HUẾ:

(1) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương – Chi nhánh Huế

Địa chỉ: Tầng 9, số 28 Lý Thường Kiệt, TP. Huế

Điện thoại: 0254 3882882

Fax: 0254 3882881

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1221.0000.232865 của CTCP Chứng khoán Châu Á Thái Bình Dương mở tại Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Hà Thành.

TAI HẢI PHÒNG:

(1) Đăng ký tại Trụ sở CTCP Chứng khoán Phú Hưng – Chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3841810

Fax: 0225.3841801

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1401 14851 00 2285 của CTCP Chứng khoán Phú Hưng mở tại Ngân hàng Eximbank - chi nhánh Sài Gòn.

(2) Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – chi nhánh Hải Phòng

Địa chỉ: 22 Lý Tự Trọng, Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: 0225.3569.123

Fax: 0225.3569.130

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua quyền mua cổ phần: số 3313968-001 của Chi nhánh Hải Phòng - CTCP Chứng khoán Sài Gòn mở tại Ngân hàng Indovinabank - chi nhánh Hải Phòng.

TAI ĐỒNG NAI:

- (1) **Đăng ký tại Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng – chi nhánh Đồng Nai**

Địa chỉ: Số 139 Hà Huy Giáp, Khu phố 4, phường Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Đồng Nai

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 200115056 501416 của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Bến Thành, TP. HCM.

TAI NHA TRANG:

- (1) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – chi nhánh Nha Trang**

Địa chỉ: Tầng 3, cao ốc Queen, 50 Lê Thành Phương, phường Phương Sài, Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 0258. 3816969

Fax: 0258. 3816968

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 3807.040.003.366 của CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Chi nhánh Nha Trang mở tại Ngân hàng PG Bank - Chi nhánh Khánh Hòa;

- (2) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – CN Nha Trang**

Địa chỉ: 50 Bis Yersin, TP. Nha Trang, Khánh Hòa

Điện thoại: 058.3820006

Fax: 058.3820008

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1200.14851.006526 của CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Nha Trang mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Nha Trang.

TAI TP VŨNG TÀU :

- (1) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn – chi nhánh Vũng Tàu**

Địa chỉ: 04 Lê Lợi, Phường 01, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Điện thoại: (0254) 3521.906

Fax: (0254) 3521.907

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 510.704.000.3704 của CTCP Chứng khoán Sài Gòn - Chi nhánh Vũng Tàu mở tại Ngân hàng TMCP Xăng dầu Petrolimex - Chi nhánh Vũng Tàu;

TAI AN GIANG:

- (1) **Đăng ký tại Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng – chi nhánh An Giang**

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Nguyễn Huệ, số 9/9 Trần Hưng Đạo, phường Mỹ Xuyên, TP. Long Xuyên, An Giang

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 200115056 501416 của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Maybank Kim Eng mở tại Ngân hàng Eximbank – Phòng giao dịch Bến Thành, TP. HCM.

TAI CẦN THƠ:

- (1) **Đăng ký tại CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Cần Thơ**

Địa chỉ: 08 Phan Đình Phùng, TP. Cần Thơ

Điện thoại: 0710.3817578

Fax: 0710.3817789

Tài khoản đăng ký nhận tiền đặt cọc và thanh toán tiền mua cổ phần: Số 1003.14851.013768 của CTCP Chứng khoán Rồng Việt – Chi nhánh Cần Thơ mở tại Ngân hàng Eximbank – Chi nhánh Cần Thơ.

1. The first part of the document is a list of names and titles, including "The Hon. Mr. Justice" and "The Hon. Mr. Justice".